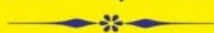




PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN
CHÙA VIỆT NAM



KINH TỤNG HẰNG NGÀY



CHÙA VIỆT NAM - ẤN HÀNH 2021



MỤC LỤC

PHẦN DẪN NHẬP

Nguyễn Hương	4
Dâng Hương	4
Tán Phật	5
Quán Tưởng	5
Đảnh Lễ Tam Bảo	6
Tán Lư Hương	7
Chú Đại Bi	7
Kệ Khai Kinh	9

PHẦN CHÁNH KINH

Kinh Tiểu Sử Đức Phật	11
Kinh Mười Nghiệp Thiện	31
Kinh Thiện Sanh	47
Kinh Người Áo Trắng	56
Kinh Bốn Pháp Quán Niệm	66
Kinh Tám Điều Giác Ngộ	76
Kinh Vô Thường	80
Kinh Bồ Thí Ba La Mật	88
Kinh Phước Đức	108
Kinh Thương Yêu	111



Kinh Chân Hạnh Phúc	-----113
Kinh Châu Báu	-----116
Kinh Bốn Ân Lớn	----- 125
Kinh Phổ Môn	----- 144
Kinh Hồng Danh Bửu Sám	----- 160
Kinh A Di Đà	----- 172

PHẦN KẾT

CÁC BÀI SÁM

Sám Quy Mạng	----- 185
Sám Hồng Trần	----- 189
Sám Hồi Nguyện 1	----- 193
Sám Hồi Nguyện 2	----- 194
Sám Phát Nguyện	----- 197
Sám Cầu An	----- 198
Sám Tống Táng	----- 200

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Bát Nhã Tâm Kinh	----- 205
Hồi Hướng Công Đức	----- 207
Tam Tự Quy Y	----- 208
Hồi Hướng	----- 208



PHẦN DẪN NHẬP



NGUYỆN HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương,
Phưởng phất khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam Bảo.
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành.
Cùng Pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ:
Tâm Bồ-đề kiên cố,
Chí tu học vững bền,
Xa bề khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác.

DÂNG HƯƠNG

Giới hương, Định hương, dũ Huệ hương
Giải thoát, Giải thoát tri kiến hương
Quang minh vân đài biến pháp giới
Cúng dường Tam Bảo khắp mười phương.
Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma
Ha Tát. (3 lần)



TÁN PHẬT

**Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời người,
Cha lành chung bốn loài.
Quy y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Úc kiếp không cùng tận.**

QUÁN TƯỞNG

**Phật, chúng sanh: tánh thường rỗng lặng.
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn.
Lưới đế châu ví tựa đạo tràng,
Mười phương Phật bảo, hào quang sáng ngời,
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.**



ĐẪNH LỄ TAM BẢO

Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền, Thánh, Tăng, thường trú Tam Bảo (1 lay)

Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bốn-sur Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đương lai hạ sanh Di-Lặc tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp chư tôn Bồ-tát, Linh-Sơn Hội-Thượng Phật Bồ-tát (1 lay)

Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc Thế-giới Đại từ Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại-bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-tát (1 lay)

(Ngồi xuống, vô chuông mõ và tụng)



TÁN LƯ' HƯƠNG

**Kim lư' vừa bén chiêm đàn,
Khắp xông pháp giới đạo tràng mười
phương,
Hiện thành mây báu kiết tường,
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiện,
Pháp thân toàn thể hiện tiền,
Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha
Tát (3 lần)**

CHÚ ĐẠI BI

**Nam-mô Đại-bi Hội-Thượng Phật Bồ-tát
(3 lần)**

**Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi
tâm đà-la-ni.**

**Nam-mô hắc ra đất na, đá ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô Yết-đế, thước bát ra
da, bồ đề tát đỏa bà da. Ma-ha-tát đỏa bà
da, ma ha ca lô ni ca da. Ấn tát bàn ra phạt
duệ, số đất na đất tủa.**



**Nam-mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da
bà lô Yết-đế, thất Phật ra lăng đà bà.**

**Nam-mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn
đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ
dụng, tát bà tát đa, na ma bà đà, ma phạt
đặc đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế,
ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà
tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà
dụng, câu lô câu lô kiết mông, độ lô độ lô
phật xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà la đà
la, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Ma
mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na
thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt
sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô
hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô
rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ,
di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắt ni na, ba
dạ ma na ta-bà ha, tất đà dạ ta-bà ha. Ma
ha tất đà dạ ta-bà ha. Tất đà du nghê thất
bàn ra dạ ta-bà ha. Na ra cần trì ta-bà ha.
Ma ra na ra ta-bà ha. Tất ra tăng a mục khư
da, ta-bà ha. Ta-bà ma ha, a tất đà dạ ta-bà
ha. Giả kiết ra a tất đà dạ ta-bà ha. Ba đà**



**ma kiết tất đà dạ ta-bà ha. Na ra cần trì bàn
đà ra dạ ta-bà ha. Ma bà rị thắng yết ra dạ,
ta-bà ha.**

**Nam-mô hắc ra đát na đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da bà lô Yết-đế thước bàn ra
dạ, ta-bà ha.**

**Án tất điện đô mạn đa ra bạt đà dạ ta-
bà ha. (3 lần)**

KỆ KHAI KINH

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Phật Pháp cao siêu rất thậm sâu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Con nay nghe thấy chuyên trì tụng

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

**Nam Mô Khai Kinh Tạng Bồ Tát Ma Ha
Tát (3 lần)**



PHẦN CHÁNH KINH



KINH TIỂU SỬ ĐỨC PHẬT

BỒ TÁT GIÁNG THỂ

Những điều sau đây là lời tự truyện của chính đức Phật về cuộc đời ngài, được ghi lại trong kinh điển Pali. Làm đệ tử Phật cần nên ghi nhớ, tôn thờ chớ quên. Đức Phật sinh vào ngày Rằm tháng 4, năm 624 trước Tây lịch. Cha đức Phật là đức vua Tịnh Phạn, mẹ đức Phật là hoàng hậu Maya.

Lời ngài A-nan: “Kính bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, ghi nhớ rõ ràng, lời của ngài kể”: “Này Ananda, Như Lai xuất hiện trên cõi đời này là điều hy hữu. Đầu tiên Ta ở cõi trời Đâu-suất đến hết thọ mạng, sau đó hạ sinh từ trời Đâu suất, nhập vào bào thai thánh hậu Ma-ya. Trong giờ phút đó, hào quang chiếu soi, rực rỡ lạ kỳ, sáng hơn nhật nguyệt, thế giới chuyển động chào đón Như Lai”.

“Lúc Ta nhập thai, có bốn thiên tử canh gác bốn phương, không để người nào gây tạo phiền nhiễu. Mẹ mang thai Ta đúng tròn



mười tháng. Từ lúc mang thai, mẫu hậu của Ta giới hạnh thanh cao, lòng từ rộng mở, không có dục tâm với bất kỳ ai.”

“Trong lúc mang thai, mẹ Ta hoan hỷ, khoan khoái, an vui, sức khỏe tốt hơn, không chút bệnh tật. Mẹ Ta cảm nhận Ta là thánh nhi, như viên ngọc quý không chút tỳ vết, tuyệt hảo trên đời”.

“Khi sinh ra Ta, mẹ Ta sinh đứng. Sinh chưa chạm đất thì có chư thiên nghênh tiếp đón ta, rồi dâng thân Ta lên mẫu hậu ta, với lời tán dương: “Thánh hậu đã sinh một bậc vĩ nhân”.

“Thân thể của Ta lúc vừa sinh ra không bị ô nhiễm bởi nước ối, máu, hoàn toàn trong sạch, như ngọc ma-ni, trong sáng, đẹp màu. Từ trên hư không có hai dòng nước, một nóng, một lạnh phun tắm cho Ta và cho mẫu hậu”.

“Vừa mới sinh ra, Ta đứng vững vàng trên đôi chân mình, mặt hướng phía Bắc, bước đi bảy bước, với lông trắng che, Ta thốt lên lời: “Ta là tối thượng trên cõi đời



này, đây là kiếp sống cuối cùng của ta, Ta không tái sinh vào cõi đời nữa”.

“Tròn bảy ngày sau, mẹ Ta qua đời, liền tái sinh về cõi trời Đâu suất”

TIÊN TRI ĐOÁN TƯỚNG

“Vào lúc bấy giờ, có vị đạo sĩ tên A-tư-đà, giữa ngay ban ngày, thấy các chư thiên cõi trời Ba Ba hoan hỷ, tán thán, khởi tấu nhạc trời, du dương ca hát với các vũ điệu và báo lời rằng: Tại Lum-bi-ni, làng của Thích-ca, có vị Bồ-tát không ai sánh bằng, vừa được giáng trần, hạnh phúc cho đời. Ngài là tối thượng, là bậc ngưu vương, đứng đầu loài người. Về sau xuất gia, trở thành ẩn sĩ, ngài chuyển Pháp luân, rống tiếng Sư tử, giáo hóa cuộc đời”.

“Nghe biết sự việc, ngài A-tư-đà liền đến hoàng thành Ca-tỳ-la-vệ, mong được yết kiến thái tử sơ sinh. Vừa gặp tôn nhan ba mươi hai tướng hảo, ông thốt lên lời: “Thái tử vô thượng, là người số một trong loài hai chân”. Nói xong ông khóc, buồn số phận mình, nay đã già nua, không còn cơ



hội, gặp được thái tử, để chứng kiến cảnh thái tử giác ngộ. Ông khẳng định rằng, đến tuổi trưởng thành, thái tử xuất gia, thành bậc Giác ngộ số một ở đời, chuyển bánh xe pháp, thanh tịnh tối thắng, vì lòng từ bi, thương xót chúng sinh, giúp đời lợi lạc”.

KHÔNG MÀNG HUỖNG THỤ

“Này các đệ tử, ở trong hoàng cung, Ta được nuôi dưỡng vô cùng đặc biệt. Phụ vương của Ta cho xây ao hồ, có ao sen xanh, có ao sen đỏ, có ao sen trắng. Những gì Ta cần, đều được phục vụ rất là tận tình và thật chu đáo. Các loại chiên-đàn, hương liệu cao cấp, lụa Kasi quý, Ta đều sử dụng. Cả ngày lẫn đêm luôn có lọng che, tránh khỏi nóng, lạnh, bụi bặm và sương”.

“Về các tiện nghi, phụ vương xây dựng ba lầu đài đẹp, một cho mùa đông, một cho mùa hạ, một cho mùa mưa, tiện nghi đầy đủ, sang trọng, quý phái. Trong bốn tháng hè, lúc nào cũng có các nữ nhạc công xoay quanh phục vụ ca, múa, xướng, hát”.

“Dù sống trong cảnh giàu sang, sung



sống bậc nhất trần đời, Ta suy nghĩ rằng: “Phàm phu ít nghe, khi mình bị già, hoặc thấy người già, bức phiền, hổ thẹn, ghê tởm, chán ngán. Ta ý thức được Ta cũng bị già, không vượt khỏi già. Ta cũng bị chết, không vượt khỏi chết. Nhờ suy nghĩ này, kiêu mạn tuổi trẻ, kiêu mạn sự sống đoạn trừ nơi Ta... Thật không xứng đáng cho Ta mê đắm. Quyết tâm từ bỏ, Ta đi xuất gia, tầm cầu giải thoát cho mình và người”.

TỪ BỎ, XUẤT GIA

“Này các đệ tử, Ta nhận thức rõ đời sống gia đình tụ hội bụi đời, trong khi xuất gia thoáng rộng như trời, nên Ta quyết chí, buông bỏ ngai vàng, vợ đẹp, con thơ, xuất gia cầu đạo, từ bỏ nghiệp phàm với nhiều chướng lụy. Ta đến Vương xá, nước Ma-kiệt-đà sống đời khát sĩ. Đức vua Bình-sa nhìn thấy thân Ta đẹp, cao, rạng rỡ, thông dong chánh niệm, liền cho sứ giả đi bước theo ta, quan sát xong rồi trở về trình báo”.

“Vừa nghe câu chuyện, đức vua Bình-sa vội lên cỗ xe, đến yết kiến ta. Ta cho Vua



biết nguyên nhân đi tu của Ta là do Ta không tha thiết hưởng thụ dục lạc; Ta thấy rất rõ dục là nguy hiểm, nên đã tinh tấn, từ bỏ tất cả, chuyển hóa thân tâm để được an vui”.

TÂM SƯ HỌC ĐẠO

“Này các đệ tử, ở tuổi thanh xuân, sức lực dồi dào, thân thể tráng kiện, mặc dù cha mẹ không hề bằng lòng, tiếc thương, than khóc, Ta đã quyết tâm, từ bỏ gia đình, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia tầm đạo. Ta như một người đi tìm chí thiện, con đường an tịnh, giải phóng khổ đau”.

“Này các đệ tử, lúc mới đi tu, Ta đi đến chỗ ngài A-là-ra Kà-la-ma ở, Ta thưa thỉnh rằng: “Ngài A-là-ra, ngài tu pháp gì, ngài chứng đắc gì, ngài dạy những gì?” Ngài A-là-ra đã trả lời rằng: “Ta chứng đắc thiền vô sở hữu xứ”. Ta nêu quyết tâm: “Ngài A-là-ra có được lòng tin, tinh tấn, chánh niệm, thiền định, trí tuệ thì Ta cũng vậy không nên thua kém. Ta đã quyết tâm, tu tập tinh tấn, đạt được các pháp mà A-là-ra đã chứng đạt được”. Chẳng bao lâu sau, Ta đã chứng bằng



ngài A-là-ra. Sau khi kiểm chứng, Ta nhận ra rằng: “Vô sở hữu xứ không có khả năng đưa đến an tịnh, thượng trí, giác ngộ, niết-bàn, giải thoát.” Ta đã mạnh dạn từ bỏ pháp này, tiếp tục lên đường tìm kiếm tâm linh”.

“Tạ từ vị thầy, Ta đã ra đi, tiếp tục tìm kiếm con đường tối thượng, an lạc tuyệt đối. Ta đã đến gặp ngài Ud-da-ka Rama-put-ta, cầu học chân lý, gọi là “phi tướng, phi phi tướng xứ”. Ta học mau chóng, thông hiểu tất cả những gì được dạy. Chẳng bao lâu sau, Ta đã tự chứng pháp ấy như thầy. Ngài Ud-da-ka đã xác nhận rằng điều Ta chứng được đã bằng với ngài. Ngài xác nhận rằng: “Pháp mà tôi biết, hiền giả đã biết; pháp mà tôi chứng, hiền giả đã chứng. Tôi chứng đạt gì, hiền giả cũng đạt. Hãy đến nơi đây, hai Ta hãy cùng chăm sóc hội chúng”.

“Là thầy dạy Ta nhưng cả hai vị, ngài A-là-ra và Ud-da-ka, đều xem Ta là “hiền giả ngang bằng.” Rồi Ta suy nghĩ: “Pháp Ta đã chứng, bằng hai thầy mình, không có khả năng đưa đến an tịnh, thượng trí, giác



ngộ, niết-bàn, giải thoát.” Ta đã mạnh dạn từ bỏ pháp này, tiếp tục lên đường tìm kiếm tâm linh”.

“Này các đệ tử, chưa được giác ngộ, Ta đang đối diện sinh, già và chết. Thấy rõ sự nguy hại của những điều trên, Ta quyết tìm cầu cái không bị sanh, không già, bệnh, chết, an ổn tuyệt đối, thoát các khổ ách, đó là niết-bàn. Biết rõ uế nhiễm dẫn đến sinh già, Ta không uế nhiễm, không tạo phiền não, đạt được niết-bàn, hạnh phúc tối thượng, không gì sánh bằng”.

SÁU NĂM KHỔ HẠNH

“Sau khi từ giã hai vị đạo sư đạo Bà-la-môn, Ta tu khổ hạnh trong suốt sáu năm, không ai sánh bằng. Vì ăn quá ít, tay chân của Ta gầy như cọng cỏ, cây leo khô héo. Bàn chân của Ta như móng lạc đà. Xương sống phô bày như một chuỗi banh. Xương sườn gầy mòn như rui nhà nát. Con mắt của Ta không còn long lanh, nằm sâu hun hút. Da đầu nhăn nheo, như trái bí đắng ngả màu xám trắng, bị cơn gió nóng làm cho



nhăn nheo. Da bụng của Ta bám sát xương sống, đen đui xấu xí. Khi đi vệ sinh, Ta đã té gục, úp mặt xuống đất. Lông tóc hư mục, rời khỏi thân ta. Ta tự xoa bóp cơ thể của Ta, toàn thân, tay, chân thật là đau nhức. Từ nhận thức này, Ta quyết từ bỏ pháp tu khổ hạnh của Bà-la-môn. Ta rời núi Khổ, đi thẳng về hướng Bồ-đề Đạo tràng, chuyên tâm thiền định, suốt bốn chín ngày”.

“Này các đệ tử, rồi Ta suy nghĩ: Ta đang ngồi dưới bóng mát Bồ-đề, chuyển hóa ái dục, ly bất thiện pháp, thanh tịnh tâm ý, chứng thiền thứ nhất, trạng thái hỷ lạc do lìa ái dục, còn tầm, còn tứ; chứng thiền thứ hai, trạng thái hỷ lạc do nội định sinh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm; chứng thiền thứ ba trụ xả, lìa các hỷ lạc, chính niệm, tỉnh giác, cảm nhận hạnh phúc do biết buông xả; chứng thiền thứ tư buông bỏ tất cả ý niệm, không còn khổ vui, thanh tịnh tuyệt đối. Ta nhận ra rằng đây là con đường đưa đến an lạc, giác ngộ, niết-bàn”.



CHỨNG ĐẠO DƯỚI CỘI BỒ ĐỀ

“Này các đệ tử, với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không còn cấu nhiễm, vững chãi, định tĩnh, Ta hướng tâm đến trí tuệ lậu tận, Ta biết như thật: “Đây là Khổ đau, thân gồm bốn loại sanh, già, bệnh, chết; tâm gồm bốn loại yêu phải chia lìa, ghét phải gặp gỡ, muốn không mà không được và chấp thân thể”. Ta biết như thật: “Đây là nhân khổ bao gồm tham ái, sân hận, si mê và các chấp thủ.” Ta biết như thật: “Đây là niết-bàn, an lạc tuyệt đối, không còn khổ đau, không bị lay động, không bị thay đổi, bây giờ tại đây, trên cõi đời này”. Ta biết như thật: “Đây là con đường chấm dứt khổ đau gồm tám yếu tố: tầm nhìn chân chánh, tư duy chân chánh, lời nói đạo đức, hành vi đạo đức, nghề nghiệp đạo đức, tinh tấn, chánh niệm và thiền định đúng”. Ta biết như thật: “Đây là phiền não, đây là nguyên nhân của các phiền não, đây là con đường kết thúc khổ đau”. Nhờ nhận thức này, tâm Ta thoát khỏi dục lậu, hữu lậu và vô minh



lậu. Trong Ta khởi lên một loại hiểu biết: “Ta đã giải thoát”. Ta biết rất rõ: “Tái sanh đã tận, hạnh thánh đã thành, việc nên đã làm. Không còn trở lại sinh tử này nữa”.

TUYÊN BỐ CHÂN LÝ

“Này các đệ tử, bấy giờ Phạm thiên Saham-pa-ti thưa với Ta rằng: “Thưa ngài, thế giới tiêu diệt, nếu tâm của ngài, một đức Như Lai, bậc đại giác ngộ hướng về thụ động, không muốn thuyết pháp”. Ông đáp thượng y, cung kính cung thỉnh: “Kính bạch Thế Tôn, hãy ban lời vàng! Có những chúng sanh ít nhiễm bụi trần sẽ hiểu chánh pháp, sẽ tu chánh pháp”.

“Ta đã nhận lời rồi suy nghĩ rằng: “Ta sẽ thuyết pháp cho ai đầu tiên?” Ta liền nghĩ đến thầy A-là-ra, nhưng thầy đã chết bảy ngày trước đó. Ta bèn nghĩ đến thầy Ud-da-ka, người vừa qua đời mới ngày hôm qua”. “Ta liền nghĩ đến nhóm năm tu sĩ, từng là bạn ta, khi tu khổ hạnh, hiện đang tu tại khu vườn Nai đẹp, thuộc Ba-la-nại. Ta đã lên đường, gặp họ tại đây. Trong bài



Kinh đầu là Chuyển Pháp Luân, Ta đã khẳng định: “Này các đệ tử, vì không giác ngộ, không thông hiểu tứ đế, con người trôi lăn trong kiếp luân hồi. Này các đệ tử, cho đến khi nào, chúng Ta hiểu được bản chất khổ đau, nguyên nhân khổ đau, niết-bàn hết khổ, con đường diệt khổ, thì đến lúc ấy, tham ái kết thúc, chuyển hóa sạch nghiệp, không còn phiền não, dứt sạch nghiệp chướng, thanh tịnh, giác ngộ, chứng đắc giải thoát, không còn tái sinh”

VỊ TRÍ CỦA PHẬT

“Này các đệ tử, kết thúc sinh tử, Ta đã trở thành giác ngộ tối tôn ở trên đời này. Ta là Trưởng thượng. Ta là Tối thượng. Đây là kiếp sống cuối cùng của Ta. Từ nay trở đi, Ta không tái sanh theo nghiệp lôi kéo”.

“Này các đệ tử, một người xuất hiện ở trên cõi đời, có một không hai, không có đồng bạn, không có ngang bằng, không có tương tự, bậc tối thượng giữa các loài hai chân, đó là Như Lai, bậc A-la-hán, bậc Chánh Đẳng Giác”.



“Sự kiện sau đây không thể xảy ra: trong một thế giới có hai đức Phật, Chánh Đẳng Chánh Giác, không trước không sau, xuất hiện cùng lúc. Trong một thế giới, chỉ có một vị chứng đắc Phật quả”.

“Này các đệ tử, như bông sen xanh, sen hồng, sen trắng sanh ra trong nước, lớn lên trong nước, vươn lên khỏi nước, không bị nước thấm; sanh ra trong đời, lớn lên trong đời, Ta chinh phục đời, không bị nghiệp đời làm cho thấm ướt. Ta là đức Phật, giác ngộ tuyệt đối. “Ta trở thành người không bị chi phối bởi tham, sân, si. Ta sanh ra ở đời, vì hạnh phúc lớn cho các chúng sinh, vì lòng thương đời, vì phúc lạc lớn cho loài người này”.

MÔI ĐÈN CHÂN LÝ

Sau khi hóa độ năm bạn đồng tu và năm mươi lăm thương gia nổi tiếng trở thành 60 vị A-la-hán, Ta đã khuyến khích các vị như sau: “Này các đệ tử, hãy siêng tu hành, vì hạnh phúc lớn cho cả loài người, vì an lạc lớn, vì thương tưởng đời, vì các lợi ích và nhiều phúc lạc cho loài người này.



Tất cả các vị đừng đi chung đường. Hãy đi nhiều hướng, truyền bá chân lý, toàn thiện quăng đầu, toàn thiện quăng giữa, toàn thiện quăng sau, cả văn và nghĩa, mô tả trọn vẹn đời sống thánh thiện. Như các đệ tử, Ta sẽ đi về U-ruve-la để truyền chân lý”.

“Này các đệ tử, xưa cũng như nay, Ta chỉ nói lên hiện thực khổ đau và con đường đến kết thúc khổ đau”. “Này các đệ tử, Ta không tranh chấp cái gì với đời, chỉ có cuộc đời tranh chấp với Ta. Này các đệ tử, mỗi khi thuyết pháp không nên tranh chấp với ai ở đời”.

“Này các đệ tử, Như Lai biết rõ: Điều gì xảy ra thì phải xảy ra, các quả báo trở tùy thuộc nhân duyên, nhân duyên của nghiệp gồm có quá khứ, hiện tại, vị lai. Như Lai biết rõ con đường tái sinh trong các cảnh giới thuộc kiếp luân hồi. Như Lai biết rõ thế giới sai biệt, nghiệp cảm sai biệt, căn tánh sai biệt của các chúng sanh. Như Lai biết rõ tạp nhiễm, thanh tịnh; giá trị thiện định, giải thoát, trí tuệ. Như Lai thấy rõ các kiếp



quá khứ, các kiếp tương lai của các chúng sinh. Như Lai chuyển hóa tất cả lậu hoặc, đạt được thánh trí, giác ngộ, giải thoát. Như Lai chứng đắc sáu phép thần thông: Phép màu biến hóa, phép túc mạng thông, phép thiên nhãn thông, phép thiên nhĩ thông, phép lậu tận thông. Như Lai đạt được bốn không sợ hãi, không sợ ai đến chất vấn điều gì, chất vấn giác ngộ, chất vấn chứng ngại, chất vấn mục tiêu, chất vấn diệt khổ; bất kể điều gì, ngài đều thông suốt”.

ĐỨC PHẬT LÀ NGƯỜI CHỈ ĐƯỜNG

“Này các đệ tử, là bậc đạo sư, những gì Ta làm là vì từ mẫn, mưu cầu hạnh phúc cho các đệ tử. Này các đệ tử, đây là gốc cây, đây nơi an tĩnh, hãy thực tập thiền, chớ có phóng dật, để không nuôi tiếc. Đây lời Ta dạy, hãy gắng thực hành”.

“Này các đệ tử, truyền thống tâm linh, do Ta thiết lập, vô cùng tốt đẹp, có giá trị lớn, các đệ tử hãy tiếp tục duy trì”.

“Thế Tôn là bậc đã được giác ngộ, thuyết giảng phương cách để được giác ngộ. Thế



Tôn điều phục, thuyết giảng phương pháp để được điều phục. Thế Tôn tịch tịnh, thuyết giảng phương pháp để đạt tịch tịnh. Thế Tôn vượt qua, thuyết giảng phương pháp để được vượt qua. Thế Tôn niết-bàn, thuyết pháp phương pháp đạt được niết-bàn”.

“Này các đệ tử, có một con đường đưa đến niết-bàn; Như Lai có mặt với tư cách là đạo sư chỉ đường. Những gì cần dạy, Ta đã chỉ dạy. Những gì cần làm, Ta đều đã làm. Trong hội chúng ta, có người chứng đắc quả A-la-hán, có người đang cố nỗ lực thực tập. Người chứng, người không. Ta làm gì được? Như Lai là bậc chỉ con đường đúng”.

NHỮNG LỜI DI CHÚC

“Này các đệ tử, bốn mươi lăm năm, rày đây mai đó, Ta đã truyền bá Pháp và Luật này, với hàng ngàn bài chân lý cao quý, cho nhiều thành phần, từ vua đến dân, từ các Sa-môn hay Bà-la-môn đến người không đạo, giúp họ từ bỏ các hạnh nghiệp xấu, phát triển thiện tâm, thanh tịnh tâm ý, hướng đến giải thoát, trí tuệ, niết-bàn. Nay



đã đến lúc thân thể Ta bệnh”.

“Vào ngày cuối cùng, Phật đang ở tại rừng cây Sa-la, ngài dạy như sau: “Thân Ta già bệnh, còm người phía trước, tay chân rã rời, giác quan yếu dần, da Ta nhăn nhúm, không còn trong sáng. Nay các đệ tử, sự tình là vậy. Bản chất của già nằm trong tuổi trẻ. Bản chất của chết nằm trong sự sống”.

“Này các đệ tử, Ta đã giảng pháp, không hề phân biệt, không hề giấu giữ trong tay điều gì. Ta không nghĩ rằng Ta là lãnh đạo của cả Tăng đoàn, Tăng đoàn phải chịu hướng dẫn của ta. Ta đã công bố con đường giác ngộ. Ta nay đã già, tám mươi tuổi rồi, đến lúc vẫy chào với cuộc đời này. Thân thể của Ta như cỗ xe già, còn chạy được là nhờ dây chằng chịt. Khi Ta không còn tác ý đến tướng, thì các cảm giác sẽ không khởi lên, Ta chứng, an trú tâm định vô tướng, lúc ấy thân Ta vô cùng thoải mái”.

“Này các đệ tử, mỗi người tự mình thấp đuốc mà đi, hãy tự nương tựa, chớ nương gì khác. Hãy dùng Chánh pháp làm ngọn đèn



soi, hãy dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ nương tựa khác. Nương tựa vào pháp được hiểu như sau. Đối với thân thể, cảm giác, tâm hành và các ý niệm thì nên quán chiếu, tinh tấn, tỉnh giác, chánh niệm hiện tiền, nhiếp phục tham ái, không còn sâu bì”.

GIÃ TỪ CÔI ĐỜI

“Khi nghe tin Phật đã nhập niết-bàn, dân tộc Malla tại Câu-thi-la, Tăng, Ni, Phật tử, tất cả mọi người tâm tư khổ não, đau đớn sâu muộn, kẻ thì khóc than với đầu tóc rối, người thì than thân, bỏ nhào dưới đất. Tất cả tiếc nuối: “Vì sao Thế Tôn nhập diệt quá sớm. Thế Tôn đi rồi, pháp nhãn biến mất khỏi cõi đời này. Thật là uổng tiếc”.

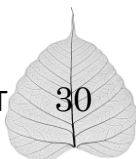
“Không ai bảo ai, nhiều người gom góp hương, hoa, nhạc khí, lụa quý... đem về khu rừng Sa-la, cung kính, tưởng niệm, làm lễ hỏa thiêu bậc thầy vĩ đại. Suốt bảy ngày liền, mọi người cúng dường thân xá-lợi Phật các điệu ca múa, lời hát thiền vị, tràng hoa, hương liệu, trước khi đưa tiễn kim thân của



ngài đến giàn hỏa thiêu. Thờ tại cửa Đông, kim thân của Phật được vắn lựa quý, gồm năm trăm lớp, đặt trong hòm sắt. Một giàn hỏa thiêu tẩm hương liệu quý nâng kim thân ngài. Hàng trăm tràng hoa được tôn trí đẹp. Ngài Đại Ca-diếp và năm trăm vị đệ tử Tỳ-kheo vội vã đường về từ xứ Pava, đúng một tuần lễ, mới về tới nơi”.

“Đứng trước cảnh tượng từ giả đạo sư, các vị tu sĩ chưa chứng thánh quả, đã không thể ngăn dòng lệ kính tiếc. “Vì sao Thế Tôn nhập diệt quá sớm. Thế Tôn đi rồi, pháp nhãn biến mất khỏi cõi đời này. Thật là uổng tiếc.” Đối với các vị đã chứng quả thánh, an trú chánh niệm, nội tĩnh suy tư: “Mọi thứ trên đời đều là vô thường. Không ai tránh được phút biệt ly này”.

“Khi ngài Ca-diếp, tất cả mọi người đánh lễ Thế Tôn, lửa bắt đầu cháy. Hương thơm tỏa ngát, cảnh trời xao xát, tâm người buồn tênh. Sau lễ hỏa thiêu, kim thân của Phật để lại rất nhiều các viên xá-lợi, vô cùng quý giá. Xá-lợi của Phật chia làm tám phần,



đựng trong tráp đá, dành cho tám Vua Phật tử thuần thành, xây tháp tôn thờ tại nước của họ, giúp cho bá tánh có dịp chiêm bái”.

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT





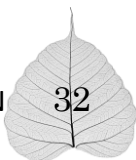
KINH MUỖI NGHIỆP THIỆN

Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ đức Phật ở tại cung Rồng Ta-kiệt-la cùng với tám ngàn chúng đại Tỳ-kheo và ba mươi hai ngàn vị đại Bồ-tát. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Long vương rằng:

Tất cả chúng sanh do tâm tưởng khác nhau, nên tạo nghiệp khác nhau, vì vậy mà có sự luân chuyển trong các cõi.

Này Long vương! Người có thấy trong hội này và trong biển cả, hình sắc chủng loại mỗi loài khác nhau không? Tất cả như thế đều do tâm, tạo nghiệp thiện hay bất thiện nơi thân, nơi khẩu, nơi ý mà ra. Tâm không hình sắc, không thể thấy, không thể nắm bắt, chỉ do các pháp hư vọng hợp lại mà khởi hiện, rốt ráo không có chủ thể, không có ngã và ngã sở.

Tuy mỗi loài theo nghiệp hiện ra không đồng, mà thật trong ấy không có tác giả. Nên tất cả pháp Tự tánh như huyễn, không thể nghĩ bàn. Người trí biết như thế, nên tu



ngiệp thiện, nhờ vậy sanh ra uẩn, xứ, giới... đều được đoan chánh, người nhìn không chán.

Này Long vương! Người xem thân Phật do trăm ngàn ức phước đức sanh ra các tướng trang nghiêm, hào quang nhiệm màu sáng chói, che cả đại chúng, dù cho hào quang vô lượng ức trời Phạm vương cũng không thể hiện được. Không ai chiêm ngưỡng thân của Như Lai mà không chóa mắt. Người hãy xem các vị đại Bồ-tát đây sắc diện nhiệm màu, trang nghiêm thanh tịnh. Tất cả tướng tốt ấy đều do tu nghiệp thiện mà được phước đức như thế.

Lại nữa, các hàng trời, rồng, bát bộ v.v... có oai thế mạnh mẽ to lớn cũng do nhân tu nghiệp lành mà được phước báo như thế. Nay các chúng sanh ở trong biển cả, hình sắc thô xấu, lớn, nhỏ, đều do các thứ tướng niệm của Tự tâm gây ra những nghiệp bất thiện nơi thân, khẩu, ý và tùy theo chỗ tạo nghiệp mà thọ quả báo. Nay người như thế mà tu học và khiến cho



chúng sanh thấu rõ nhân quả, tu tập nghiệp lành. Người nên nương nơi chánh kiến bất động, chớ đọa vào trong tà kiến đoạn thường. Đối với các bậc phước điền nên vui vẻ cung kính cúng dường, thì các người cũng được trời người tôn trọng cung kính cúng dường.

Long vương nên biết: Bồ-tát có một pháp hay đoạn dứt tất cả khổ trong đường ác. Pháp đó là gì? Là ngày đêm thường nhớ, suy nghĩ, quán sát pháp lành, khiến cho các pháp lành mỗi niệm tăng trưởng, không để mảy may pháp bất thiện xen lẫn, đó là khéo làm cho các pháp ác dứt hẳn, pháp thiện viên mãn thì thường được gần gũi chư Phật, chư Bồ-tát và hàng Thánh chúng khác. Pháp lành là thân của người, trời, giác ngộ của Thanh văn, giác ngộ của Độc giác, giác ngộ của Phật đều nương nơi pháp này làm căn bản mà được thành tựu, nên gọi là pháp lành. Pháp này là con đường mười nghiệp lành. Những gì là mười? Là hằng lìa dứt sát sanh, trộm cướp, tà hạnh, vọng ngữ, hai



lười, ác khẩu, ỷ ngữ, tham dục, sân nhuế và tà kiến.

Long vương! Nếu xa lìa sát sanh thì được thành tựu mười pháp không bức nã. Những gì là mười?

1. Bố thí đức vô úy cùng khắp chúng sanh.
2. Thường khởi lòng từ bi đối với chúng sanh.
3. Dứt sạch tập khí giận hờn.
4. Thân thường không bệnh.
5. Mạng sống lâu dài.
6. Thường được phi nhân ủng hộ.
7. Thường không ác mộng, thức ngủ an vui.
8. Diệt trừ oán kết, oán hận tự giải.
9. Không sợ rơi vào đường dữ.
10. Khi chết sanh lên cõi trời.

Đó là mười. Nếu hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sau khi thành Phật, được tùy tâm Phật, thọ mạng tự tại.



Lại nữa Long vương, nếu xa lìa trộm cướp thì được mười pháp bảo tín. Những gì là mười?

- 1. Cửa cải đầy đầy, vua, giặc cướp, nước lửa và con hư không thể phá hoại.**
- 2. Nhiều người thương mến.**
- 3. Người không khinh khi phụ bạc.**
- 4. Mười phương khen ngợi.**
- 5. Không lo sợ tổn hại.**
- 6. Tiếng tốt đồn khắp.**
- 7. Ở trong hội chúng không hề sợ hãi.**
- 8. Cửa cải, sanh mạng, hình sắc, sức lực an vui, biện tài đầy đủ không thiếu.**
- 9. Thường sẵn lòng bố thí.**
- 10. Chết sanh lên cõi trời.**

Đó là mười. Nếu biết hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì sau khi thành Phật, được chứng trí thanh tịnh đại bồ-đề.

Lại nữa Long vương, nếu xa lìa tà hạnh thì được bốn pháp người trí ngợi khen. Những gì là bốn?



- 1. Các căn điều thuận.**
- 2. Xa lìa rộn ràng.**
- 3. Được đời khen ngợi.**
- 4. Vợ (hay chồng) không bị xâm phạm.**

Ấy là bốn. Nếu hay hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sau khi thành Phật được tướng trượng phu ẩn mật tàng của Phật.

Lại nữa Long vương, nếu xa lìa vọng ngữ thì được tám pháp trời khen ngợi. Những gì là tám?

- 1. Miệng thường thanh tịnh thơm mùi hoa ưu-bát.**
- 2. Được người đời tin phục.**
- 3. Mở lời thành chứng, trời người kính mến.**
- 4. Thường dùng lời êm dịu an ủi chúng sanh.**
- 5. Được ý vui thù thắng, ba nghiệp thanh tịnh.**
- 6. Nói không sai lầm, lòng thường hoan hỷ.**
- 7. Mở lời tôn trọng, người trời vâng làm.**



8. Trí tuệ thù thắng không ai chế phục được.

Đó là tám công đức. Nếu hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì sau khi thành Phật sẽ được chân thật ngữ của Như Lai.

Lại nữa Long vương, nếu lìa nghiệp nói hai lưỡi thì được năm pháp không thể phá hoại. Những gì là năm?

1. Được thân bất hoại, không ai có thể hãm hại.

2. Được quyền thuộc bất hoại, không ai phá được.

3. Được lòng tin bất hoại, thuận theo bản nghiệp.

4. Được pháp hạnh bất hoại, chỗ tu kiên cố.

5. Được thiện tri thức bất hoại, không dối lừa nhau.

Đó là năm pháp bất hoại. Nếu ai hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác,



sau khi thành Phật được quyền thuộc chân chánh, các ma ngoại đạo không thể phá hoại.

Lại nữa Long vương, nếu xa lìa ác khẩu thì được thành tựu tám món tịnh nghiệp. Những gì là tám?

1. Lời nói không trái pháp độ.
2. Lời nói đều lợi ích.
3. Lời nói hợp lý đạo.
4. Lời nói đẹp khéo.
5. Lời nói có thể lãnh thọ thừa hành.
6. Lời nói được tin dùng.
7. Lời nói không thể chê.
8. Lời nói được ưa thích.

Đó là tám món tịnh nghiệp. Nếu ai hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì sau khi thành Phật, đầy đủ tướng Phạm âm của Như Lai.

Lại nữa Long vương, nếu xa lìa ỷ ngữ thì thành tựu được ba món quyết định. Những gì là ba?

1. Quyết định được người trí ưa thích.



2. Quyết định có thể dùng trí như thật đáp các câu hỏi.

3. Quyết định đối với người trời có oai đức tối thắng, không hư vọng.

Đó là ba món quyết định. Nếu hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì sau khi thành Phật được Như Lai thọ ký chẳng luống dối.

Lại nữa Long vương, nếu xa lìa tham dục thì được thành tựu năm món tự tại. Những gì là năm?

1. Ba nghiệp tự tại, các căn đầy đủ.

2. Của cải tự tại, tất cả oán tặc không cướp đoạt được.

3. Phước đức tự tại, tùy lòng ưa muốn vật dụng có sẵn đầy đủ.

4. Vương vị tự tại, đồ vật quý lạ, đều được dâng hiến.

5. Được nhiều vật thù thắng, gấp trăm lần lòng mong cầu, vì thuở xưa không bỏn sẻn ganh ghét.



Đó là năm món tự tại. Nếu hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì sau khi thành Phật đặc biệt được ba cõi thấy đều cung kính cúng dường.

Lại nữa Long vương, nếu xa lìa sân hận thì được tám pháp hỷ duyệt nơi tâm. Những gì là tám?

- 1. Tâm không tổn hại.**
- 2. Tâm không sân hận.**
- 3. Tâm không tranh tụng.**
- 4. Tâm nhu hòa ngay thật.**
- 5. Được lòng từ của bậc Thánh.**
- 6. Sẵn lòng làm lợi ích an lạc cho chúng sanh.**
- 7. Thân tướng đoan nghiêm chúng đều tôn kính.**
- 8. Do hòa nhẫn mau sanh về cõi Phạm thiên.**

Đó là tám pháp hỷ duyệt nơi tâm. Nếu ai hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sau khi thành Phật được tâm vô ngại của Phật, người xem không chán.



Lại nữa Long vương, nếu xa lìa tà kiến thì sẽ được thành tựu mười pháp công đức. Những gì là mười?

1. Được ý vui chân thiện, bạn hữu chân thiện.

2. Tin sâu nhân quả, thà bỏ thân mạng, trọn không làm ác.

3. Chỉ quy y Phật, không quy y các thiên thần khác v.v...

4. Tâm ngay thẳng, thấy biết chân chánh xa hẳn các sự ngờ vực kiết hung.

5. Thường sanh thân trời người, không rơi vào đường dữ.

6. Phước tuệ vô lượng lần lần thêm nhiều.

7. Xa hẳn đường tà, thực hành Thánh đạo.

8. Chẳng khởi thân kiến, bỏ các nghiệp ác.

9. Trụ tri kiến vô ngại.

10. Không bị các tai nạn.

Ấy là mười. Nếu hướng về quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì sau khi



thành Phật mau chứng tất cả pháp Phật, thành tựu thần thông tự tại.

Bấy giờ Thế Tôn lại bảo Long vương: Nếu có Bồ-tát nương mười nghiệp thiện này để tu hành:

- Hằng là giết hại mà thực hành hạnh bố thí, nên giàu sang nhiều của báu không bị xâm đoạt, trường thọ không chết yếu, không bị tất cả oán tặc làm tổn hại.

- Do là nghiệp không cố lấy của chẳng cho, lại tu hạnh bố thí, nên thường giàu có, của báu không ai cướp đoạt, không ai sánh kịp và thâm thập được đầy đủ những kho tàng Phật pháp.

- Do là lỗi tà hạnh mà tu hạnh bố thí, nên thường giàu có, của báu không ai cướp đoạt, trong nhà trinh thuận (vợ thủ tiết với chồng) mẹ và vợ con không ai đem lòng dục xâm phạm.

- Là nói dối, tu hạnh bố thí, nên thường giàu có, của báu không ai cướp đoạt, không bị nhục mạ, gìn giữ được chánh pháp



như bản nguyện và khi thực hành nhất định kết quả.

- Lìa lời nói ly gián, tu hạnh bố thí, nên thường giàu có, của báu không ai xâm phạm, thân bằng quyến thuộc thuận hòa, cùng một ý chí vui vẻ, hằng không trái nghịch.

- Lìa lời nói thô ác, tu hạnh bố thí, nên thường giàu có, của báu không ai cướp đoạt, tất cả hội chúng đều vui vẻ qui về, nói ra đều được người tin nhận không chống trái.

- Lìa lời nói vô nghĩa (ỷ ngữ), tu hạnh bố thí, nên thường giàu có, của báu không ai chiếm đoạt, nói không hư dối, người đều kính thọ, hay dùng phương tiện khéo léo đoạn dứt mọi nghi hoặc.

- Lìa tâm tham cầu, tu hạnh bố thí, nên thường giàu có, của báu không bị chiếm đoạt, có vật gì đều đem ban cấp, tin hiểu vững chắc, đủ oai lực lớn.

- Dứt lòng sân hận, tu hạnh bố thí, nên thường được của báu không ai chiếm đoạt,



tự mình mau thành tựu trí vô ngại, các căn nghiêm trang tốt đẹp người thấy kính ưa.

- Lìa lòng tà đảo, tu hạnh bố thí, nên thường giàu có, của báu không ai chiếm đoạt, thường sanh vào nhà kính tin chánh kiến, thấy Phật, nghe pháp, cúng dường chúng Tăng, thường không quên mất tâm đại Bồ-đề.

Đó là bậc Đại sĩ khi tu đạo Bồ-tát, làm mười nghiệp thiện, dùng hạnh bố thí trang nghiêm mà được lợi lớn.

Như vậy Long vương, nói tóm lại, tu Thập thiện đạo, do Trì giới trang nghiêm nên hay sanh các nghĩa lợi Phật pháp và đầy đủ nguyện lớn. Do Nhẫn nhục trang nghiêm nên được viên âm của Phật, đủ các tướng tốt. Do Tinh tấn trang nghiêm, nên hay phá được ma oán, vào pháp tạng của Phật. Do Thiền định trang nghiêm nên hay sanh niệm, tuệ, tâm, quý, khinh an. Do Trí tuệ trang nghiêm nên hay đoạn dứt tất cả phân biệt vọng kiến. Dùng lòng Từ trang nghiêm, nên đối với các chúng sanh, không khởi tâm



não hại. Dùng lòng Bi trang nghiêm, nên thương xót chúng sanh thường không chán bỏ. Dùng tâm Hỉ trang nghiêm, nên thấy người tu thiện lòng không ganh tỵ. Dùng tâm Xả trang nghiêm, nên đối với cảnh thuận nghịch tâm không thương giận. Dùng Tứ nhiếp pháp trang nghiêm, nên thường siêng năng nhiếp hóa tất cả chúng sanh. Dùng Niệm xứ trang nghiêm nên khéo tu tập Tứ niệm xứ quán. Dùng Chánh cần trang nghiêm nên hay đoạn trừ tất cả pháp bất thiện, thành tựu tất cả pháp thiện. Dùng Thần túc trang nghiêm nên hằng khiến cho thân tâm nhẹ nhàng vui vẻ. Dùng Ngũ căn trang nghiêm nên lòng tin sâu xa kiên cố, siêng năng không biếng nhác thường không mê vọng, vắng lặng điều hòa đoạn dứt các phiền não. Dùng Ngũ lực trang nghiêm nên các oán dứt sạch, không gì hoại được. Dùng Giác chi trang nghiêm nên thường khéo giác ngộ tất cả các pháp. Dùng Chánh đạo trang nghiêm, nên được trí tuệ chân chánh thường hiện ở trước. Dùng Chỉ trang



nghiêm nên dứt sạch tất cả kiết sử. Dùng Quán trang nghiêm, nên hay biết như thật Tự tánh của các pháp. Dùng Phương tiện trang nghiêm, nên chóng được thành tựu viên mãn cái vui hữu vi vô vi.

Long vương nên biết, Mười nghiệp thiện này, hay khiến cho Mười lực, Bốn vô sở úy, Mười tám pháp bất cộng, tất cả Phật pháp đều được viên mãn. Thế nên các ông phải siêng năng tu học. Long vương! Ví như tất cả thành ấp xóm làng đều nương đại địa mà được an trụ, tất cả cỏ thuốc cây cối, bụi rừng cũng nương nơi đất mà được sanh trưởng. Thập thiện nghiệp đạo cũng lại như thế. Tất cả người trời nương nơi đó mà được thành lập, tất cả Thanh văn, Độc giác Bồ-đề, các hạnh Bồ-tát, tất cả Phật pháp, đều nương chung vào đại địa Thập thiện mà được thành tựu. Phật nói kinh này rồi, Long vương Ta-kiệt-la cùng toàn thể đại chúng tất cả thế gian thiên, nhân, a-tu-la thấy đều vui vẻ, tin nhận vâng làm.



KINH THIỆN SINH

Tôi nghe như vậy. Một thời đức Phật tại núi Linh Thứu cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi tỷ-kheo vào thành khát thực. Thấy ông Thiện Sinh, con của trưởng giả, tắm gội sạch sẽ, ăn mặc chỉnh tề, lễ bái sáu phương, đức Phật dạy rằng: “Con nên hiểu biết ý nghĩa sáu phương thì việc lễ bái có lợi ích lớn.” Thiện Sinh ân cần cầu Phật chỉ dạy. Đức Phật nhân đó giảng dạy như sau:

1. BỐN PHẬN CỦA CHỒNG

Hỡi này Thiện Sinh, phương Tây tượng trưng đạo của vợ chồng. Người chồng lý tưởng phải tôn trọng vợ với năm bốn phận. Một là lấy lễ đối đãi với vợ. Hai là chuẩn mực nhưng không hà khắc. Ba là tùy thời cung cấp y, thực. Bốn là tùy thời tặng trang sức đẹp. Năm là cùng vợ làm tốt việc nhà.



2. BỒN PHẬN CỦA VỢ

Người vợ mẫu mực phải đối đãi chồng với năm bốn phận. Một là siêng năng, thức dậy trước chồng. Hai là nể chồng, trước, sau, trong, ngoài. Ba là dùng lời hòa nhã, xây dựng. Bốn là nhún nhường, ủng hộ điều hay. Năm là hiểu chồng, cảm thông, chia sẻ.

3. BỒN PHẬN LÀM CON

Hỡi này Thiện Sinh, phương Đông tượng trưng các bậc cha mẹ. Người con hiếu thảo phải kính cha mẹ với năm đạo đức, nhờ đó an ổn, không lo sợ gì: Một là phụng dưỡng, không để thiếu thốn. Hai là trình báo và xin lời khuyên. Ba là không chống điều cha mẹ dạy. Bốn là không trái điều cha mẹ làm. Năm là không cản tất cả chánh nghiệp của cha mẹ làm.

4. BỒN PHẬN CHA MẸ

Các bậc cha mẹ chăm sóc con cái với năm bốn phận. Một là ngăn chặn con làm việc ác. Hai là chỉ dạy con làm việc lành. Ba là thương con đến tận xương tủy. Bốn là sắp



xếp hôn phối tốt đẹp. Năm là chu cấp những thứ cần dùng.

5. BỒN PHẬN HỌC TRÒ

Hồi này Thiện Sinh, phương Nam tượng trưng các thầy cô giáo. Học trò chuẩn mực cung phụng nhà giáo với năm bốn phận, nhờ đó an ổn, không còn lo sợ. Một là hầu thầy, giúp những thứ cần. Hai là cung kính, cúng dường, đánh lễ. Ba là khát ngưỡng, cầu học không chán. Bốn là kính thuận những điều thầy dạy. Năm là nhớ làm những điều đã học.

6. BỒN PHẬN NHÀ GIÁO

Nhà giáo mẫu mực săn sóc học trò với năm bốn phận. Một là huấn luyện đúng với chánh pháp. Hai là dạy trò những điều chưa biết. Ba là giải rõ những điều thắc mắc. Bốn là truyền trao, không hề dấu nghề. Năm là giúp trò trưởng thành, hạnh phúc.

7. BỒN PHẬN NGƯỜI THÂN

Hồi này Thiện Sinh, phương Bắc tượng trưng bà con thân hữu. Nhờ sống thân kính



nên được yên ổn, không còn lo sợ. Phật tử lý tưởng tỏ lòng kính trọng với năm bốn phận. Một là giúp đỡ những khi khó khăn. Hai là nói lời hòa nhã, hiền lành. Ba là hỗ trợ, giúp người tiến bộ. Bốn là mang lại lợi lạc cho nhau. Năm là chân thật, không hề dối gạt.

8. BỐN PHẦN BÀ CON

Là người bà con, ta phải ứng xử với năm bốn phận đối với người thân. Một là bảo hộ, không cho buồn lung. Hai là hỗ trợ không để hao tổn. Ba là che chở, thoát khỏi sợ hãi. Bốn là khuyên ngăn ở chỗ vắng người. Năm là khen ngợi điều tốt của nhau.

9. BỐN PHẦN CỦA CHỦ

Hỡi này Thiền Sinh, phương trên tượng trưng những người làm chủ với năm bốn phận, nhờ sống bảo hộ, nên được an ổn, không còn lo sợ. Một là giao việc hợp với khả năng. Hai là lo ăn thích hợp thời khắc. Ba là khen thưởng hợp với công lao. Bốn là lo thuốc khi bị bệnh hoạn. Năm là cho phép nghỉ ngơi thích hợp.



10. BỐN PHẬN CỦA THỢ

Thợ có lương tâm cần đối đãi chủ với năm bốn phận. Một là siêng năng, dậy sớm làm việc. Hai là chu đáo trong việc được giao. Ba là chân thật, không hề trộm cắp. Bốn là làm việc lóp lang, phương pháp. Năm là bảo vệ danh giá của chủ.

11. BỐN PHẬN ĐỆ TỬ

Đệ tử mẫu mực tôn kính Tăng bảo với năm bốn phận, nhờ đó an ổn, không còn lo sợ. Một là làm lành với hành động thân. Hai là làm lành với hành động lời. Ba là làm lành với hành động ý. Bốn là phát tâm cúng dường, ủng hộ. Năm là nghênh tiếp, học hỏi, hành trì.

12. BỐN PHẬN ĐẠO SƯ

Các bậc đạo sư giúp đỡ đệ tử với sáu bốn phận. Một là khuyên ngăn, không để làm ác. Hai là hướng dẫn nghệ thuật làm lành. Ba là dạy dỗ vì thiện chí lớn. Bốn là mở mang những điều chưa biết. Năm là giúp hiểu pháp sâu sắc hơn. Sáu là chỉ dạy con đường sinh thiên.



**Bấy giờ Thế Tôn ân cần khuyên dạy
những điều tinh yếu qua bài kệ sau:**

**Cha mẹ là phương Đông,
Sư trưởng là phương Nam,
Vợ chồng là phương Tây,
Thân tộc là phương Bắc,
Tôi tớ là phương dưới,
Sa-môn là phương trên.
Người Phật tử mẫu mực
Kính lễ các phương ấy,
Luôn sống trong kính thuận,
Khi chết được sanh thiên.
Nói hòa nhã, thương yêu
Trí tuệ soi cùng khắp
Giúp đời được an vui
Người người đạt mục đích.
Bình đẳng về lợi lộc
Hưởng chung và chia sẻ
Những việc ấy như xe
Chở đồ về đến đích.
Đời thiếu các thiện trên**



**Sẽ không có an vui
Người trí luôn lựa chọn
Sống với điều thiện ích
Kết quả trở đời này
Danh thơm, phước cùng trở
Không bỏ người thân cũ;
Chỉ dạy việc lợi lạc
Sống kính trên nhường dưới
Danh dự ngày càng tăng.
Học tập nghề đúng mức
Lợi lạc theo tài năng
Giữ gìn của đã tạo
Không xa xỉ, hoang tàn
Nư ong hút nhụy hoa.
Tích tụ từng giờ khắc
Không hao tổn cánh hoa
Nên sống trong biết đủ
Siêng năng trong công việc
Để dành, phòng thiếu hụt
Siêng nông nghiệp, buôn bán
Cày cấy và chăn nuôi**



**Xây dựng chùa tháp Phật
Góp phần làm tăng xá ...
Những việc thiện nêu trên
Siêng năng, không gián đoạn
Tài sản ngày càng tăng
Phước lộc ngày càng lớn
Như trăm sông về biển.**

Phật vừa dứt lời, cư sĩ Thiền Sinh cung kính bạch Phật. Bạch đức Thế Tôn, những điều ngài dạy vượt quá mong ước của con bấy nay. Giáo pháp của ngài như lật ngửa lên những gì bị úp; như mở toang ra những gì đóng kín; như trong đêm tối gặp được ánh sáng. Bằng nhiều phương tiện, Thế Tôn khai sáng cho chúng con ngộ, thoát khỏi u mê, sống trong hạnh phúc. Cúi xin Thế Tôn từ bi lân mẫn, tiếp nhận con đây được làm đệ tử, trọn đời quy ngưỡng ba ngôi tâm linh Phật, Pháp, chư Tăng; giữ năm đạo đức: không được giết hại, tôn trọng hòa bình; không được trộm cắp, chia sẻ giúp người; không sống ngoại tình, chung thủy đơn hôn;



không lời dối trá, tôn trọng sự thật; không rượu, độc tố; bảo vệ sức khỏe. Được Phật tiếp nhận, cư sĩ Thiện Sinh vô cùng hoan hỷ vâng lời Phật dạy.





KINH NGƯỜI ÁO TRẮNG

Đây là những điều tôi nghe Bụt nói vào một thời mà Người còn lưu trú tại tu viện Cấp Cô Độc, trong vườn cây Kỳ Đà. Hôm ấy cư sĩ Cấp Cô Độc cùng với năm trăm vị cư sĩ khác đã tìm đến nơi cư ngụ của thầy Xá Lợi Phất. Các vị cúi đầu làm lễ thầy và ngồi xuống một bên. Tôn giả Xá Lợi Phất đã sử dụng nhiều phương tiện khéo léo để thuyết pháp cho các vị cư sĩ này, đem lại cho họ niềm vui và làm phát khởi nơi họ niềm khát ngưỡng đối với Tam Bảo và sự hành trì chánh pháp. Sau đó, tôn giả tới viếng Bụt, làm lễ dưới chân Người và ngồi xuống một bên. Cư sĩ Cấp Cô Độc và năm trăm vị cư sĩ cũng theo gót thầy, đến viếng Bụt, làm lễ dưới chân Người rồi ngồi xuống một bên Bụt. Sau khi thấy mọi người đã an tọa, Bụt bảo thầy Xá Lợi Phất:

“Này thầy Xá Lợi Phất, thầy có biết rằng nếu một vị đệ tử áo trắng đạo hạnh biết hộ trì năm giới pháp và tu tập bốn tâm



cao đẹp thì có thể đạt tới rất dễ dàng và không khó khăn gì khả năng an trú hạnh phúc ngay trong hiện tại, và biết chắc chắn rằng mình sẽ không còn đọa lạc vào địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh và các nẻo ác khác trong tương lai?

Một người như thế là đã đắc quả Vào Dòng. Xá Lợi Phất, vị đệ tử áo trắng hộ trì năm giới pháp và tu tập bốn tâm cao đẹp như thế nào?

Vị đệ tử áo trắng xa lìa sự giết hại, chấm dứt sự giết hại, buông bỏ khí giới, biết hổ biêt thẹn, tập từ tập bi, bảo hộ cho mọi loài sinh vật, kể cả các loại côn trùng. Vị ấy diệt trừ tận gốc tâm niệm giết hại.

Đó là giới pháp thứ nhất mà người đệ tử áo trắng hộ trì.

Vị đệ tử áo trắng xa lìa sự không cho mà lấy, chấm dứt sự không cho mà lấy, thường ưa bố thí, tìm niềm vui trong sự bố thí và bố thí mà không cầu đền đáp. Vị này không bị tâm trạng tham lam che lấp, luôn luôn bảo hộ sự liêm khiết của mình và diệt trừ tận



gốc sự không cho mà lấy.

Đó là giới pháp thứ hai mà người đệ tử áo trắng hộ trì.

Vị đệ tử áo trắng xa lìa tà dâm, chấm dứt sự tà dâm, bảo vệ cho bất cứ ai, dù người ấy nằm trong sự bảo hộ của cha, mẹ, hoặc cả cha lẫn mẹ, hoặc chị em, hoặc anh em, hoặc cha mẹ bên sui gia, hoặc gia đình sui gia, hoặc bởi người đồng tính, hoặc là vợ con hay chồng con kẻ khác, kẻ cả kẻ bị cuồng dâm khủng bố, hoặc kẻ bán phần buôn hương. Vị này diệt trừ tận gốc tâm niệm tà dâm.

Đó là giới pháp thứ ba mà người đệ tử áo trắng hộ trì.

Vị đệ tử áo trắng xa lìa nói dối, chấm dứt sự nói dối, chỉ nói sự thật, tìm niềm vui trong sự nói lên sự thật, an trú nơi sự thật không lúc nào dối dòi, có thể được tin cậy hoàn toàn và không bao giờ dám miệt thị kẻ khác. Vị ấy diệt trừ tận gốc sự nói dối.

Đó là giới pháp thứ tư mà người đệ tử áo trắng hộ trì.



Vị đệ tử áo trắng xa lìa rượu, chấm dứt sự uống rượu, diệt trừ tận gốc thói quen uống rượu.

Đó là giới pháp thứ năm mà người đệ tử áo trắng hộ trì.

Này thầy Xá Lợi Phất, các vị đệ tử áo trắng làm thế nào để đạt tới bốn tâm cao đẹp và an trú hạnh phúc trong hiện tại một cách dễ dàng và không có khó khăn? Trước hết, vị đệ tử áo trắng thực tập quán niệm về Như Lai. Vị ấy quán niệm như sau: Như Lai là bậc Giác Ngộ chân chánh không còn dính mắc, là bậc Minh Hạnh Túc, là bậc Thiện Thệ, là bậc Thế Gian Giải, là bậc Vô Thượng Sĩ, là bậc Điều Ngự Trượng Phu, là bậc Thiên Nhân Sư, là Bụt, là Thế Tôn. Quán niệm về Như Lai như thế thì những dục vọng xấu xa đều được tiêu diệt, trong tâm người quán niệm không còn những yếu tố bất thiện, uế nhiễm, sầu khổ và lo âu.

Nhờ tưởng niệm tới Như Lai mà tâm tư người ấy lắng trong, có được niềm vui, và người ấy đạt tới tâm cao đẹp thứ nhất, an

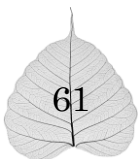


trú hạnh phúc trong hiện tại một cách dễ dàng, không khó khăn gì.

Xá Lợi Phất, vị đệ tử áo trắng thực tập quán niệm về Pháp. Vị ấy quán niệm như sau: Giáo pháp được đức Thế Tôn giảng dạy là giáo pháp diễn bày khéo léo, có khả năng đưa tới giải thoát hoàn toàn, đưa tới trạng thái không phiền não, không nóng bức, có tính cách thường tại và không dời đổi. Quán niệm và giác tri như thế về Pháp thì những dục vọng xấu xa đều được tiêu diệt, trong tâm người quán niệm không còn những yếu tố bất thiện, uế nhiễm, sầu khổ và lo âu.

Nhờ tưởng niệm tới Pháp mà tâm tư người ấy lắng trong, có được niềm vui, và người ấy đạt tới tâm cao đẹp thứ hai, an trú hạnh phúc trong hiện tại một cách dễ dàng, không khó khăn gì.

Xá Lợi Phất, vị đệ tử áo trắng thực tập quán niệm về Tăng. Vị ấy quán niệm như sau: Thánh chúng của Như Lai đang đi về nẻo thiện, đang đi trên đường chánh, đang



hướng theo giáo pháp, đang thực tập theo giáo pháp và sống đúng tinh thần giáo pháp. Trong thánh chúng ấy có các bậc A La Hán đã thành và đang thành, các bậc A Na Hàm đã thành và đang thành, các bậc Tư Đà Hàm đã thành và đang thành, các bậc Tu Đà Hoàn đã thành và đang thành, tức là có đủ cả bốn đôi và tám bậc. Thánh chúng của Như Lai đã thành tựu được Giới, được Tam Muội, được Bát Nhã, được Giải Thoát, được Tri Kiến Giải Thoát; thánh chúng này đáng được tôn kính, đáng được quý trọng, đáng được phụng sự, đáng được cúng dường, và đó là ruộng phước tốt đẹp cho cuộc đời.

Nhờ tưởng niệm tới Tăng mà tâm tư người quán niệm lắng trong, có được niềm vui, và người ấy đạt tới tâm cao đẹp thứ ba, an trú hạnh phúc trong hiện tại một cách dễ dàng, không khó khăn gì.

Xá Lợi Phất, vị đệ tử áo trắng thực tập quán niệm về Giới. Vị ấy quán niệm như sau: Giới luật này không có khuyết điểm,



không bị sứt mẻ, không bị cấu uế, không bị ô trược, có khả năng giúp ta an trú trong lĩnh thổ của Như Lai. Giới luật này không có tính cách giả dối, thường được các bậc hiền thánh khen ngợi, tiếp nhận, thực tập và hộ trì.

Nhờ tưởng niệm tới Giới mà tâm tư người ấy lắng trong, có được niềm vui, và người ấy đạt tới tâm cao đẹp thứ tư, an trú hạnh phúc trong hiện tại một cách dễ dàng, không khó khăn gì.

Xá Lợi Phất, thầy nên ghi nhớ rằng một người đệ tử áo trắng nếu thực tập được như thế là đã chấm dứt được sự sa đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và các đường dữ khác, đã chứng đạt được quả vị Tu Đà Hoàn, không còn thoái đọa vào các ác pháp. Người ấy chắc chắn đang đi về nẻo chánh giác và chỉ cần qua lại tối đa là bảy lần nữa trong các cõi trời và người là có thể đạt tới biên giới của sự hoàn toàn giải thoát diệt khổ.”

Bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài tụng sau đây:

Kẻ trí sống tại gia



**Thấy sợ cảnh địa ngục
Nên thọ trì chánh pháp
Dứt trừ mọi nẻo ác.
Học hiểu mà hành trì
Không giết hại chúng sanh
Chân thật không nói dối
Không lấy của không cho.
Trung kiên bạn hôn phối
Thối tà dâm lìa bỏ
Nhất quyết không uống rượu
Để tâm chẳng loạn cuồng.
Thường thực tập niệm Bụt
Thường thực tập niệm Pháp
Niệm Tăng và niệm Giới
Tâm an lạc thanh thoi.
Muốn thực tập bố thí
Để vun trồng phước đức
Người ấy học tiêu chuẩn
Giải thoát và Giác ngộ.
Xá Lợi Phất lắng nghe
Ta nói về điểm này
Hãy nhìn đàn bò kia
Và thử quan sát chúng:**



**Có con vàng, con trắng
Có con đỏ, con đen
Màu nâu có đốm vàng
Hoặc màu chim bồ câu.
Dù chúng màu sắc gì
Hoặc xuất xứ từ đâu
Giá trị thật của chúng
Là ở sức chuyên chở.
Những con nào mạnh khỏe
Kéo xe mạnh và nhanh
Chuyên chở được nhiều chuyến
Là những con hữu dụng.
Trong cõi nhân gian này
Có các giới phạm chí
Sát để lợi, cư sĩ
Thương gia và công nhân.
Những ai trì tịnh giới
Thực chứng được giải thoát
Trở thành bậc cao đức
Bậc Thiện Thệ thanh thời.
Cúng dường những bậc ấy
Là được quả phúc lớn,
Ta không cần phân biệt**



**Giai cấp và nguồn gốc.
Kẻ thiếu đức nghèo tuệ
Không soi sáng cho ai,
Cúng dường những kẻ ấy
Quả phúc không đáng kể.
Người con Bụt tu huệ
Tâm hướng về Thế Tôn
Gốc lành thêm vững chãi
Chỉ sinh về nẻo lành.
Qua lại cõi nhân thiên
Nhiều lắm là bảy lần
Cuối cùng sẽ đạt được
Cảnh Niết Bàn tịnh lạc.**

**Bụt nói như thế, Tôn giả Xá Lợi Phất,
các vị khất sĩ, cư sĩ Cấp Cô Độc và năm
trăm vị cư sĩ khác nghe lời Bụt dạy, vui vẻ
làm theo.**





KINH BỐN PHÁP QUÁN NIỆM

Tôi nghe như vậy. Hồi ấy Thế Tôn lưu trú tại tỉnh Kiềm-ma-sắt-đàm thuộc nước Kuru. Một hôm Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo, dạy cách quán niệm: “Có một độc lộ có thể tịnh hóa tất cả chúng sanh, vượt khỏi khổ đau, diệt trừ sầu não, thành tựu tuệ giác, chứng ngộ Niết-bàn.” Con đường đó là bốn điều quán niệm: quán thân là thân, quán thọ là thọ, quán tâm là tâm, quán pháp là pháp, với lòng nhiệt tâm, tỉnh thức, chánh niệm, nhờ đó diệt trừ tham đắm, sầu bi, không còn đau khổ.

QUÁN THÂN NHƯ THÂN

Này các hành giả, sau đây là cách quán thân như thân. Ở đây, hành giả đi đến khu rừng, hoặc ở gốc cây, hoặc ngôi nhà trống, ngồi thế hoa sen, giữ lưng ngay thẳng, chánh niệm trước mặt, tỉnh thức rõ ràng hơi thở vào ra.

Thở vào hơi dài, ý thức rõ ràng: “Tôi đang thở vào một hơi thở dài.” Thở ra hơi



dài, ý thức rõ ràng: “Tôi đang thở ra một hơi thở dài.” Thở vào hơi ngắn, ý thức rõ ràng: “Tôi đang thở vào một hơi thở ngắn.” Thở ra hơi ngắn, ý thức rõ ràng: “tôi đang thở ra một hơi thở ngắn.”

Khi thở hơi vào, ý thức toàn thân. Khi thở hơi ra, ý thức toàn thân.

An tịnh toàn thân, tôi đang thở vào. An tịnh toàn thân, tôi đang thở ra.

Đó là cách sống quán thân là thân ở trong ở ngoài, vừa trong vừa ngoài. Hoặc quán hiện tượng sinh khởi của thân. Hay quán hiện tượng hoại diệt của thân. Hay quán hiện tượng vừa sinh vừa diệt của thân thể này. Có thân thể này, hành giả an trú chánh niệm tỉnh thức, hướng về chánh trí, không hề chấp thủ vật gì trên đời.

Lại nữa, hành giả đi biết mình đi, đứng biết mình đứng, ngồi biết mình ngồi, nằm biết mình nằm. Ý thức rõ ràng vận hành của thân trong mọi động tác cũng như cử chỉ.



Lại nữa, hành giả ý thức rất rõ tư thế động tác của thân thể mình: đi tới đi lui, ngó qua ngó lại, co duỗi tay chân, cúi xuống ngẩng lên, mặc áo đắp y, cầm bát khát thực, ăn uống nhai nếm, đại tiện tiểu tiện, đi đứng nằm ngồi, nói năng im lặng, ngay cả thức ngủ.

Lại nữa, hành giả quán sát thân này, từ bàn chân lên cho đến đỉnh tóc, bao bọc bởi da, chứa đầy nhơ nhớp. Trong thân này có: tóc, lông, móng, răng; da, thịt, gân, xương; thận, tủy, tim, gan; hoành mô, lá lách; phổi, ruột, màng ruột; bụng, phân, mật, đàm; mủ, máu, mồ hôi; mỡ thịt mỡ da; nước mắt, nước miếng; nước mủ, nước tiểu; và nước khớp xương. Phải quan sát rõ như người mắt sáng mở bao ngũ cốc, thấy rõ các loại: lúa gạo, mè, bột, đậu xanh đậu đen, hạt lớn hạt nhỏ.

Lại nữa, hành giả quán sát thân này thông qua vị trí cũng như thứ tự của các yếu tố hình thành sắc thân: đất, nước, lửa, gió. Cũng giống như cách đồ tể khéo tay cắt



từng chi phần của con bò lớn tại ngã tư đường, ai cũng thấy rõ.

Lại nữa, hành giả quán sát thi thể người chết nằm trong nghĩa địa vài ngày. Thi thể trương sinh, xanh rồi tím bầm, dần dần thối rữa. Cái thi thể ấy có thể sẽ bị quạ hay điều hâu, kên kên, chó sói, hay loài giả can hoặc các côn trùng ăn và cấu xé v.v. . . Cũng có tình huống thi thể còn nguyên, xương thịt gân da vẫn còn dính nhau. Cũng có trường hợp, chỉ còn bộ xương, thịt gân và máu đều đã rời rã, xương tay, xương chân, xương ống, xương chậu, xương sống, xương sọ và xương bắp vế. Cũng có trường hợp, thi thể thành xương, trắng như vỏ ốc, hoặc tan thành bột, do để lâu năm. Hành giả thấy rõ bản chất thân này vốn là như vậy, như một quy luật, không thể khác hơn.

Đó là cách thức hành giả thực tập quán thân là thân ở trong ở ngoài, vừa trong vừa ngoài. Hoặc quán hiện tượng sinh khởi của thân. Hay quán hiện tượng hoại diệt của thân. Hay quán hiện tượng vừa sinh



vừa diệt của thân thể này. Có thân thể này, hành giả an trú chánh niệm tỉnh thức, hướng về chánh trí, không hề chấp thủ vật gì trên đời.

QUÁN THỌ LÀ THỌ

Này các hành giả, sau đây là cách hành giả quán sát dòng chảy cảm xúc chỉ là cảm xúc. Ở đây hành giả có cảm xúc vui thì biết rõ ràng: “Tôi có cảm xúc hạnh phúc trong mình;” có cảm xúc khổ thì biết rõ ràng: “Tôi có cảm xúc đau khổ trong mình;” khi có cảm xúc không khổ không vui thì biết rõ ràng: “Tôi có cảm xúc trung tính trong mình.” Tương tự, hành giả tuệ tri rất rõ cảm xúc khổ vui, cảm xúc trung tính, loại thuộc thân thể, loại thuộc tinh thần, phân định rõ ràng trong từng cảm xúc.

Như vậy, hành giả quán dòng cảm xúc ở trong ở ngoài, vừa trong vừa ngoài. Hoặc quán sinh khởi của dòng cảm xúc. Hay quán hoại diệt của dòng cảm xúc. Hay quán hiện tượng vừa sinh vừa diệt của dòng cảm xúc. Có cảm xúc này, hành giả an trú



chánh niệm tỉnh thức, hướng về chánh trí, không hề chấp thủ vật gì trên đời.

QUÁN TÂM LÀ TÂM

Này các hành giả, sau đây là cách hành giả quán sát tâm chỉ là tâm. Ở đây, hành giả thực tập chính niệm: Với tâm có tham, biết tâm vướng tham; với tâm có sân, biết tâm vướng sân; với tâm có si, biết tâm vướng si. Với tâm không có tham, sân và si thì tuệ tri rằng tâm thoát ba độc. Tương tự, hành giả áp dụng tuệ tri với các tâm lý: chuyên chú, tán loạn; quảng đại, nhỏ nhoi; hữu hạn, vô thượng; định tĩnh hay động; giải thoát hay trói.

Như vậy, hành giả quán sát cái tâm ở trong ở ngoài, vừa trong vừa ngoài. Hoặc quán sinh khởi, hoại diệt của tâm. Hay quán hiện tượng vừa sinh vừa diệt của chính tâm ấy. Có cái tâm này, hành giả an trú chánh niệm tỉnh thức, hướng về chánh trí, không hề chấp thủ vật gì trên đời.



QUÁN PHÁP LÀ PHÁP

Này các hành giả, sau đây là cách hành giả quán sát pháp chỉ là pháp. Ở đây, hành giả có thể quán sát với năm triền cái. Nội tâm có dục thì biết rõ ràng “tâm tôi có dục.” Nội tâm không dục thì biết rõ ràng “tâm không ái dục.” Hành giả nhận diện có loại ái dục trước nay chưa có nay mới sinh khởi, hoặc trước đã có nay được đoạn diệt, hoặc đã diệt rồi thì không tái hiện. Với cách quán này, hành giả thấy rõ bốn triền cái khác: tâm lý sân hận, hôn trầm thuỳ miên, trạo hoi và nghi.

Như vậy, hành giả thực tập quán sát pháp chỉ là pháp với năm triền cái, ở trong ở ngoài, vừa trong vừa ngoài. Hoặc quán sinh khởi, hoại diệt của pháp. Hay quán hiện tượng vừa sinh vừa diệt của các pháp ấy. Có các pháp này, hành giả an trú chánh niệm tỉnh thức, hướng về chánh trí, không hề chấp thủ vật gì trên đời.

Tương tự, hành giả có thể quán sát pháp chỉ là pháp với năm thủ uẩn. Hành giả



tuệ tri: “đây là sắc thân, đây là nguồn gốc tạo ra sắc thân, đây là trạng thái vắng mặt sắc thân và đây là đường đưa đến tình trạng vắng mặt sắc thân.” Với cách quán này, hành giả thấy rõ bốn thủ uẩn khác: thọ, tưởng, hành, thức.

Tương tự, hành giả có thể quán sát pháp chỉ là pháp với sáu trần cảnh. Hành giả tuệ tri: “mắt và hình sắc tiếp xúc với nhau, tai với âm thanh, mũi với các mùi, lưỡi với các vị, thân với xúc chạm, ý với các pháp, phát sinh kiết sử.” Hành giả biết rõ loại kiết sử nào, trước nay chưa có nay mới phát sinh, kiết sử đã sinh nay được đoạn diệt, kiết sử đã diệt không còn tái phát.

Tương tự, hành giả có thể quán sát pháp chỉ là pháp với bảy giác chi. Hành giả tuệ tri: “với tâm có niệm, biết rõ ràng là tâm tôi có niệm; với tâm thất niệm, biết rõ ràng là tâm tôi thất niệm.” Hành giả biết rõ loại chánh niệm nào, trước nay chưa có nay mới phát sinh, chánh niệm đã sinh nay được thành tựu. Tương tự áp dụng sáu giác chi



khác: trạch pháp, tinh tấn, hỷ và khinh an, định và hành xả.

Tương tự, hành giả có thể quán sát pháp chỉ là pháp với bốn thánh đế. Hành giả tuệ tri: “đây chính là khổ, đây là gốc khổ, đây là hết khổ và đây chính là con đường diệt khổ.” Như vậy, quán sát pháp chỉ là pháp, ở trong ở ngoài, vừa trong vừa ngoài. Hoặc quán sinh khởi, hoại diệt của pháp. Hay quán hiện tượng vừa sinh vừa diệt của các pháp ấy. Có các pháp này, hành giả an trú chánh niệm tỉnh thức, hướng về chánh trí, không hề chấp thủ vật gì trên đời.

Này các hành giả, ai tu tập được bốn pháp quán niệm trong vòng bảy năm, có thể chứng đắc: chánh trí hiện tại; nếu còn dư y, chứng quả Bất hoàn. Thực ra, thời gian tu tập quán sát có thể ít hơn, chỉ cần một năm, hoặc là bảy tháng, thậm chí bảy ngày, nếu đúng phương pháp, vẫn chứng đắc được hai quả vị trên.

Khi nghe đức Phật giảng giải phân tích về bốn niệm xứ, tất cả mọi người vô cùng



**hoan hỷ, phát nguyện thực hành, truyền bá
kinh này.**





KINH TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ CỦA BẠC ĐẠI NHÂN

Là đệ tử Phật thì nên hết lòng, ngày cũng như đêm, đọc tụng và quán niệm về tám điều mà các bậc đại nhân đã giác ngộ.

THỨ NHẤT là giác ngộ rằng cuộc đời là vô thường, những cấu tạo của bốn đại đều trống rỗng và có tác dụng gây đau khổ, con người do tập hợp của năm ấm mà có, lại không có thực ngã, sinh diệt thay đổi không ngừng, hư nguy và không có thực quyền. Trong khi đó thì tâm ta lại là nguồn suối phát sinh điều ác và thân ta thì là một nơi tích tụ của tội lỗi. Quán chiếu như trên thì dần dần thoát được cõi sinh tử.

THỨ HAI là giác ngộ rằng càng đắm ham muốn thì lại càng nhiều khổ đau, rằng bao nhiêu cực nhọc trong cõi sinh tử đều do ham muốn mà có. Trong khi đó người ít ham muốn thì không bị hoàn cảnh sai sử, lại cảm thấy thân mình và tâm mình được thư thái.



THỨ BA là giác ngộ rằng vì tâm ta rong ruổi chạy theo danh lợi không bao giờ biết chán cho nên tội lỗi cũng theo đó mà càng ngày càng lớn. Các bậc Bồ Tát thì khác hẳn: họ luôn luôn nhớ nghĩ đến phép tri túc, an vui sống với 4 đạm bạc để hành đạo và xem sự nghiệp duy nhất của mình là sự thực hiện trí tuệ giác ngộ.

THỨ TƯ là giác ngộ rằng tính lười biếng đưa đến chỗ đọa lạc; vì vậy con người phải chuyên cần hành đạo, phá giấc phiền não, hàng phục bốn loài ma, và ra khỏi ngục tù của năm ấm và ba giới.

THỨ NĂM là giác ngộ rằng chính vì vô minh nên mới bị giam hãm trong cõi sinh tử. Các vị Bồ Tát thì thường xuyên nhớ rằng phải học rộng, biết nhiều, phát triển trí tuệ, đạt được biện tài để giáo hoá cho mọi người, để cho tất cả đạt tới niềm vui lớn.

THỨ SÁU là giác ngộ rằng vì nghèo khổ cho nên người ta sinh ra nhiều oán hận và căm thù, và vì thế lại tạo thêm những nhân xấu. Các vị Bồ Tát biết thế cho nên chuyên tu



phép bố thí, coi kẻ ghét người thương như nhau, bỏ qua những điều ác mà người khác đã làm đối với mình và không đem tâm ghét bỏ những ai đã làm ác.

THỨ BẢY là giác ngộ rằng năm thứ dục vọng đã gây nên tội lỗi và hoạn nạn. Người xuất gia tuy là người sống trong thế tục nhưng không nhiễm theo cái vui phàm tục, thường quán niệm rằng tài sản của mình chỉ là ba chiếc áo cà sa và một chiếc bình bát, tất cả đều là pháp khí, rằng chí nguyện xuất gia của mình là sống thanh bạch để hành 6 đạo, giữ phạm hạnh cho thanh cao và đem lòng từ bi để tiếp xử với tất cả mọi người.

THỨ TÁM là giác ngộ rằng vì lửa sinh tử cháy bùng cho nên mọi loài đang chịu biết bao niềm thống khổ. Biết vậy cho nên ta phải phát tâm Đại Thừa, nguyện cứu tế cho tất cả mọi người, nguyện thay thế cho mọi người mà chịu khổ đau vô lượng, khiến cho tất cả chúng sinh đều đạt tới niềm vui cứu cánh.



Tám điều nói trên là những điều giác ngộ của các bậc đại nhân, Phật và Bồ Tát; những vị này đang tinh tiến hành đạo, tu tập từ bi và trí tuệ, đã cưỡi thuyền pháp thân đến được Niết Bàn.

Khi trở về lại cõi sinh tử độ thoát cho chúng sinh, họ đều dùng tám điều giác ngộ ấy để khai mở và chỉ đường cho mọi người, khiến chúng sanh ai cũng giác ngộ được cái khổ của sinh tử, lìa bỏ được ngũ dục và hướng tâm vào con đường thánh.

Nếu đệ tử Phật mà thường đọc tụng tám điều này thì mỗi khi quán niệm diệt được vô lượng tội, tiến tới giác ngộ, mau lên chính giác, vĩnh viễn đoạn tuyệt với sinh tử, thường trú trong sự an lạc.





KINH VÔ THƯỜNG

Phật thuyết Kinh Vô Thường: Tôi nghe như vậy, một thời đức Phật ở tại thành Thất La Phiệt, trong rừng Thệ Đa, vườn của ông Cấp Cô Độc. Khi ấy, Phật bảo các vị tỳ kheo rằng ở trong thế gian có ba pháp không đáng mền, không thông suốt, không đáng nghĩ đến, không vừa ý. Ba pháp đó là gì? Đó là già, bệnh, chết. Này các tỳ kheo! Già bệnh chết này ở thế gian thật không đáng mền, không thông suốt, không đáng nghĩ đến, không vừa ý. Nếu trên thế gian không có già, bệnh, chết thì Như Lai Chánh Đẳng Giác không thị hiện ở cõi đời này, vì các chúng sanh mà thuyết pháp đã chứng đắc và những cách điều phục tâm. Do đó nên biết, già bệnh chết này ở thế gian thật không đáng mền, không thông suốt, không đáng nghĩ đến, không vừa ý. Vì ba việc này mà đức Như Lai Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian để thuyết pháp đã chứng đắc và những cách điều phục tâm cho



chúng sanh.

Lúc ấy, đức Thế Tôn dùng kệ nói lại những nghĩa trên:

**“Các cảnh bên ngoài sẽ tan hoại
Trong thân biến hoại cũng như thế
Chỉ có thắng pháp chẳng diệt mất
Ai có trí huệ khéo quán chiếu
Già bệnh chết này cùng hiềm nhau
Hình dung xấu xa thật đáng chán
Dung mạo thiếu niên tạm thời trụ
Chẳng lâu sẽ trở thành khô kiệt
Giả sử thọ mạng suốt trăm năm
Cũng chẳng tránh họa quỷ vô thường
Già bệnh chết thường chạy đuổi theo
Thường tạo bất lợi cho chúng sanh.”**

Đức Thế Tôn thuyết kệ xong, các vị tỳ kheo, trời rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, v.v... đều vui mừng hơn hở, tin sâu phụng hành.

Phật Thuyết Kinh Vô Thường, Những Việc Quan Trọng Cần Làm Lúc Sắp Mất:



Nếu tỳ kheo, tỳ kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ biết có người sắp mất, thân tâm thống khổ, thì phải khởi tâm từ, cứu độ ban lợi lạc cho họ; dạy họ tắm rửa sạch sẽ bằng nước hoa, mặc quần áo mới; ngồi ngay thẳng đàng hoàng, chánh niệm suy tư rằng người bệnh thì không có sức lực. Người khác thì có thể ngồi xếp bằng. Hãy dạy người bệnh nằm xuống, nghiêm về bên phải, chấp tay chỉ tâm hướng về phía tây. Trước mặt người bệnh dọn dẹp sạch sẽ; chỉ dùng phân trâu hương bột tùy tâm nhiều ít mà bôi lên đất; lập đàn tràng bốn góc xung quanh; lấy hoa rải đất, đốt các thứ hương tốt bốn góc nhà. Ngay bên trong đàn tràng, treo một tượng Phật bằng tơ để người bệnh tâm tâm tương tục, quán thấy tướng hảo của Phật chi tiết rõ ràng, giúp họ phát tâm Bồ Đề, rồi lại dạy chi tiết về việc ba cõi bất an, đầy sự khổ nạn, chẳng phải nơi sinh sống. Chỉ có quả vị Phật Bồ Đề mới thật là nơi quy y kính ngưỡng. Nhờ quy y Tam Bảo quyết sẽ sanh vào các cõi Phật cùng cư trú với chư vị Bồ Tát, thọ



những sự an lạc vi diệu. Hãy hỏi người bệnh rằng nay ông muốn sanh về cõi Phật nào? Người bệnh đáp rằng con muốn sanh về cõi Phật kia. Khi ấy, người thuyết pháp phải tùy theo ý thích của người bệnh mà dạy về mười sáu cách quán cõi Phật, v.v..., như quán cõi Tây Phương tịnh độ của Phật Vô Lượng Thọ chẳng hạn. Dạy xong hết tất cả, nên khiến người bệnh phát tâm muốn sanh về cõi Phật. Thuyết pháp xong, lại dạy họ phải quán chiếu kỹ càng các tướng hảo của Phật, tùy theo cõi Phật ở phương nào. Dạy quán tướng hảo Phật xong, lại dạy cách cung thỉnh Phật và chư Bồ Tát như sau: “Con cúi đầu đánh lễ đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác cùng chư đại Bồ Tát, xin thương xót cho con, cứu độ ban lợi lạc. Con nay kính thỉnh các ngài giúp con diệt các nghiệp tội, và con lại muốn làm đệ tử, theo Phật cùng chư Bồ Tát sanh qua cõi Phật”.

Thỉnh bạch như thế lần thứ hai, lần thứ ba. Dạy người bệnh thỉnh bạch xong, lại



dạy họ niệm danh hiệu của đức Phật đó, để thành tựu đầy đủ mười niệm, rồi khuyên họ thọ pháp Tam Quy Y, thành tâm sám hối nghiệp chướng. Dạy họ sám hối xong, lại dạy họ thọ giới Bồ Tát. Nếu người bệnh đau đớn không nói được, phải dạy người khác đại diện mà thọ giới và sám hối, v.v... Tất nhiên các tội chướng sẽ hết và đắc giới Bồ Tát, chỉ trừ là không chí tâm. Thọ giới xong, người bệnh kia nằm xoay đầu về hướng bắc, mặt hướng về phía tây, mở mắt nhắm mắt, quán tưởng kỹ càng ba mươi hai tướng hảo và tám mươi vẻ đẹp của Phật. Quán chiếu chư Phật trong mười phương cũng như thế. Lại cũng vì người bệnh mà thuyết pháp Bốn Thánh Đế, Nhân Quả Mười Hai Nhân Duyên, vô minh, già chết, khổ không, v.v... Nếu người bệnh sắp mất, những người lo cho người bệnh đó, phải niệm danh hiệu Phật, âm thanh liên tục không dứt đoạn. Tùy theo ý thích của người bệnh mà chỉ niệm một danh hiệu Phật, chứ không niệm nhiều danh hiệu của các đức Phật khác, vì



sợ rằng tâm người bệnh sanh nghi ngờ. Nếu được như thế, lúc mạng sống của người bệnh sắp hết, thì sẽ thấy hóa Phật và chư Bồ Tát mang hoa báu vi diệu đến tiếp dẫn hành giả. Khi vừa thấy như thế, hành giả khởi tâm vui mừng, thân chẳng cảm thấy đau nhức, tâm chẳng tán loạn mà sanh chánh kiến, như nhập vào thiền định, rồi liền qua đời, tất chẳng đọa vào những cõi khổ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nương theo lời dạy bên trên, lập tức sanh trước mặt Phật, như lực sĩ vừa đuổi cánh tay.

Các cư sĩ nam, cư sĩ nữ tại gia! Sau khi người bệnh qua đời, nên nhặt lấy quần áo mới và những vật tùy thân của họ, phân làm ba phần, rồi vì họ mà cúng dường Phật, Pháp, Tăng. Nhờ đó mà nghiệp chướng của hương linh được dứt hết, và họ được công đức thù thắng lợi lạc. Chớ nên chôn quần áo mới và những vật dụng đó với tử thi. Vì sao? Vì không có lợi ích gì hết!

Tất cả y áo vật dụng hay không phải y áo vật dụng của các tỳ kheo, tỳ kheo ni,



cùng những người cầu pháp tịch tĩnh, đều phải hợp với luật giáo. Còn những người khác thì giống như hàng cư sĩ. Lúc tiền đưa người mất đến phần mộ, để thân họ nằm nghiêng bên phải dưới gió, mặt hướng về ánh mặt trời. Thiết lập một tòa cao trên hướng gió, trang hoàng đẹp đẽ, rồi cung thỉnh một vị tỳ kheo giỏi tụng đọc kinh điển, ngồi lên pháp tòa, rồi vì người mất mà tụng đọc kinh Vô Thường. Các người con hiếu thảo chớ ưu sầu khóc lóc, mà phải vì người mất, cùng với mọi người, chí tâm đốt nhang rãi hoa, cúng dường pháp tòa, kinh điển vi diệu và vị tỳ kheo trên pháp tòa. Sau đó, trở về chỗ ngồi, chấp tay cung kính, nhất tâm lắng nghe lời kinh. Vị tỳ kheo đó phải đọc tụng bài kinh từ từ. Những ai nghe kinh tụng, mỗi người phải tự quán chiếu thân mình vô thường, chẳng bao lâu sẽ tan hoại, mà khởi tâm niệm xa lìa thế tục, nhập vào chánh định.

Sau khi vị tỳ kheo kia tụng đọc kinh xong, phải rãi hương hoa cúng dường, rồi



cung thỉnh vị đó tụng đọc kinh chú vào ly nước sạch không có trùng ba mươi bảy biến, để rải lên mình người mất. Lại cũng chú nguyện thanh tịnh vào nắm đất ba mươi bảy lần, rồi rải lên mình người mất. Sau đó tùy ý gia đình, hoặc chôn, hoặc thiêu, hoặc bỏ thân người mất trong rừng. Nhờ lực nhân duyên công đức này, mà tất cả nghiệp chướng của hương linh trong trăm ngàn muôn ức kiếp như mười tội ác, bốn tội nặng, năm tội nghịch lớn, phỉ báng kinh điển Đại Thừa, v.v... tất cả trong một lúc đều tiêu hết. Thần thức hành giả sanh trước mặt Phật, được công đức lớn, khởi trí huệ, đoạn trừ vô minh hoặc, đắc sáu thần thông cùng trí tam minh, tiến vào Sơ Địa, đi khắp mười phương, cúng dường chư Phật, nghe thọ chánh pháp, từ từ tu tập vô biên phước huệ, rốt ráo chứng đắc đạo Bồ Đề vô thượng, chuyển bánh xe pháp, độ vô số chúng sanh, bước lên quả vị Đại Viên Tịch, thành đấng Chánh Giác Tối Thượng.



KINH BỐ THÍ BA LA MẬT

Đức Phật dạy rằng: « Này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát vì Vô thượng Bồ đề mà chuyên cần tu tập các Ba la mật đa thực hành Bồ Tát hạnh? Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát thực hành Bồ Tát hạnh tức là chuyên cần tu học sáu Ba la mật đa thì gọi là thực hành Bồ Tát hạnh. Những gì gọi là sáu Ba la mật đa? Đó là Bố Thí Ba la mật đa, Giữ giới Ba la mật đa, Nhẫn nhục Ba la mật đa, Siêng năng Ba la mật đa, Thiền định Ba la mật đa và Trí tuệ Ba la mật đa. Đại Bồ Tát y theo sáu Ba la mật đa ấy mà thực hành đạo Bồ Tát.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là đại Bồ Tát y theo Bố thí Ba la mật đa để thực hành Bồ Tát hạnh ?

Lúc đại Bồ Tát thực hành Bố Thí Ba la mật đa cứu độ chúng sanh, đại Bồ Tát vì chúng sanh mà làm thí chủ. Nếu có Sa Môn hay Bà La Môn đến cầu mong, Bồ Tát đều Bố Thí cho, cần ăn Bố Thí thức ăn, cần uống



Bồ Thí món uống, những vật ngon của lạ đều Bồ Thí hết. Hoặc có người mong y phục, xe cộ, hương hoa, giường ghế, chiếu mền, thuốc men, đèn đuốc, âm nhạc, tôì tở, vàng bạc, châu báu, voi ngựa, rừng vườn, suối ao, trai gái, thê thiếp, kho tàng, hoặc có kẻ cầu xin đồ dùng của Luân Vương, hoặc cầu xin tay chân, đầu mắt, máu thịt, xương tủy. Bồ Tát đều có thể vui mừng Bồ thí cho.

Này Xá Lợi Phất! Nói tóm lại đại Bồ Tát thực hành đại thí chỉ thấy người đến cầu tất cả vật cần dùng ở thế gian đều Bồ thí cho cả. Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thực hành Bồ thí Ba la mật đa lại có mười pháp bố thí thanh tịnh:

- 1. Một là đại Bồ Tát không có cầu tài vật bất chánh mà Bồ thí.**
- 2. Hai là đại Bồ Tát chẳng bứt ngắt chúng sanh mà Bồ thí.**
- 3. Ba là đại Bồ Tát chẳng đe dọa chúng sanh mà Bồ thí.**
- 4. Bốn là đại Bồ Tát chẳng từ chối chỗ yêu cầu mà Bồ thí.**

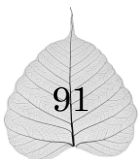


5. Năm là đại Bồ Tát chẳng xem xét diện mạo mà Bồ thí.
6. Sáu là đại Bồ Tát đối với chúng sanh lòng không ý tưởng sai biệt Bồ thí.
7. Bảy là đại Bồ Tát không có lòng tham ái mà Bồ thí.
8. Tám là đại Bồ Tát không có lòng giận hờn mà Bồ thí.
9. Chín là đại Bồ Tát chẳng cầu quốc độ mà Bồ thí.
10. Mười là đại Bồ Tát đối với chúng sanh chẳng khinh miệt xem họ là phước điền mà Bồ thí.

Đây gọi là mười đại Bồ Tát thực hành mười pháp Bồ Thí thanh tịnh để được viên mãn Bồ Thí Ba la mật vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thực hành Bồ Thí Ba la mật đa, đại Bồ Tát lại có mười pháp Bồ Thí thanh tịnh :

1. Một là đại Bồ Tát chẳng hủy bỏ nghiệp báo mà Bồ Thí.
2. Hai là đại Bồ Tát chẳng có tà ý mà Bồ



Thí.

- 3. Ba là đại Bồ Tát đều tin hiểu mà Bồ Thí.**
- 4. Bốn là đại Bồ Tát không chán mệt mà Bồ Thí.**
- 5. Năm là đại Bồ Tát không biểu hiện tướng dạng mà Bồ Thí.**
- 6. Sáu là đại Bồ Tát mạnh mẽ phần khởi mà Bồ Thí.**
- 7. Bảy là đại Bồ Tát không có ăn năn mà Bồ Thí.**
- 8. Tám là đại Bồ Tát đối với người trì giới chẳng thiên kính mà Bồ Thí.**
- 9. Chín là đại Bồ Tát đối với người phạm giới chẳng khinh bỉ mà Bồ Thí.**
- 10. Mười là đại Bồ Tát thực hành mười pháp thanh tịnh bố thí để được viên mãn Bồ Thí Ba la mật vậy.**

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thực hành Bồ Thí Ba la mật đa, đại Bồ Tát lại có mười pháp thanh tịnh Bồ Thí:

- 1. Một là đại Bồ Tát chẳng mắng nhiếc mà Bồ Thí.**



2. Hai là đại Bồ Tát chẳng xây lưng mà Bồ Thí.
3. Ba là đại Bồ Tát chẳng có không thanh tịnh mà Bồ Thí.
4. Bốn là đại Bồ Tát chẳng hiện tướng giận dữ mà Bồ Thí.
5. Năm là đại Bồ Tát chẳng hiện tướng ghét mà Bồ Thí.
6. Sáu là đại Bồ Tát chẳng hiện tướng giận hờn mà Bồ Thí.
7. Bảy là đại Bồ Tát ân cần trịnh trọng mà Bồ Thí.
8. Tám là đại Bồ Tát tự tay cho mà Bồ Thí.
9. Chín là đại Bồ Tát chẳng có hứa nhiều cho ít mà Bồ Thí.
10. Mười là đại Bồ Tát chẳng cầu đời sau mà Bồ Thí.

Đây là đại Bồ Tát thực hành mười pháp thanh tịnh Bồ Thí để được viên mãn Bồ Thí Ba la mật đa vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thực hành Bồ Thí Ba la mật đa, đại Bồ Tát lại có mười



pháp thanh tịnh Bồ Thí:

- 1. Một là đại Bồ Tát luôn thường Bồ Thí.**
- 2. Hai là đại Bồ Tát không lệ thuộc mà Bồ Thí.**
- 3. Ba là đại Bồ Tát không sai biệt mà Bồ Thí.**
- 4. Bốn là đại Bồ Tát không duyên sự khác mà Bồ Thí.**
- 5. Năm là đại Bồ Tát không kém yếu mà Bồ Thí.**
- 6. Sáu là đại Bồ Tát không mong sắc đẹp của cải và tự tại mà Bồ Thí.**
- 7. Bảy là đại Bồ Tát không cầu sanh các cõi trời mà Bồ Thí.**
- 8. Tám là đại Bồ Tát không hồi hướng bậc Thanh Văn, Độc Giác mà Bồ Thí.**
- 9. Chín là đại Bồ Tát không vì người thông minh chê trách mà Bồ Thí.**
- 10. Mười là đại Bồ Tát không hề chẳng hồi hướng Nhứt thiết trí mà Bồ Thí.**

Đây là đại Bồ Tát thực hành mười pháp Bồ Thí thanh tịnh để được viên mãn



Bố Thí Ba la mật đa vậy. Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thực hành Bố thí Ba la mật đa, đại Bồ Tát lại có mười pháp bố thí thanh tịnh : đó là trong mười pháp bố thí đã nói ở trên ra khỏi hữu vi mà chứng được vô vi.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát bố thí như vậy có thể được mười công đức khen ngợi lợi ích thượng diệu :

- 1. Một là do bố thí món ăn mà đại Bồ Tát được sống lâu biện tài sắc đẹp an vui và khỏe mạnh.**
- 2. Hai là do bố thí món uống mà đại Bồ Tát được rời hẳn phiền não khát ái.**
- 3. Ba là do bố thí các loại xe cộ mà đại Bồ Tát được tất cả những sự lợi ích an vui.**
- 4. Bốn là do bố thí y phục mà đại Bồ Tát được thành tựu đức tâm quý, da dẻ sạch sẽ như màu hoàng kim.**
- 5. Năm là do bố thí hương hoa mà đại Bồ Tát được tịnh giới, học rộng và các chánh định cùng thánh hạnh.**
- 6. Sáu là do bố thí hương bột hương xoa**



mà đại Bồ Tát được khắp thân thể thơm sạch và thánh hạnh.

- 7. Bảy là do bố thí món ăn thượng vị mà đại Bồ Tát được tướng hảo đại trượng phu « cam lộ thượng vị ».**
- 8. Tám là do bố thí phòng nhà mà đại Bồ Tát được cùng các chúng sanh làm nhà, làm cửa, làm cứu hộ, làm chỗ ở, làm chỗ về, làm chỗ đến cho họ. Chín là do thương người bệnh mà bố thí thuốc men nên đại Bồ Tát được không già bệnh chết, đầy đủ diệu dược cam lộ bất tử.**
- 9. Mười là do bố thí tất cả đồ cần dùng để sống mà Bồ Tát cảm được đầy đủ đồ dùng và trọn nên tất cả pháp Bồ đề phần.**

Đây gọi là vì Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát tu hành bố thí ấy mà được mười công đức xưng tán lợi ích thượng diệu để viên mãn Bố thí Ba la mật đa vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Bố thí như vậy, đại Bồ Tát lại được mười công đức thượng



diệu :

- 1. Một là do bố thí đèn sáng mà Bồ Tát được ngũ nhãn thanh tịnh của Phật.**
- 2. Hai là do bố thí âm nhạc mà Bồ Tát được thiên nhĩ thanh tịnh của Phật.**
- 3. Ba là do bố thí vàng bạc châu báu mà Bồ Tát được đầy đủ ba mươi hai tướng hảo đại trượng phu.**
- 4. Bốn là do bố thí tạp bửu và hoa thơm đẹp mà Bồ Tát được đầy đủ tám mươi tùy hình hảo.**
- 5. Năm là do bố thí các loại voi ngựa xe cộ mà Bồ Tát được đồ chúng quyền thuộc rộng lớn đông nhiều.**
- 6. Sáu là do bố thí vườn rừng nhà mát mà Bồ Tát được thành tựu chánh định giải thoát chánh chỉ chánh quán.**
- 7. Bảy là do bố thí kho tàng lúa gạo của cải mà Bồ Tát được viên thành tạng pháp bảo.**
- 8. Tám là do bố thí tôi trai, tớ gái mà Bồ Tát viên mãn tự tại, thân tâm nhàn vui.**



9. Chín là do bố thí con cái, thân thiếp mà Bồ Tát được viên mãn Vô thượng Bồ đề đáng yêu đáng thích vừa ý muốn.

10. Mười là do Bố thí vương vị quách thành mà Bồ Tát được viên mãn Nhứt thiết chủng trí.

Bố thí như vậy gọi là nhiếp thọ mười công đức thượng diệu để được viên mãn Bố thí Ba la mật đa vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Bố thí như vậy đại Bồ Tát lại được mười công đức thượng diệu.

1. Một là do bố thí ngũ dục thượng diệu mà Bồ Tát được thanh tịnh giới định huệ giải thoát và giải thoát tri kiến.

2. Hai là do bố thí đồ chơi tốt mà Bồ Tát được thanh tịnh du hí pháp lạc.

3. Ba là do bố thí chun mà Bồ Tát được viên mãn pháp nghĩa đi đến tòa Bồ đề.

4. Bốn là do bố thí tay mà Bồ Tát được viên mãn pháp thanh tịnh cứu tế chúng sanh.



5. Năm là do bố thí tai, mũi mà Bồ Tát được viên mãn thành tựu các căn.
6. Sáu là do bố thí chi tiết nơi thân mà Bồ Tát được thân Phật oai nghiêm thanh tịnh vô nhiễm.
7. Bảy là do bố thí mắt mà Bồ Tát được pháp nhãn thanh tịnh vô ngại.
8. Tám là do bố thí máu thịt mà Bồ Tát được thân kiên cố nhiếp trì trưởng dưỡng thiện căn chơn thiết cho tất cả chúng sanh.
9. Chín là do bố thí tủy não mà Bồ Tát được thân kim cương viên mãn chẳng thể phá hoại.
10. Mười là do bố thí dầu mà đại Bồ Tát được Nhứt thiết chủng trí vô thượng tối thượng.

Này Xá Lợi Phất ! Vì Vô thượng Bồ đề mà đại Bồ Tát thực hành bố thí ấy, nhiếp thọ tướng mạo ấy, được viên mãn Phật pháp và các công đức xưng tán lợi ích thượng diệu, đều để viên thành Bồ thí Ba la



mật vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thực hành Bồ thí Ba la mật đa, đại Bồ Tát có tánh thông thái, trí huệ rất sâu, dùng vô lượng phương tiện mà bố thí. Đem của cải thế gian mà cầu thánh tài Vô thượng Chánh Giác. Đem của sanh tử mà cầu của tiên cam lộ bất tử. Đem của hư nguy chẳng bền chắc mà cầu của thánh chơn thiết bền chắc. Vì có ấy mà Bồ Tát thực hành bồ thí rộng lớn. Nay Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì cầu Vô thượng Bồ đề và đại Niết Bàn, lúc đem tài vật thế gian để bố thí, thì tất cả tài vật tốt thế gian đều xả thí hết. Tại sao ? Vì y theo Vô thượng Đẳng chánh giác vậy.

Này Xá Lợi Phất! Như nhà nông thế gian nương sức trâu cày bừa ruộng đất xong thì gieo giống, do đó nhà nông ấy lần lượt được vàng bạc châu báu y phục tốt đẹp. Tại sao? Vì trong đời không có tài vật nào bằng lúa gạo vậy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát có lúc có phần nương tài vật thế gian mà chứng được



Chánh đẳng Chánh giác.

Lại này Xá Lợi Phất! Như bò sữa có lúc ăn cỏ khô, có lúc ăn cỏ ướt, có lúc uống nước lạnh, có lúc uống nước ấm mà có thể sản xuất sữa, bơ, sanh tô, thực tô và đề hồ.

Cũng vậy, nương Vô thượng Chánh giác thực hành thế gian bố thí, đại Bồ Tát có thể được báo Chuyển Luân Vương, hoặc báo Đế Thích và Phạm Vương. Do được ba quả báo ấy mà bậc Thập địa Bồ Tát mau được viên mãn mười trí lực, bốn sở úy của Như Lai. Do sự bố thí ấy mà đủ ngàn công đức phát khởi mười tám pháp Phật bất cộng, đủ ngàn công đức phát khởi sáu mươi thứ âm thanh vi diệu viên mãn, đủ trăm công đức phát khởi mỗi mỗi tướng hảo đại trượng phu, đủ hai trăm công đức phát khởi tướng vô tướng đẳng, đủ quá bá bội công đức thành tựu tướng loa kè, đủ quá câu chi trăm ngàn lần hơn công đức thành tựu tướng bốn mươi chiếc răng trắng đều do bố thí mà mau phát khởi viên mãn.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thực hành



Bồ thí Ba la mật, đối với người xin, đại Bồ Tát sanh tâm đại từ mà bồ thí. Tâm đại từ ấy nối tiếp phát khởi như hằng hà sa mới được thành mãn, trong ấy không xen dứt Phật chánh định.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai an trụ chánh định ấy có thể từ mỗi lỗ chun lông phát xuất trăm chánh định như sông Hằng chảy mãi luôn tự tại. Vì thế nên biết rằng đức Như Lai có tất cả thần thông biến hóa đều do thực hành bồ thí mà nên.

Này Xá Lợi Phất! Bao nhiêu Phật pháp mà đức Như Lai có, đều do ngày trước lúc tu Bồ Tát hạnh làm việc bồ thí tài vật thế gian.

Đây gọi là đại Bồ Tát lúc thực hành bồ thí vì cầu cam lộ bất tử, vì cầu thánh tài bền vững, vì cầu Vô thượng Bồ đề, vì cầu đại Niết Bàn. Như vậy có nghĩa là đại Bồ Tát nương thế gian tài vật để bồ thí mà hiệp đúng với Bồ thí Ba la mật chứng Vô thượng Bồ đề vậy. Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát lúc thực hành Bồ thí Ba la mật có vô lượng



tướng dạng nay đức Như Lai sẽ nói.

Thuở quá khứ vô số vô lượng bất khả tư nghị tăng kỳ kiếp có đức Phật xuất thế hiệu Bàng Kỳ La Tư Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Này Xá Lợi Phất! Đức Phật Bàng Kỳ La Tư ấy trụ thế thô mười ngàn đại Tỳ Kheo A La Hán câu hội.

Thời kỳ ấy có người dệt lụa tên là Chúc Phường Tuyền. Người ấy hình mạo đoan chánh khả ái. Chỗ người ấy làm việc cách chỗ đức Phật Bàng Kỳ La Tư chẳng xa. Mỗi ngày xế chiều lúc về nhà, người ấy đến chỗ đức Phật dâng lên một sợi tơ nhỏ và bạch Phật rằng: Mong đức Thế Tôn thương xót tôi mà nhận sợi tơ này, nhờ thiện căn đây mà đời sau tôi sẽ được thành Phật đột tất cả chúng sanh. Đức Phật Bàng Kỳ La Tư liền thọ nhận. Mỗi ngày dâng cúng một sợi tơ như vậy đủ một ngàn năm trăm sợi. Do



phước cúng dường ấy mà thời gian sau người thợ dệt tơ Chức Phường Tuyến Trãi qua mười lăm câu chi kiếp chẳng đọa ác đạo, lại trải qua ngàn câu chi lần làm Chuyển Luân Vương, lại trải qua ngàn câu chi lần làm Thiên Đế Thích, do thiện căn ấy lại được gần gũi phụng thờ cúng dường ngàn câu chi đức Phật. Sau đó trải qua một a tăng kỳ kiếp, người ấy xuất thế chứng Vô thượng Bồ đề hiệu Thiện Nhiếp Thọ Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, trụ thế thọ hai mươi câu chi năm, có Thanh Văn đệ tử hai mươi câu chi na do tha đại A La Hán. Đức Phật Thiện Nhiếp Thọ thành lập năm câu chi đại Bồ Tát an trụ nơi Vô thượng Bồ đề. Diễn thuyết diệu pháp lợi ích an lạc vô lượng vô số chúng sanh xong, đức Phật Thiện Nhiếp Thọ thị hiện nhập Niết Bàn, chánh pháp ở đời đầy một ngàn năm, Xá Lợi lưu bố cúng dường khắp mọi nơi cũng như thời gian sau



này khi ta nhập Niết Bàn.

Này Xá Lợi Phất! Ông nên quan sát do bố thí chút ít tơ sợi mà phát tâm lớn nên lần lượt thành mãn Phật pháp. Công đức to lớn ấy do tâm rộng lớn chớ chẳng phải do nơi sợi tơ. Tại sao? Nếu bố thí rộng lớn mà chẳng do tâm thì như vị thí chủ Chúc Phườnḡ Tuyền kia đem ít chi tơ bố thí lẽ ra chẳng được tâm thanh tịnh cứu cánh. Vì thế nên phải quan sát đại Bồ Tát lúc thực hành Bố thí Ba la mật đa, nương tài thí thế gian bèn được viên mãn tất cả công đức.

Này Xá Lợi Phất! Lúc thực hành Bố thí Ba la mật đa, tánh của Bồ Tát thông minh, trí huệ rất sâu, hơn bố thí chút ít mà kết quả nhiều. Do sức trí nên kết quả tăng thượng. Do sức huệ nên kết quả quảng đại. Do sức hồi hướng nên kết quả vô biên”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Bố thí chẳng cầu tài sắc tốt

Cũng chẳng mong cảm báo trời người



**Vì cầu vô thượng thắng Bồ đề
Thí ít bèn cảm vô lượng phước
Bồ thí chẳng cầu danh khen tặng
Chưa từng vì vui và đồ chúng
Cũng chẳng cầu phước báu thế gian
Thí ít mà được quả rất lớn
Bồ thí uống ăn và y phục
Chẳng cầu phước người và phước trời
Vì cầu biết rõ môn cam lộ
Thí vật chút ít được phước lớn
Đã không bòn chôn và cao ngạo
Cũng rời đua dối và ghét tham
Các duyên biếng lười đều rời bỏ
Chỉ siêng bồ thí giúp cho đời
Gạo tiền ngôi vua và thân mạng
Vui vẻ thí cho lòng chẳng dối
Khéo thí như vậy được quả lớn
Bồ đề giải thoát chưa phải khó
Mến mừng người đến cầu xin
Xem như cha mẹ như vợ con
Có bao của vật thường bồ thí**



**Thấy người được của lòng không ganh
Lúc bồ thí bị người phá hoại
Đất đá gậy gộc làm hại mình
Dầu bị khổ hại lòng không giận
Lời vẫn dịu dàng lòng vẫn vui
Thí cho kẻ oán như người thân
Vớ kẻ hãi sợ ban vô úy
Có bao của vật đều thí cả
Lòng vẫn chưa từng có tiếc nuối
Luôn cầu pháp Vô thượng Bồ đề
Chẳng hề mong cầu ngôi đế vương
Chỉ mong chỗ trang nghiêm giải thoát
Thường siêng phụng hành pháp bồ thí
Trừ kẻ ham cầu các uế dục
Có ai muốn cầu ngôi đế vương
Thế nên người trí chẳng tham ưa
Ngũ dục ngôi vua và cõi trời
Đại Bồ Tát thực hành bồ thí
Luôn cầu Phật Bồ đề Vô thượng
Quên bỏ thân mạng và sự vật
Mau chóng cảm được nhiều an lạc**



Bồ Tát trí huệ làm bố thí

**Chưa từng rời xa Vô thượng giác
Chẳng cầu sắc đẹp tiền của nhiều
Cũng chẳng mong cõi trời hưởng phước
Dầu cầu Niết Bàn mà vô ý.
Rời xa tất cả những mong muốn
Nếu hay tu tập khéo như vậy
Gọi là người biết đạo và khai đạo.**

**Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát trí huệ
thành tựu sự bố thí ấy khéo có thể tu hành
Bồ Tát hạnh không có nghi lầm.**

**Đây gọi là Bồ thí Ba la mật của đại Bồ
Tát. Nếu chur đại Bồ Tát vì Vô thượng Bồ đề
mà tu hành Bồ Tát hạnh ấy, thì tất cả chúng
thiên ma không thể nhiễu loạn được đại Bồ
Tát ấy, cũng chẳng bị thua khuất vì các
ngoại đạo hay thế luận”.**





KINH PHƯỚC ĐỨC

Đây là những điều tôi được nghe hồi đức Thế Tôn còn cư trú gần thành Xá Vệ, tại tu viện Cấp Cô Độc, trong vườn Kỳ Đà. Hôm đó, trời đã vào khuya, có một thiên giả hiện xuống thăm Người, hào quang và vẻ đẹp của thiên giả làm sáng cả vườn cây. Sau khi đánh lễ đức Thế Tôn, vị thiên giả xin tham vấn Người bằng một bài kệ:

“Thiên và nhân thao thức
Muốn biết về phước đức
Để sống đời an lành
Xin Thế Tôn chỉ dạy.

Và sau đây là lời đức Thế Tôn:

“Lánh xa kẻ xấu ác
Được thân cận người hiền
Tôn kính bậc đáng kính
Là phước đức lớn nhất.
“Sống trong môi trường tốt
Được tạo tác nhân lành
Được đi trên đường chánh



Là phước đức lớn nhất.

“Có học, có nghề hay

Biết hành trì giới luật

Biết nói lời ái ngữ

Là phước đức lớn nhất.

“Được cung phụng mẹ cha

Yêu thương gia đình mình

Được hành nghề thích hợp

Là phước đức lớn nhất.

“Sống ngay thẳng, bố thí,

Giúp quyền thuộc, thân bằng

Hành xử không tỳ vết

Là phước đức lớn nhất.

“Tránh không làm điều ác

Không say sưa nghiện ngập

Tinh cần làm việc lành

Là phước đức lớn nhất.

“Biết khiêm cung lễ độ

Tri túc và biết ơn

Không bỏ dịp học đạo

Là phước đức lớn nhất.

“Biết kiên trì, phục thiện



**Thân cận giới xuất gia
Dự pháp đàm học hỏi
Là phước đức lớn nhất.**

**“Sống tinh cần, tỉnh thức
Học chân lý nhiệm mầu
Thực chứng được Niết Bàn
Là phước đức lớn nhất.**

**“Chung dụng trong nhân gian
Tâm không hề lay chuyển
Phiền não hết, an nhiên,
Là phước đức lớn nhất.**

**“Ai sống được như thế
Đi đâu cũng an toàn
Tới đâu cũng vững mạnh
Phước đức của tự thân.”**





KINH THƯƠNG YÊU

Những ai muốn đạt tới an lạc thường nên học hạnh thẳng thắn, khiêm cung, biết sử dụng ngôn ngữ từ ái, những kẻ ấy biết sống đơn giản mà hạnh phúc, nếp sống từ hòa, điềm đạm, ít ham muốn và không đua đòi theo đám đông.

Những kẻ ấy sẽ không làm bất cứ một điều gì mà các bậc thức giả có thể chê cười. Và đây là điều họ luôn luôn tâm niệm:

Nguyện cho mọi người và mọi loài được sống trong an toàn và hạnh phúc, tâm tư hiền hậu và thanh thoi.

Nguyện cho tất cả các loài sinh vật trên trái đất đều được sống an lành, những loài yếu, những loài mạnh, những loài cao, những loài thấp, những loài lớn, những loài nhỏ, những loài ta có thể nhìn thấy, những loài ta không thể nhìn thấy, những loài ở gần, những loài ở xa, những loài đã sinh và những loài sắp sinh.



Nguyện cho đừng loài nào sát hại loài nào, đừng ai coi nhẹ tính mạng của ai, đừng ai vì giận hờn hoặc ác tâm mà mong cho ai bị đau khổ và khốn đốn.

Như một bà mẹ đang đem thân mạng mình che chở cho đứa con duy nhất, chúng ta hãy đem lòng từ bi mà đối xử với tất cả mọi loài.

Ta hãy đem lòng từ bi không giới hạn của ta mà bao trùm cả thế gian và muôn loài, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, lòng từ bi không bị bất cứ một cái gì làm ngăn cách, tâm ta không còn vương vấn một chút hờn oán hoặc căm thù. Bất cứ lúc nào, khi đi, khi đứng, khi ngồi, khi nằm, miễn là còn thức, ta nguyện duy trì trong ta chánh niệm từ bi. nếp sống từ bi là nếp sống cao đẹp nhất.

Không lạc vào tà kiến, loại dần ham muốn, sống nếp sống lành mạnh và đạt thành trí giác, hành giả sẽ chắc chắn vượt khỏi tử sinh.



KINH CHÂN HẠNH PHÚC

(Maha Mangala Sutta)

Như vậy tôi nghe, một thời Thế Tôn ở tại Savatthi, trong rừng Jeta, vườn Anathapindika. Có một thiên nhân, khi đêm gần tàn, với dung sắc thù thắng chiếu khắp rừng Jeta, đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, kính lễ Thế Tôn, rồi đứng một bên, thiên nhân ấy nói lên bài kệ trước Đức Thế Tôn như sau:

" Chư thiên và loài người
Suy nghĩ về hạnh phúc
Ước mong được hạnh phúc
Chân hạnh phúc là gì ?

Thế Tôn đáp kệ rằng:

" Kẻ si mê nên tránh
Bậc hiền đức phải gần
Cung kính người đáng kính
Ấy là chân hạnh phúc.
Chọn nơi lành mà ở
Đời trước đã tạo phúc



Nay giữ lòng thẳng ngay
Ấy là chân hạnh phúc.
Hiếu rộng và khéo tay
Giữ tròn các giới luật
Nói những lời hòa ái
Ấy là chân hạnh phúc.
Cung dưỡng cha mẹ già
Yêu mến vợ / chồng và con
Không vương vấn phiền hà
Ấy là chân hạnh phúc.
Cho và sống đúng cách
Nên giúp đỡ bà con
Hành động không chê trách
Ấy là chân hạnh phúc.
Ngăn trừ điều ác xấu
Dứt bỏ nơi rượu chè
Chuyên cần trong Chánh Đạo
Ấy là chân hạnh phúc.
Kính nhường và khiêm tốn
Biết đủ và nhớ ơn
Tuỳ thời học đạo lý



Ấy là chân hạnh phúc.
Nhấn nhục vâng ý lành
Viếng thăm bậc tu hành
Tuỳ thời bàn luận đạo
Ấy là chân hạnh phúc.
Trong sạch và siêng năng
Suốt thông các chân lý
Thực hiện vui Niết Bàn
Ấy là chân hạnh phúc.
Tiếp xúc với thế gian
Giữ lòng không sa ngã
Bình an, không sầu nhiễm
Ấy là chân hạnh phúc.
Như thế mà tu hành
Việc gì cũng thành tựu
Ở đâu cũng an lành
Ấy là chân hạnh phúc".



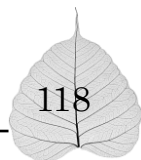
KINH CHÂU BÁU

(Ratana Sutta)

"Phàm ở tại đời này,
Có sanh linh tụ hội,
Hoặc trên cõi đất này
Hoặc chính giữa hư không.
Mong rằng mọi sanh linh,
Được đẹp ý vui lòng,
Vậy, hãy nên cẩn thận,
Lắng nghe lời dạy này."
"Do vậy các sanh linh,
Tất cả hãy chú tâm,
Khởi lên lòng từ mẫn,
Đối với mọi loài người.
Ban ngày và ban đêm,
Chúng đem vật cúng dường,
Do vậy không phóng dật,
Hãy giúp hộ trì chúng."
"Phàm có tài sản gì,



**Đời này hay đời sau,
Hay ở tại Thiên giới,
Có châu báu thù thắng.
Không gì sánh bằng được,
Với Như Lai (Thiện Thệ),
Như vậy, nơi đức Phật,
Là châu báu thù diệu,
Mong với sự thật này,
Được sống chơn hạnh phúc."
"Đoạn diệt và ly tham,
Bất tử và thù diệu,
Phật Thích Ca Mâu Ni,
Chứng pháp ấy trong thiên.
Không gì sánh bằng được,
Với pháp thù diệu ấy.
Như vậy, nơi chánh pháp,
Là châu báu thù diệu.
Mong với sự thật này,
Được sống chơn hạnh phúc."
"Phật, Thế Tôn thù thắng,
Nói lên lời tán thán,**

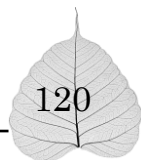


**Pháp thiên định trong sạch
Liên tục không gián đoạn,
Không gì sánh bằng được,
Pháp thiên vi diệu ấy,
Như vậy, nơi chánh pháp,
Là châu báu thù diệu.
Mong với sự thật này,
Được sống chơn hạnh phúc."
"Tám vị bốn đôi này,
Được bậc thiện tán thán,
Chúng đệ tử Thiện Thệ,
Xứng đáng được cúng dường.
Bồ thí các vị ấy,
Được kết quả to lớn.
Như vậy, nơi Tăng chúng
Là châu báu thù diệu.
Mong với sự thật này,
Được sống chơn hạnh phúc."
"Các vị lòng ít dục,
Với ý thật kiên trì,
Khéo liên hệ mật thiết,**



Lời dạy Gotama!

**Chúng đạt được quả vị,
Chúng thể nhập bất tử,
Chúng chứng đắc dễ dàng,
Hưởng thọ sự tịch tịnh.
Như vậy, nơi Tăng chúng
Là châu báu thù diệu.
Mong với sự thật này,
Được sống chơn hạnh phúc."
"Như cây cột trụ đá
Khéo y tựa lòng đất,
Dẫu có gió bốn phương,
Cũng không thể dao động.
Ta nói bậc chơn nhân
Giống như ví dụ này.
Vị thể nhập với tuệ,
Thấy được những Thánh đế.
Như vậy, nơi Tăng chúng
Là châu báu thù diệu.
Mong với sự thật này,
Được sống chơn hạnh phúc."**



**"Những vị khéo giải thích,
Những sự thật Thánh đế,
Những vị khéo thuyết giảng,
Với trí tuệ thâm sâu,
Dầu chúng có hết sức
Phóng dật không tự chế,
Chúng cũng không đến nỗi,
Sanh hữu lần thứ tám.
N như vậy, nơi Tăng chúng
Là châu báu thù diệu.
Mong với sự thật này,
Được sống chơn hạnh phúc."
"Vị ấy nhờ đầy đủ,
Với chánh kiến sáng suốt,
Do vậy, có ba pháp,
Được hoàn toàn từ bỏ:
Thân kiến và nghi hoặc,
Giới cấm thủ cũng không.
Đối với bốn đọa xứ,
Hoàn toàn được giải thoát.
Vị ấy không thể làm,**



Sáu điều ác căn bản

Như vậy, nơi Tăng chúng

Là châu báu thù địch.

Mong với sự thật này,

Được sống chơn hạnh phúc."

"Dầu vị ấy có làm,

Điều ác gì đi nữa,

Với thân hay với lời,

Kể cả với tâm ý,

Vị ấy không có thể,

Che đậy việc làm ấy.

Vị ấy được nói rằng.

Không thể thấy ác đạo.

Như vậy, nơi Tăng chúng

Là châu báu thù địch.

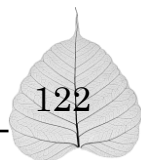
Mong với sự thật này,

Được sống chơn hạnh phúc."

"Đẹp là những cây rừng,

Có bông hoa đầu ngọn,

Trong tháng hạ nóng bức,



**Những ngày hạ đầu tiên.
Pháp thù thắng thuyết giảng,
Được ví dụ như vậy,
Pháp đưa đến Niết bàn,
Pháp hạnh phúc tối thượng.
Như vậy, nơi đức Phật,
Là châu báu thù diệu.
Mong với sự thật này,
Được sống chơn hạnh phúc."
"Cao thượng, biết cao thượng,
Cho, đem lại cao thượng,
Bậc vô thượng thuyết giảng
Pháp cao thượng thù thắng.
Như vậy, nơi đức Phật,
Là châu báu thù diệu.
Mong với sự thật này,
Được sống chơn hạnh phúc."
"Nghiệp cũ đã đoạn tận,
Nghiệp mới không tạo nên,
Với tâm tư từ bỏ,
Trong sanh hữu tương lai.**



**Các hột giống đoạn tận,
Ước muốn không tăng trưởng,
Bậc trí chứng Niết bàn,
Ví như ngọn đèn này.
N như vậy, nơi Tăng chúng,
Là châu báu thù diệu.
Mong với sự thật này,
Được sống chơn hạnh phúc."
"Phàm ở tại đời này,
Có sanh linh tụ hội,
Hoặc trên cõi đất này,
Hoặc chính giữa hư không.
Hãy đánh lễ đức Phật,
Đã như thực đến đây,
Được loài Trời, loài người,
Đánh lễ và cúng dường.
Mong rằng với hạnh này,
Mọi loài được hạnh phúc!"
"Phàm ở tại đời này,
Có sanh linh tụ hội,
Hoặc trên cõi đất này,**



**Hoặc chính giữa hư không.
Hãy đánh lễ Chánh pháp,
Đã như thực đến đây,
Được loài Trời, loài người,
Đánh lễ và cúng dường.
Mong rằng với hạnh này,
Mọi loài được hạnh phúc!"**
**"Phàm ở tại đời này,
Có sanh linh tụ hội,
Hoặc trên cõi đất này,
Hoặc chính giữa hư không.
Hãy đánh lễ chúng Tăng,
Đã như thực đến đây,
Được loài Trời, loài người,
Đánh lễ và cúng dường.
Mong rằng với hạnh này,
Mọi loài được hạnh phúc!".**





KINH BỐN ÂN LỚN

Bấy giờ, đức Phật từ trong chính định dạy ngài Di lạc: “Này các đệ tử, hãy nghe cho kỹ, ta sẽ diễn nói ơn nghĩa thế gian và xuất thế gian. Một ơn cha mẹ. Hai ơn chúng sinh. Ba ơn tổ quốc. Bốn ơn Tam bảo. Bốn ơn lớn này, tất cả mọi người đều phải ghi nhận và nên đền đáp.

ƠN CHA NGHĨA MẸ

Này các đệ tử, cha có “từ ân”, mẹ có “bi ân”. Bi ân của mẹ, nói trong một kiếp cũng không hết được. Tình thương của mẹ trên thế gian này không có cái gì có thể sánh bằng. Từ lúc mang thai, suốt mười tháng trường, đi, đứng, ngồi, nằm, mẹ chịu đau khổ, kiêng cử mọi thứ, không màng bản thân. Dù hưởng dục lạc, ăn uống, trang sức, mẹ không ưa thích. Lòng mẹ lúc này luôn nghĩ đến con, không chút quên lãng.

Đến khi sinh nở, mẹ đau đớn hơn, như nghìn mũi nhọn cắt xé thân thể, không thể kể xiết. Có khi bất hạnh, mẹ phải qua đời



để con được sống. Khi sinh nở rồi, mẹ mừng khôn tả, như kẻ nghèo khó được ngọc như ý. Con khóc chào đời, lòng mẹ như nghe một bài giao hưởng. Mẹ dùng ngực mình làm nơi con ngủ. Vòng tay của mẹ ôm ấp đời con. Bầu sữa của mẹ như suối cam-lô nuôi lớn đời con. Ơn đức nuôi dưỡng của đấng mẹ hiền không gì sánh được. Trên thế gian này, núi là cao nhất, ơn đức của mẹ còn cao hơn nhiều. Trên thế gian này, quả đất nặng nhất, ơn nghĩa của mẹ còn nặng hơn nhiều.

Bổn phận làm con, dù trai hay gái, nếu ai bội ân, bất hiếu cha mẹ, làm cha mẹ buồn, oán hận trong tâm, thốt ra lời ác, thì bị tổn đức, sa đọa đường xấu. Trên thế gian này, không gì nhanh hơn sức gió vũ bão. Một niệm oán giận của đấng sinh thành còn nhanh hơn gió. Bổn phận làm con không thể trái nghịch ân đức mẹ cha.

Này các đệ tử, bất cứ người nào vâng lời cha mẹ, không hề trái nghịch, làm điều lợi lạc thì được thiện thần thường theo bảo



hộ, được phước báo lớn. Làm con hiếu thảo đền ơn cha mẹ, mỗi ngày ba lần, tự cắt thịt mình để nuôi cha mẹ cũng không trả được công ơn sinh thành của mẹ và cha. Khi còn trong thai, tất cả người con, miệng nút cuống vú, sống nhờ sữa mẹ; khi đã chào đời, hơn một ngàn ngày, tiếp tục uống sữa ngọt ngào của mẹ. Tất cả chất bổ trong cơ thể mẹ đều nuôi con trẻ. Sinh con dần dần, dị tật bẩm sinh, thân thể tật nguyên, tình thương của mẹ không hề thay đổi. Ngày xưa ngày xưa, có một bà mẹ du lịch phương xa, lưng bế đứa con, lội qua sông Hằng, vì nước dâng cao, dòng chảy lại mạnh, sức bà yếu dần, vì thương con quá, không nỡ bỏ con nên hai mẹ con đều bị chết chìm. Tình mẹ là thế, bao la như biển, không thể tính đếm, sẵn lòng chịu chết vì thương con mình.

Này các đệ tử, có mười ân đức của bậc từ mẫu, bốn phận làm con phải lo đáp đền. Một là ơn mẹ như là trái đất; vì cơ thể mẹ là chỗ nương tựa sự sống của con. Hai là ơn nghĩa ban tặng sự sống; mẹ phải trải qua



rất nhiều đau khổ để được sinh con làm phận con người. Ba là ơn nghĩa nâng đỡ con cái; tay mẹ vuốt ve, uốn nắn vóc hình cho con khỏe đẹp. Bốn là ơn nghĩa nuôi dưỡng con cái; mẹ phải tảo tần bốn mùa lao khổ, cho con ăn học, nuôi con khôn lớn. Năm là ơn nghĩa dạy dỗ con cái; mẹ dùng phương tiện, truyền hết kinh nghiệm, trao con tri thức lập nghiệp chân chính. Sáu là ơn nghĩa làm đẹp cho con; mẹ hy sinh mình, làm đẹp cho con với quần áo đẹp và trang sức phẩm. Bảy là ơn nghĩa giúp con bình an; mẹ ôm ấp con, cho con nghỉ ngơi, an lành sức khỏe, khỏi phải lo toan những điều gian khổ. Tám là ơn nghĩa dạy con nên người; mẹ dùng kiến thức và các kinh nghiệm hướng dẫn đời con, giúp con nên người hữu dụng trong đời. Chín là ơn nghĩa dạy con đạo đức; mẹ sống gương mẫu, dạy con lánh ác, làm các việc lành, trau dồi đạo đức, sống đời hanh cao. Mười là ơn nghĩa gây dựng gia nghiệp; mẹ trao gia tài, tất cả cho con, để con thừa hưởng và phát huy thêm.



Này các đệ tử, ai còn cha mẹ được gọi là giàu, ai mất song thân được gọi là nghèo. Mẹ hiền còn sống như trời giữa trưa, ánh sáng chiếu soi không hề thiên vị. Mẹ hiền mất đi như mặt trời lặn, bóng tối phủ trùm. Cha hiền còn sống như núi vĩ đại, cha mất đi rồi như dưới vực sâu. Vì thế mọi người phải sống ơn nghĩa, hiếu dưỡng mẹ cha như thờ Phật pháp thì được phước đức không thể kể hết.

NHỚ ƠN TỔ QUỐC

Này các đệ tử, người đứng đầu nước có phước đức lớn. Sống trong nhân gian, nhưng phước đức của nguyên thủ quốc gia lớn hơn mọi người. Quốc trưởng là người hộ trì đất nước, rừng núi, sông hồ, tất cả tài nguyên và dân trong nước. Lãnh đạo quốc gia phải đảm bảo được hạnh phúc, an vui cho mỗi người dân bằng luật công chính và dùng chính pháp giáo hóa mọi người.

Mọi thành phần dân thịnh vượng, bình an, không bị khủng hoảng là nhờ vào tài lãnh đạo đất nước của nhà chính trị có lòng



với dân. Như trong căn nhà, cột là căn bản, quốc trưởng là người thiết lập luật pháp, quản trị đất nước thanh bình, phát triển, mang lại hạnh phúc cho mọi thành phần. Cũng như mặt trời soi sáng thế gian, quốc trưởng là người mang lại công bằng, hạnh phúc cho dân, không hề thiên vị.

Đứng đầu một nước mà không có thuật quản trị đất nước thì dẫn đến cảnh xã hội bất ổn, người dân khổ đau. Ngoài luật pháp nước, quốc trưởng nên lấy chánh pháp Phật dạy cải hóa lòng người, làm cho đất nước phát triển ổn định, không bị rơi vào tám khủng hoảng lớn: nạn giặc ngoại xâm, nội loạn tranh chấp, đất nước nghèo đói, dịch bệnh triền miên, gió mưa trái thời, nắng mưa quá mức, nhật thực, nguyệt thực, xã hội bất ổn. Nhờ dùng luật nước và chánh pháp Phật, nhân dân lợi lạc, tám khủng hoảng trên không thể xâm phạm.

Như ông tử phú chỉ có con một, thương con hết lòng, cho con lợi lạc, ngày cũng như đêm sống trong hạnh phúc. Quốc trưởng



yêu nước cũng giống như thế, xem mọi thành phần như con ruột mình, bảo hộ ngày đêm, giúp dân hạnh phúc, cơm no áo ấm. Vị quốc trưởng nào giúp mọi người dân sống mười điều thiện thì đáng được gọi là “Phúc đức vương”. Vị quốc trưởng nào không giúp người dân tu các nghiệp lành thì được gọi là vị “phi phúc chủ”.

Về luật nhân quả, nhất là cộng hưởng, trong quốc gia nào có người tu thiện, làm nhiều điều lành thì trực tiếp hưởng được năm phần bảy, còn vị quốc trưởng cộng hưởng hai phần. Khi vị quốc trưởng tu nhân tích đức, làm nhiều việc phúc, đất nước đi lên, thì dân trong nước đều được phúc lợi, nhờ cộng hưởng tốt. Nếu quốc trưởng nào pháp luật nghiêm minh, không hề thiên vị bất cứ một ai, sống theo chánh pháp, bảo hộ đạo đức, giáo hóa mọi người bằng các lễ phải thì quốc vương ấy chính là “chúa tể” trong một quốc gia. Vị quốc trưởng này xứng đáng gọi là một vị thánh vương hay chính pháp vương.



Làm quốc trưởng tốt cần có đầy đủ mười đức sau đây: Một là dùng trí soi sáng thế gian. Hai là dùng đức làm đẹp đất nước. Ba là giúp dân được an ổn lớn. Bốn là dẹp yên mọi chuyện loạn lạc. Năm là giúp dân lìa được tám nạn, không còn sợ hãi. Sáu là tuyển dụng các bậc hiền tài phát triển đất nước. Bảy là biết lấy chính pháp làm gốc, giúp cho muôn dân an cư lạc nghiệp. Tám là giữ nước độc lập chủ quyền. Chín là đầu mối của mọi việc thiện. Mười là lãnh đạo tất cả thành phần chính trực, nghiêm minh.

Nếu quốc trưởng nào không nghiêm luật nước, để dân làm ác, xã hội bất ổn, thì các thiện thần đều xa lánh cả. Thấy dân tu thiện, đất nước phát triển, thì các thiện thần đều rất vui mừng, tán dương quốc trưởng, đất nước nhờ đó càng được cường thịnh. Nếu vị quốc trưởng không gần kẻ xấu, siêng năng phục vụ lợi ích nhân dân thì ngọc như ý sẽ có trong nước, các nước láng giềng thấy đều mến phục, hòa nhã, hợp tác.

Nếu có kẻ ác sinh tâm phản nghịch



trong quốc gia thiện, dù trong chốn lạt, thì nghiệp xấu này tự tiêu diệt họ. Đến khi qua đời, tái sanh đọa lạc, chịu nhiều đau khổ. Nếu có nhân dân thực hành điều thiện, có lòng yêu nước, giàu lòng tử tế, giúp đỡ lẫn nhau, quý trọng Phật pháp, thì ngay đời này được nhiều phước báu, giàu có, yên ổn, hạnh phúc tràn đầy, tất cả nguyện lành đều được thành tựu. Tất cả quả báo dù thuận hay nghịch, dù tốt hay xấu là rất chính xác cũng như tiếng vang nói sau âm thanh. Ân đức quốc trưởng to lớn như thế nên mọi người dân nên hợp sức lại phát triển đất nước.

ƠN BA NGÔI BÁU

Này các đệ tử, ba ngôi báu là Phật, bậc giác ngộ, Pháp là chân lý, Tăng là chân tu. Nhờ có Tam bảo, mọi người biết tu, vượt qua khổ đau, hưởng được hạnh phúc đời này, đời sau.

Cuộc đời đức Phật là tấm gương thiện, do đây công tu kiếp này kiếp trước, chuyển hóa phiền não, chứng đắc niết bàn, hết nghiệp ba cõi, công đức như núi, không ai



sánh bì. Phúc đức của Phật sâu như biển cả. Trí tuệ của Phật lớn không ngăn mé, cũng như hư không. Từ bi của Phật cứu giúp thế nhân vượt qua bể khổ. Phép mầu của Phật soi sáng thế gian thoát khỏi tăm tối.

Tất cả chúng sinh bị nhiều nghiệp chướng, phiền não ngăn che, chìm trong sinh tử, chịu nhiều khổ sở. Nhờ ba ngôi báu có mặt thế gian làm thuyền tâm linh, đưa rước mọi người vượt qua sông khổ, đến bờ niết-bàn, sống trong an vui, không còn thoái chuyển. Những bậc có trí thường luôn ngưỡng mộ, nương ba ngôi báu, tu tạo hạnh phúc.

Này các đệ tử, các đức Phật đều có đủ ba thân: Một, tự tính thân. Hai, thụ dụng thân. Ba, biến hóa thân. Sử dụng ba thân giáo hóa chúng sinh, đức Phật mang lại hạnh phúc cho đời. Thân Phật tự tính vô thủy, vô chung, lìa tất cả tướng, dứt mọi hí luận, không vướng bờ mé, tịch tĩnh an vui. Thân Phật thụ dụng tròn đầy hai hạnh. Tự thọ dụng thân do tu hạnh lành, mang lại lợi lạc cho các chúng sinh trong vô số kiếp, được



tâm Thập địa, đáng được cung kính, cúng dường, tán thán. Chân báo thân này có trước, không sau, nên thọ mạng Phật tùy theo sở thích. Thân tướng của Phật trang nghiêm, đẹp đẽ, như viên kim cương, dứt bỏ tất cả các chướng sở tri và chướng phiền não.

Đức Phật đạt được bốn trí viên mãn, vốn là chân báo thọ dụng pháp lạc. Một, trí kính lớn; chuyển thức dị thực thành trí tuệ lớn, như tấm gương tròn, sáng soi sắc tướng. Gương trí tuệ Phật hiện rõ các nghiệp của các chúng sinh. Nương vào từ bi và trí tuệ lớn, Phật rõ pháp tính, lâu thông cả hai chân lý tuyệt đối, chân lý mặc ước, giữ thân vô lậu, hội tụ công đức trọn vẹn đầy đủ. Hai, trí bình đẳng; chuyển thức mạt-na, trung tâm chấp ngã, thành trí tuệ lớn, thấu rõ nguyên lý bình đẳng không hai, xa lìa vọng chấp, thấy rõ thực tướng của mọi sự vật. Ba, trí quán sát; nhờ chuyển ý thức, không còn phân biệt, thành trí tuệ sáng, quán sát mọi vật, tướng riêng, tướng chung, vượt khỏi chấp mắc, giúp cho chúng sinh được bất



thoái chuyển. Bốn, trí thành tựu; chuyển 5 giác quan thành trí tuệ lớn, làm chủ thân tâm, giúp cho mọi người hoàn thành nghiệp thiện, thành tựu hạnh phúc. Nhờ bốn trí này, đức Phật thành tựu tự thụ dụng thân.

Hóa thân của đức Phật đầy đủ tám vạn bốn nghìn tướng tốt, luôn luôn trụ trong Tịnh độ chân thật, nói lý thành Phật, giúp cho mọi người được an lạc lớn của pháp Đại thừa. Tất cả đức Phật vì độ Bồ-tát chứng đắc Thập địa. Thân Phật có đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, đủ bốn căn lành, giúp hàng phàm phu, ngộ pháp Tam thừa. Đức Phật thương tưởng các bậc Bồ-tát tuyên giảng rộng rãi sáu Ba-la-mật, giúp được chánh giác, cứu cánh Phật tuệ. Vì Bích-chi Phật, giảng dạy về pháp mười hai nhân duyên. Vì hàng Thanh văn, phân tích giảng dạy bốn chân lý thánh, vượt qua các khổ sinh, già, bệnh, chết, đạt được hạnh phúc, cứu cánh Niết bàn. Phật vì nhân loại, dạy về nhân bản, giúp họ hạnh phúc trong quả đất này và hành tinh khác. Hóa Phật



lớn, nhỏ tuy nhập niết-bàn, nhưng thân Phật ấy nối tiếp không mất.

Này các đệ tử, công đức Phật bảo to lớn như thế, không thể nghĩ bàn. Do nhân duyên này, đức Phật có đủ mười đức hiệu lớn: Là bậc Như Lai, bậc đáng cúng dường, bậc Chính biến tri, bậc Minh hạnh túc, là bậc Thiện thế, bậc Thế gian giải, bậc Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, là thầy trời người, là Phật, Thế Tôn.

Này các đệ tử, Pháp bảo có bốn phương diện cần nắm: Một là chánh pháp. Hai là lý pháp. Ba là hành pháp. Bốn là quả pháp. Chánh pháp Phật dạy được ghi thành Kinh, chính là chân lý, phá tan vô minh, dẹp sạch phiền não, chuyển hóa nghiệp chướng, gọi là “Giáo pháp” vì có khả năng giáo hóa mọi người. Sự vật gồm hai: hữu vi, vô vi, gọi là “Lý pháp”. Chấp vào hữu vi, rơi rớt sinh tử. Nương vào vô vi, hướng đến an lạc. Hành Pháp chính là thực tập chuyển hóa lời Kinh Phật dạy: Đạo đức, thiền định, trí tuệ cao siêu. Nhờ thực tập này, không còn đau khổ,



đạt được an vui, đạt quả giác ngộ, hay quả vô vi, gọi là “Quả pháp”. Kho tàng pháp bảo có khả năng lớn, dẫn dắt chúng sinh thoát khỏi sinh tử, đạt được niết-bàn.

Các Phật quá khứ, hiện tại, vị lai nương vào tứ đế, phân tích nhân quả, thấu rõ nhân khổ, dứt vật chướng ngại, thành tựu Bồ-đề, mang lại lợi lạc cho khắp nhân loại. Các Phật ba đời cúng dường Pháp bảo. Huống hồ chúng sinh trong ba cõi phàm, chưa được giải thoát, không kính Pháp bảo là bất hạnh lớn!

Này các đệ tử, Pháp bảo đầy đủ sáu công đức lớn: Một là chân lý, đạo đức chí tôn, làm nơi nương tựa của các chúng sanh. Hai là ruộng phước vĩ đại hơn hết. Ba là cội nguồn ân đức vô lượng. Bốn là pháp mầu, hiếm khi gặp được như hoa Ưu đàm. Năm là chân lý hơn các tôn giáo và các triết học. Sáu là đầy đủ các loại công đức. Ôn đức Pháp bảo lợi lạc chúng sinh, không thể nghĩ bàn.

Phật vừa dứt lời, có ông Trưởng giả



Bạch đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Trong một Phật bảo có nhiều hóa Phật, cùng khắp thế giới, đem lại lợi lạc cho nhiều chúng sinh, do nhân duyên gì mà rất nhiều người không gặp Phật Pháp, nên chịu khổ não dài trong nhiều kiếp?

Đức Phật dạy rằng: “Ví như mặt trời sáng soi thế giới, không hề thiên vị, nhưng những người mù không thấy ánh sáng. Điều này hẳn nhiên không phải do lỗi của vầng thái dương. Tương tự, đức Phật tuyên giảng chánh pháp, mang nhiều lợi lạc cho khắp mọi người nhưng có nhiều người không tin Phật Pháp, không thích người tu, không tin nhân quả, thường tạo nghiệp ác, không chút hổ thẹn, gốc tội sâu nặng, qua nhiều kiếp sống, không hề nghe biết danh hiệu Tam bảo, như người bị mù không thấy ánh sáng. Nếu có người nào cung kính Tam bảo, ưa thích Đại thừa, nhờ công đức này, nghiệp chướng tiêu trừ, phúc đức tràn đầy, trí tuệ tăng trưởng, căn lành càng lớn, già từ khổ đau, chứng đạt giác ngộ.



Này các đệ tử, năng lực Pháp bảo cũng như kim cương, có thể phá sạch lao ngục khổ đau. Pháp bảo như trời, soi sáng chúng sinh. Kho tàng Pháp bảo như ngọc ma-ni, hơn nhiều của báu. Pháp bảo mang lại niềm an lạc lớn. Pháp bảo là thuyền, vượt qua sinh tử, đến bờ niết bàn. Pháp bảo trừ diệt tội tham, sân, si, giúp cho chúng sinh sống với trí tuệ, có lòng hỏ thẹn. Pháp bảo cũng như giáp trụ kim cương, phá bốn loại ma, chứng đạo Bồ đề. Pháp bảo cũng như gươm trí tuệ sắc, cắt đứt sinh tử. Pháp bảo chính là xe báu Tam thừa, chở hết mọi loài ra khỏi nhà lửa. Pháp bảo cũng như ngọn hải đăng soi, giúp cho mọi người thoát khỏi ba cõi. Pháp bảo chính là vị đạo sư lớn, dẫn dắt mọi người thoát khỏi khổ đau, đạt được niết-bàn. Công đức Pháp bảo sâu xa, khó nghĩ. Làm đệ tử Phật, mỗi ngày siêng năng đọc tụng Pháp bảo, hiểu rõ thực hành, sẽ được an vui, không còn bất hạnh.

Này các đệ tử, có ba loại Tăng: Một, Bồ-tát tăng. Hai, Thanh Văn tăng. Ba,



Phàm phu tăng. Các bậc Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi, Quan Âm, Thế Chí là Bồ-tát tăng. Ngài Xá-lợi-phất, ngài Mục kiên-liên là Thanh Văn tăng. Các vị tu sĩ xuất gia chân thật, có lý tưởng lớn, giới hạnh thanh cao, có chánh tri kiến, từ bi trí tuệ, hóa độ mọi người theo Tứ diệu đế, dù chưa giải thoát nhưng có thể giúp những người hữu duyên với chánh pháp Phật, đều được an vui, được gọi chung là các Phàm phu tăng. Tăng bảo chính là ruộng phước đức lớn cho người tại gia gieo hạt hạnh phúc qua sự cúng dường, ủng hộ Phật sự. Ôn đức Tăng bảo cũng khó nghĩ bàn.

Một vị trưởng giả cung kính bạch Phật: “Nghe lời Phật dạy, chúng con biết được ba ngôi tâm linh. Vì duyên có gì, ba ngôi tâm linh Phật, Pháp và Tăng được gọi là bảo?”

Đức Phật dạy rằng: “Lành thay, lành thay! Phật, Pháp và Tăng như viên ngọc quý, kim cương long lanh, cắt đứt khổ đau. Tam bảo cũng như ngọc Ma-ni đẹp, không ai phá được, không lẫn bụi nhơ; xa lìa phiền não; như bình thiên đức, mang lại an vui.



Những người nghiệp nặng, nghi chướng quá dày thì khó gặp được ba ngôi tâm linh. Tam bảo có thể phá tan khổ đau, hàng phục các ma; giúp cho chúng sinh tu tập nghiệp lành. Tam bảo như vàng, vào lửa không đổi. Vì những nghĩa ấy nên Phật, Pháp, Tăng được gọi là “bảo”.

ƠN NGHĨA CHÚNG SINH

Tất cả chúng sinh, từ vô lượng kiếp, trôi lăn sinh tử ở trong năm đường: thiên, a-tu-la, ngạ quỷ, súc sinh và làm con người kiếp trước đã từng làm cha, làm mẹ, quyến thuộc của nhau. Tiếp nối điều này, ta hãy quan niệm tất cả người nam từng là cha ta, tất cả người nữ từng là mẹ ta. Mỗi người chúng ta từng làm cha mẹ nên cũng từng có tâm đại từ bi như cha mẹ ta. Ơn cha mẹ xưa, ta chưa trả hết. Nay do vọng nghiệp sinh ra thuận nghịch, rồi do chấp mắc, oán hận lẫn nhau.

Vì không có trí nên ít ai hiểu trong nhiều đời trước, chúng ta đã từng làm cha mẹ nhau. Chỗ đáng trả ơn, làm lợi ích nhau mà không chịu làm đều là bất hiếu. Nhân duyên



đời trước, tất cả chúng sinh quá khứ, hiện tại và đời tương lai đều có ơn lớn, thực khó trả hết. Do vậy ta nên tìm cách trả ơn tất cả chúng sinh bằng lối sống đẹp, giàu lòng vị tha, giúp đỡ mọi người sống trong hòa thuận, cơm no áo ấm.

Này các đệ tử, làm người cao quý phải biết đền trả bốn ân như thế. Người cầu chính đạo quyết tâm đền trả bốn ân cao quý bằng sự thực tập mười Ba-la-mật. Trong đời tương lai, bất kỳ người nào nghe được Kinh này, thọ trì, đọc tụng, phổ biến rộng rãi sẽ được phước đức, tăng trưởng trí tuệ, được thiện thần giúp, thân không đau ốm, tuổi thọ dài lâu, an vui thoải mái. Phật vừa dứt lời, tất cả mọi người vô cùng hoan hỷ, phát tâm thọ trì, truyền bá kinh này.





KINH PHỔ MÔN

**Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ
Tát (3 lần)**

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT PHỔ MÔN”

Lúc bấy giờ, ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn! Ngài Quán-Thế-Âm Bồ-Tát do nhân duyên gì mà tên là Quán-Thế-Âm?"

Phật bảo ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát: "Thiện-nam-tử! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các sự khổ não, nghe Quán-Thế-Âm Bồ-Tát này một lòng xưng danh Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, tức thời xem xét tiếng tăm kia, đều đặng giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-Tát, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy đặng, do vì sức oai thần của Bồ-Tát này vậy.



Nếu bị nước lớn cuốn trôi, xưng danh hiệu Bồ-Tát liền đăng đến chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm các thứ châu báu như vàng, bạc, lưu ly, xa-cừ, mã-nã, san-hô, hổ-phách, trân châu, nên vào trong biển lớn, giả sử gió bão thổi ghe thuyền của kẻ trôi tấp nơi nước quỷ La-sát, trong đó nếu có nhận đến một người xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thời những người đó đều đăng thoát khỏi nạn quỷ La-sát. Do nhân duyên đó mà tên là Quán-Thế-Âm.

Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thời dao gậy của người kia cầm liền gãy từng khúc, mà đăng thoát khỏi.

Nếu quỷ Dạ-xoa cùng La-sát đầy trong cõi tam-thiên đại-thiên muốn đến hại người, nghe người xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thời tên quỷ dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại đăng .

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc



không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thấy đều đứt rã, liền đặng thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam-thiên đại-thiên, có một vị thương chủ dắt đoàn người buôn đem theo nhiều cửa báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xướng rằng : "Các Thiện-nam-tử! Chớ có sợ sệt, các ông phải nên một lòng xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, vị Bồ-Tát đó hay đem pháp vô-úy thí cho chúng sanh, nếu các ông xưng danh hiệu thì sẽ đặng thoát khỏi oán tặc này".

Đoàn người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: "Nam-Mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát!" vì xưng danh hiệu Bồ-Tát nên liền được thoát khỏi.

Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát sức oai thần to lớn như thế.

Nếu có chúng sanh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền đặng ly lòng dâm ý dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường



cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền đặng lìa lòng giận hờn.

Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền đặng lìa ngu si.

Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có những sức oai thần rộng lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường phải một lòng tưởng nhớ đến ngài.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền sanh con trai phước đức trí huệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trồng cội phước đức, mọi người đều kính mến.

Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có sức oai thần như thế.

Nếu có chúng sanh cung kính lễ lạy Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thời phước đức chẳng lường mất. Cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai ức hằng-hà-sa Bồ-Tát lại



trọn đời cúng dường đồ ăn uống y phục, giường nằm, thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Công đức của người thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn đó có nhiều chăng?

Vô-Tận-Ý thưa: "Bạch Thế-Tôn! Rất nhiều". Phật dạy: "Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, nhẫn đến một thời lễ lạy cúng dường, thời phước đức của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn ức kiếp không thể cùng tận.

Vô-Tận-Ý! Thọ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đặng vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế."

Ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát dạo đi trong cõi Ta-bà như thế nào? Vì chúng sanh nói pháp như thế nào? Sức phương tiện của Ngài như thế nào?"

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát: "Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật đặng độ thoát thời Quán-Thế-Âm Bồ-Tát liền hiện thân Phật vì đó mà nói pháp.



Nơi đáng dùng thân Duyên-giác đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân Duyên-giác vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Thanh-văn đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân Thanh-văn vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Phạm-vương đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân Phạm-vương vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Đế-Thích đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân Đế-Thích vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Tự-tại-thiên đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân Tự-tại-thiên vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Đại-tự-tại-thiên đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân Đại-tự-tại-thiên vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Thiên đại tướng quân đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân Thiên-đại-tướng-quân vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Tỳ-sa-môn đặng



độ thoát, Bồ tát liền hiện thân Tỳ-sa-môn vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Tiểu-vương đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân Tiểu-vương vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Trưởng-giả đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân Trưởng-giả vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Cư-sĩ đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân Cư-sĩ vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Tể-quan đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân Tể-quan vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Bà-la-môn đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân Bà-la-môn vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-ba-di đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-ba-di vì đó nói pháp.

Nơi đáng dùng thân phụ nữ của



**Trưởng-giả, Cư-Sĩ, Tể-quan, Bà-la-môn
đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân phụ nữ
vì đó nói pháp.**

**Nơi đáng dùng thân đồng-nam, đồng-
nữ đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân
đồng-nam, đồng-nữ vì đó nói pháp.**

**Nơi đáng dùng thân trời, rồng, Dạ-xoa,
Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la,
Ma-hầu-la-dà, nhưn cùng phi nhưn đặng độ
thoát, Bồ tát liền đều hiện ra mà vì đó nói
pháp.**

**Nơi đáng dùng thân thần Chấp Kim
Cang đặng độ thoát, Bồ tát liền hiện thân
thần Chấp-Kim-Cang vì đó nói pháp.**

**Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đó
thành tựu công đức như thế, dùng các thân
hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát
chúng sanh, như thế vì vậy các ông phải một
lòng cúng dường Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.**

**Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đó ở trong chỗ
nạn gấp sợ sệt hay ban cho sự vô-úy, cho
nên cõi Ta-bà này đều gọi Ngài là vị "Thí-
vô-úy".**



Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Con nay xin cúng dường Quán-Thế-Âm Bồ-Tát". Ngài liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu giá trị trăm nghìn lượng vàng nơi cổ, đem cúng dường cho ngài Quán-Thế-Âm mà nói rằng : "Xin Ngài nhận chuỗi ngọc trân bảo pháp thí này".

Khi ấy Quán-Thế-Âm Bồ-tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô-Tận-Ý lại thưa cùng Quán-Thế-Âm Bồ-Tát rằng: "Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này".

Bấy giờ Phật bảo ngài Quán-Thế-Âm Bồ-Tát: "Ông nên thương Vô-Tận-Ý Bồ-Tát và hàng tứ chúng cùng trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn và phi nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó.

Tức thời Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thương hàng tứ chúng và trời, rồng, nhơn, phi-nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần: Một phần dâng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, một phần dâng vào tháp của đức Phật Đa-Bảo.



Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có sức oai thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta Bà".

Lúc đó, ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát nói kệ hỏi Phật rằng:

Thế-Tôn đủ tướng tốt!

Con nay lại hỏi kia

Phật tử nhân duyên gì?

Tên là Quán-Thế-Âm?

Đầy đủ tướng tốt

Kệ đáp Vô-Tận-Ý:

Ông nghe hạnh Quán-Âm

Khéo ứng các nơi chỗ

Thệ rộng sâu như biển

Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn

Hầu nhiều nghìn đức Phật

Phát nguyện thanh tịnh lớn.

Ta vì ông lược nói

Nghe tên cùng thấy thân

Tâm niệm chẳng luống qua

Hay diệt khổ các cõi.

Giả sử sanh lòng hại



**Xô rớt hầm lửa lớn
Do sức niệm Quán-Âm
Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn quỷ, cá, rồng
Do sức niệm Quán-Âm
Sóng mòi chẳng chìm đắm
Hoặc ở chót Tu-di
Bị người xô rớt xuống
Do sức niệm Quán-Âm
Như mặt nhật treo không
Hoặc bị người dữ rượt
Rớt xuống núi Kim-Cang
Do sức niệm Quán-Âm
Chẳng tổn đến mảy lông.
Hoặc gặp oán tặc vây
Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quán-Âm
Đều liền sanh lòng lành.
Hoặc bị khổ nạn vua
Khi hành hình sắp chết**



**Do sức niệm Quán-Âm
Dao liên gãy từng đoạn.
Hoặc tù cấm xiềng xích
Tay chân bị gông cùm
Do sức niệm Quán-Âm
Tháo rãi đặng thoát khỏi
Nguyên rửa các thuốc độc
Muốn hại đến thân đó
Do sức niệm Quán-Âm
Trở hại nơi bốn-nhân
Hoặc gặp La-sát dữ
Rồng độc các loài quỷ
Do sức niệm Quán-Âm
Liên đều không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quán-Âm
Vội vàng bỏ chạy thẳng.
Rắn độc cùng bò cạp
Hơi độc khói lửa đốt
Do sức niệm Quán-Âm**



**Nghe tiếng tự bỏ đi.
Mây sấm nổ sét đánh
Tuôn giá, xối mưa lớn
Do sức niệm Quán-Âm
Liên được tiêu tan cả.
Chúng sanh bị khổ ách
Vô lượng khổ bức thân
Quán-Âm sức trí diệu
Hay cứu khổ thế gian
Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào chẳng hiện.
Các loài trong đường dữ:
Địa-ngục, quỷ, súc sanh
Sanh, già, bệnh, chết khổ
Lần đều khiến dứt hết.
Chơn-quán thanh tịnh quán
Trí-huệ quán rộng lớn
Bi-quán và từ-quán,
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng**



Sáng thanh tịnh không nơ
Huệ nhật phá các tối
Hay phục tai khổi lửa
Khắp soi sáng thế gian.
Lòng bi rấn như sấm
Ý tứ diệu dường mây
Xối mưa pháp cam lồ
Dứt trừ lửa phiền não
Cải kiện qua chỗ quan
Trong quân trận sợ sệt
Do sức niệm Quán-Âm
Cừ oán đều lui tan.
Diệu-Âm, Quán-Thế-Âm
Phạm-âm, Hải-triều-âm
Tiếng hơn thế gian kia,
Cho nên thường phải niệm.
Niệm niệm chớ sanh nghi
Quán Âm bậc tịnh thánh
Nơi khổ não nạn chết
Hay vì làm nương cậy.
Đủ tất cả công đức



**Mắt lành trông chúng sanh
Biển phước lớn không lường
Cho nên phải đánh lễ.**

**Bấy giờ, ngài Trì-Địa Bồ-Tát liền từ
chỗ ngồi đứng dậy đến trước bạch Phật
rằng: "Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào
nghe phẩm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Đạo-
nghiệp Tự-Tại, Phổ-Môn Thị-Hiện sức
thần thông này, thời phải biết công đức
người đó chẳng ít".**

**Lúc Phật nói phẩm Phổ-Môn này,
trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng
sanh đều phát tâm vô-đẳng-chánh-giác.**

**Kinh Diệu Pháp Liên Hoa Phẩm Phổ
Môn chơn ngôn viết:**

- Án đa rị, đa rị, đót đa rị, đót đót đa rị,
ta-bà ha (3 lần)**

Lục tự đại minh chơn ngôn:

- Án ma ni bát di hồng (niệm 108 lần)**





KINH HỒNG DANH BỬU SÁM

Đại từ đại bi thương chúng sinh.

Đại hỷ đại xả cứu muôn loài

Tướng tốt chói sáng tự trang nghiêm.

Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ. (1)

Nam Mô quy y kim cang thượng sư. (2)

Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. (3)

**Con nay phát tâm, chẳng vì tự cầu
phước báo trời người, Thanh Văn Duyên
Giác, cho đến quyền thừa quả vị Bồ Tát, chỉ
nương tối thượng thừa, phát tâm bồ đề,
nguyện cùng pháp giới chúng sinh, một thời
đồng chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng
Chánh Giác. (4)**

**Nam Mô quy y mười phương tận cõi
hư không tất cả các Đức Phật. (5)**

**Nam Mô quy y mười phương tận cõi
hư không tất cả Tôn Pháp. (6)**

**Nam Mô quy y mười phương tận cõi
hư không tất cả Hiền Thánh Tăng. (7)**



**Nam Mô Như Lai, Ứng Cúng, Chánh
Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế
Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng
Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. (8)**

Nam Mô Phổ Quang Phật. (9)

Nam Mô Phổ Minh Phật. (10)

Nam Mô Phổ Tịnh Phật. (11)

**Nam Mô Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương
Phật. (12)**

Nam Mô Chiên Đàn Quang Phật. (13)

Nam Mô Ma Ni Tràng Phật. (14)

**Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Ma Ni Bảo Tích Phật.
(15)**

**Nam Mô Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến
Thượng Đại Tinh Tấn Phật. (16)**

Nam Mô Ma Ni Tràng Đăng Quang Phật. (17)

Nam Mô Huệ Cự Chiếu Phật. (18)

Nam Mô Hải Đức Quang Minh Phật. (19)

**Nam Mô Kim Cương Lao Cường Phổ Tán
Kim Quang Phật. (20)**



**Nam Mô Đại Cường Tinh Tấn Dũng Mãnh
Phật. (21)**

Nam Mô Đại Bi Quang Phật. (22)

Nam Mô Từ Lực Vương Phật. (23)

Nam Mô Từ Tạng Phật. (24)

**Nam Mô Chiên Đàn Khốt Trang Nghiêm
Thắng Phật. (25)**

Nam Mô Hiền Thiện Thủ Phật. (26)

Nam Mô Thiện Ý Phật. (27)

**Nam Mô Quảng Trang Nghiêm Vương Phật.
(28)**

Nam Mô Kim Hoa Quang Phật. (29)

**Nam Mô Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại Lực
Vương Phật. (30)**

**Nam Mô Hư Không Bảo Hoa Quang Phật.
(31)**

**Nam Mô Lưu Ly Trang Nghiêm Vương Phật.
(32)**

**Nam Mô Phổ Hiện Sắc Thân Quang Phật.
(33)**

Nam Mô Bất Động Trí Quang Phật. (34)



- Nam Mô Hàng Phục Chúng Ma Vương Phật. (35)**
- Nam Mô Tài Quang Minh Phật. (36)**
- Nam Mô Trí Huệ Thắng Phật. (37)**
- Nam Mô Di Lạc Tiên Quang Phật. (38)**
- Nam Mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu Tôn
Trí Vương Phật. (39)**
- Nam Mô Thế Tịnh Quang Phật. (40)**
- Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.
(41)**
- Nam Mô Nhật Nguyệt Quang Phật. (42)**
- Nam Mô Nhật Nguyệt Châu Quang Phật.
(43)**
- Nam Mô Huệ Tràng Thắng Vương Phật.
(44)**
- Nam Mô Sư Tử Hống Tự Tại Lực Vương Phật.
(45)**
- Nam Mô Diệu Âm Thắng Phật. (46)**
- Nam Mô Thường Quang Tràng Phật. (47)**
- Nam Mô Quan Thế Đẳng Phật. (48)**
- Nam Mô Huệ Oai Đẳng Vương Phật. (49)**



Nam Mô Pháp Thắng Vương Phật. (50)

Nam Mô Tu Di Quang Phật. (51)

Nam Mô Tu Ma Na Hoa Quang Phật. (52)

**Nam Mô Ưu Đàm Bát La Hoa Thù Thắng
Vương Phật. (53)**

Nam Mô Đại Huệ Lực Vương Phật. (54)

**Nam Mô A Súc Tỳ Hoan Hỷ Quang Phật.
(55)**

**Nam Mô Vô Lượng Âm Thanh Vương Phật.
(56)**

Nam Mô Tài Quang Phật. (57)

Nam Mô Kim Hải Quang Phật. (58)

**Nam Mô Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Phật.
(59)**

Nam Mô Đại Thông Quang Phật. (60)

**Nam Mô Nhất Thiết Pháp Tràng Mãn
Vương Phật. (61)**

Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật. (62)

Nam Mô Kim Cương Bất Hoại Phật. (63)

Nam Mô Bảo Quang Phật. (64)

Nam Mô Long Tôn Vương Phật. (65)



- Nam Mô Tinh Tấn Quân Phật. (66)**
- Nam Mô Tinh Tấn Hỷ Phật. (67)**
- Nam Mô Bảo Hoả Phật. (68)**
- Nam Mô Bảo Nguyệt Quang Phật. (69)**
- Nam Mô Hiện Vô Ngu Phật. (70)**
- Nam Mô Bảo Nguyệt Phật. (71)**
- Nam Mô Vô Cấu Phật. (72)**
- Nam Mô Ly Cấu Phật. (73)**
- Nam Mô Dũng Thí Phật. (74)**
- Nam Mô Thanh Tịnh Phật. (75)**
- Nam Mô Thanh Tịnh Thí Phật. (76)**
- Nam Mô Ta Lưu Na Phật. (77)**
- Nam Mô Thủy Thiên Phật. (78)**
- Nam Mô Kiên Đức Phật. (79)**
- Nam Mô Chiên Đàn Công Đức Phật. (80)**
- Nam Mô Vô Lượng Cúc Quang Phật. (81)**
- Nam Mô Quang Đức Phật. (82)**
- Nam Mô Vô Ưu Đức Phật. (83)**
- Nam Mô Na La Diên Phật. (84)**
- Nam Mô Công Đức Hoa Phật. (85)**



**Nam Mô Liên Hoa Quang Du Hí Thần
Thông Phật. (86)**

Nam Mô Tài Công Đức Phật. (87)

Nam Mô Đức Niệm Phật. (88)

**Nam Mô Thiện Danh Xung Công Đức Phật.
(89)**

**Nam Mô Hồng Diệm Đế Tràng Vương Phật.
(90)**

Nam Mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật. (91)

Nam Mô Đâu Chiến Thắng Phật. (92)

Nam Mô Thiện Du Bộ Phật. (93)

**Nam Mô Châu Tráp Trang Nghiêm Công
Đức Phật. (94)**

Nam Mô Bảo Hoa Du Bộ Phật. (95)

**Nam Mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Ta La
Thọ Vương Phật. (96)**

**Nam Mô Pháp Giới Tạng Thân A Di Đà Phật.
(97)**

Như vậy thấy, các Đức Phật Thế Tôn,
trong tất cả thế giới, thường trụ ở đời, xin
các Đức Thế Tôn hãy từ bi nhớ nghĩ đến



con : Hoặc đời này của con, hoặc đời trước của con, từ vô thủy sinh tử đến nay, đã gây ra các tội: hoặc tự mình làm, hoặc bảo người khác làm, thấy họ làm mà vui mừng theo. Hoặc tháp, hoặc Tăng, hoặc đồ vật của bốn phương Tăng. Hoặc tự mình lấy, hoặc bảo người khác lấy, thấy họ lấy mà vui mừng theo. Năm tội vô gián : hoặc tự mình làm, hoặc bảo họ làm, thấy họ làm mà vui mừng theo. Mười điều bất thiện : hoặc tự mình làm, hoặc bảo họ làm, thấy họ làm mà vui mừng theo. Các tội chương đã làm, hoặc che giấu, hoặc không che giấu, đáng đoạ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, các đường ác khác, biên địa hạ tiện, và kẻ ác kiến, các nơi như vậy thấy, các tội chương đã làm, nay đều xin sám hối. (98)

Nay các Đức Phật Thế Tôn, hãy chứng biết cho con, hãy nhớ nghĩ đến con, con ở trước các Đức Phật Thế Tôn, nói lời như vậy: Hoặc trong đời này của con, hoặc trong những đời khác của con, đã từng tu bố thí, hoặc giữ giới thanh tịnh, cho đến bố thí cho



súc sinh một ít cơm, hoặc hết thấy căn lành tu hành thanh tịnh, hết thấy căn lành thành tựu chúng sinh, hết thấy căn lành tu hạnh bồ đề, hết thấy căn lành phát tâm vô thượng trí, hết thấy căn lành, tất cả hợp lại, so đếm tính lường, thấy đều hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Như quá khứ vị lai hiện tại, các Đức Phật đã hồi hướng, con cũng hồi hướng như thế. Các tội đều sám hối, các phước lành đều tùy hỷ, và công đức của các Đức Phật, nguyện thành vô thượng trí. Phật quá khứ vị lai hiện tại, nơi chúng sinh tối thắng, vô lượng biển công đức, nay con quy mạng lễ. (99)

Trong hết thấy mười phương thế giới.

Ba đời tất cả đấng Pháp Vương

Con dùng thân miệng ý thanh tịnh

Lễ khắp hết thấy không thừa sót.

Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền

Hiện khắp trước tất cả Như Lai

Một lòng hiện thân khắp các cõi

Tất cả lễ khắp các cõi Phật.

(100)



**Ở trong một bụi có vô số Phật
Các chúng Bồ Tát hội trong đó
Vô tận pháp giới bụi cũng vậy
Tin sâu chư Phật đều đầy đầy.
Đều dùng tất cả biển âm thanh
Khắp vang vô tận lời vi diệu
Suốt thuở vị lai tất cả kiếp
Khen biển công đức Phật thâm sâu. (101)
Dùng các tràng hoa đẹp tối thắng
Kỹ nhạc, hương thoa, và lọng tàn.
Đồ trang nghiêm tối thắng như vậy
Con đem cúng dường các Như Lai.
Y phục tối thắng, hương tối thắng
Hương bột, hương đốt và đèn đuốc
Tất cả nhiều như núi Diệu Cao
Con đem cúng dường các Như Lai.
Con dùng tâm thắng hiểu rộng lớn
Tin sâu tất cả Phật ba đời.
Đều dùng sức hạnh nguyện Phổ Hiền
Cúng dường khắp hết các Như Lai. (102)
Thuở xưa con tạo bao nghiệp ác**



Đều do vô thủy tham sân si.
Từ thân miệng ý mà sinh ra
Tất cả nay con đều sám hối. (103)

Mười phương tất cả các chúng sinh
Nhị thừa hữu học và vô học.
Tất cả Như Lai với Bồ Tát
Hết thấy công đức đều vui theo. (104)

Mười phương hết thấy đáng Thế Đăng
Bậc ban đầu thành tựu bồ đề
Nay con đều thỉnh mời tất cả.
Chuyển bánh xe pháp diệu vô thượng. (105)

Nếu chư Phật muốn vào Niết Bàn
Con đều chí thành xin mời thỉnh
Nguyện xin ở lâu vô số kiếp
Lợi lạc tất cả các chúng sinh. (106)

Hết thấy phước lễ tán cúng dường
Thỉnh Phật ở đời chuyển pháp luân.
Tuỳ hỷ sám hối các căn lành.
Hồi hướng chúng sinh và Phật đạo. (107)

Nguyện đem công đức thù thắng này
Hồi hướng chân pháp giới vô thượng.



**Tánh tướng Phật, Pháp và Tăng già
Hai đế dung thông ẩn tam muội.
Vô lượng biển công đức như vậy
Nay con thấy đều hồi hướng hết.
Hết thấy chúng sinh thân miệng ý
Kiến hoặc phỉ báng ngã pháp thấy
Tất cả các tội chướng như vậy.
Thấy đều tiêu diệt hết không còn.
Niệm niệm đến khắp nơi pháp giới.
Rộng độ chúng sinh không thoái chuyển
Cho đến hư không thế giới tận.
Chúng sinh và nghiệp phiền não tận.
Bốn pháp rộng vô biên như vậy.
Nay nguyện hồi hướng cũng như vậy. (108)
Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. (3 lần)**





KINH A DI ĐÀ

1. KỲ VIÊN ĐẠI HỘI

Ta nghe như vậy: Một thuở nọ Đức Phật ở nơi vườn Kỳ Thọ, cấp Cô Độc nước Xá-Vệ, cùng với một nghìn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ kheo câu hội: đều là bậc A La Hán mọi người đều quen biết, như là: Trưởng lão Xá-Lợi-Phất, Đại Mục-Kiền-Liên, Đại Ca-Điếp, Ma-Ha Ca-Chiên-Diên, Ma-Ha Câu-Hy-La, Ly-Bà-Đa, Châu-Lợi-Bàn-Đà-Già, Nan-Đà, A-Nan-Đà, La-Hầu-La, Kiều-Phạm-Ba-Đề, Tân Đầu-Lư-Phả-La-Đọa, Ca-Lưu-Đà-Di, Ma-Ha Kiếp Tân Na, Bạc-Câu-La, A-Nâu-Lâu-Đà, những vị đại đệ tử như thế. Và hàng Đại Bồ Tát, Văn-Thù-Sư-Lợi: Pháp-Vương-Tử, A-Dật-Đa Bồ Tát, Càn-Đà-Ha-Đề Bồ Tát, Thường-Tinh-Tán Bồ tát... cùng với các vị Đại Bồ tát như thế và với vô lượng chư Thiên như ông Thích-Đề-Hoàn-Nhơn..v..v..đại chúng cùng đến dự hội.



2. Y BẢO, CHÁNH BẢO

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Trưởng lão Xá-Lợi-Phất rằng: "Từ đây qua phương Tây quá mười muôn ức cõi Phật, có thế giới tên là Cực Lạc, trong thế giới đó có đức Phật hiệu là A Di Đà hiện nay đang nói pháp.

3. Y BẢO TRANG NGHIÊM

Xá-Lợi-Phất! Cõi đó vì sao tên là Cực lạc? Vì chúng sanh trong cõi đó không có bị những sự khổ, chỉ hưởng những điều vui, nên nước đó tên là Cực Lạc.

Xá-Lợi-Phất! Lại trong cõi Cực Lạc có bảy tầng bao lơn, bảy tầng màn lưới, bảy tầng hàng cây, đều bằng bốn chất báu bao bọc giáp vòng, vì thế nên nước đó tên là Cực Lạc.

Xá-Lợi-Phất! Lại trong cõi Cực Lạc có ao bằng bảy chất báu, trong ao đầy đầy nước đủ tám công đức, đáy ao thuần dùng cát vàng trải làm đất. Vàng bạc, lưu ly, pha lê hiệp thành những thềm, đường ở bốn bên ao; trên thềm đường có lầu gác cũng đều



nghiêm sức bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não. Trong ao có hoa sen lớn như bánh xe: hoa sắc xanh thời ánh sáng xanh, sắc vàng thời ánh sáng vàng, sắc đỏ thời ánh sáng đỏ, sắc trắng thời ánh sáng trắng, màu nhiệm thơm tho trong sạch.

Xá-Lợi-Phất! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy. Xá Lợi Phất! Lại trong cõi nước của đức Phật đó, thường trời nhạc trời, đất bằng vàng ròng, ngày đêm sáu thời rưới hoa trời mạn đà la. Chúng sanh trong cõi đó thường vào lúc sáng sớm, đều lấy đũa hoa đựng những hoa tốt đem cúng dường mười muôn ức đức Phật ở phương khác, đến giờ ăn liền trở về bốn quốc ăn cơm xong đi kinh hành.

Xá-Lợi-Phất! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy. Lại nữa, Xá-Lợi-Phất! Cõi đó thường có những giống chim màu sắc xinh đẹp lạ thường, nào chim Bạch hạc, Khổng-tước, Anh-võ, Xá-lợi, Ca-lăng tần-già, Cọng-mạng; những giống chim đó ngày đêm sáu thời kêu tiếng



hòa nhã. Tiếng chim đó diễn nói những pháp như ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần ..v..v.. Chúng sanh trong cõi đó nghe tiếng chim xong thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng!

Xá-Lợi-Phất! Ông chớ cho rằng những giống chim đó thiệt là do tội báo sanh ra. Vì sao? Vì cõi của đức Phật đó không có ba đường dữ.

Xá-Lợi-Phất! Cõi của đức Phật đó tên đường dữ còn không có huống gì lại có sự thật. Những giống chim đó là do đức Phật A Di Đà muốn làm cho tiếng pháp được tuyên lưu mà biến hóa làm ra đây thôi.

Xá-Lợi-Phất! Trong cõi nước của đức Phật đó, gió nhẹ thổi động các hang cây báu và động mảnh lưới báu, làm vang ra tiếng vi diệu, thí như trăm nghìn thứ nhạc đồng một lúc hòa chung. Người nào nghe tiếng đó tự nhiên đều sanh lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá-Lợi-Phất! Cõi nước của đức Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.



4. CHÁNH BÁO VÔ LƯỢNG THÙ THẮNG

Xá-Lợi-Phất! Nơi ý ông nghĩ sao? Đức Phật đó vì sao hiệu là A Di Đà?

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật đó, hào quang sáng chói vô lượng, soi suốt các cõi nước trong mười phương không bị chướng ngại vì thế nên hiệu là A Di Đà.

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật đó và nhân dân của Ngài sống lâu vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, nên hiệu là A Di Đà.

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật A Di Đà thành Phật nhẫn nại đến nay, đã được mười kiếp.

Xá-Lợi-Phất! Lại đức Phật đó có vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử đều là bậc A La Hán, chẳng phải tính đếm mà có thể biết được, hàng Bồ tát chúng cũng đông như thế.

Xá-Lợi-Phất! Cõi nước của đức Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Xá-Lợi-Phất! Lại trong cõi cực lạc, những chúng sanh vãng sanh vào đó đều là bậc bất thối chuyển. Trong đó có rất nhiều



vị bực nhất sanh bổ xứ, số đó rất đông, chẳng phải tính đếm mà biết được, chỉ có thể dùng số vô lượng vô biên a-tăng-kỳ để nói thôi!

Xá-Lợi-Phất! Chúng sanh nào nghe những điều trên đây, nên phải phát nguyện cầu sanh về nước đó. Vì sao? Vì đặng cùng với các bậc Thượng thiện nhưn như thế câu hội một chỗ.

5. NHƠN SANH VẪNG LAI

Xá-Lợi-Phất! Chẳng có thể dùng chút ít thiện căn phước đức nhưn duyên mà được sanh về cõi đó.

Xá-Lợi-Phất! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe nói đức Phật A Di Đà, rồi chấp trì danh hiệu của đức Phật đó, hoặc trong một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, một lòng không tạp loạn. Thời người đó đến lúc lâm chung đức Phật A Di Đà cùng hàng Thánh Chúng hiện thân ở trước người đó. Người đó lúc chết tâm thần không điên đảo, liền được



vãng sanh về cõi nước Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

Xá-Lợi-Phất! Ta thấy có sự lợi ích ấy nên nói những lời như thế. Nếu có chúng sinh nào, nghe những lời trên đó, nên phải phát nguyện sanh về cõi nước Cực Lạc.

6. SÁU PHƯƠNG PHẬT ĐỒNG KHUYÊN TIN

Xá-Lợi-Phất! Như Ta hôm nay ngợi khen công đức lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của đức Phật A Di Đà, phương Đông cũng có đức A-Súc-Bệ-Phật, Tu-Di-Tướng Phật, Đại-Tu-Di Phật, Tu-Di-Quang Phật, Diệu-Âm Phật; Hằng hà sa số những đức Phật như thế đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi Tam thiên Đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Nam, có đức Nhật Nguyệt Đăng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di Đăng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật... Hằng



hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Tây, có đức Vô Lượng-Thọ Phật, Vô-Lượng-Tướng Phật, Vô-Lượng-Tràng Phật, Đại Quang Phật, Đại-Minh Phật, Bửu-Tướng Phật, Tịnh-Quang Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Bắc, có đức Diệm-Kiên-Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trử Phật, Nhứt Sanh Phật, Vãng Minh Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên



mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương dưới, có đức Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh-Quang Phật, Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưới rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin Kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương trên, có đức Phạm-Âm Phật, Tú-Vương Phật, Hương-Thượng Phật, Hương-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tạng Sắc Bửu Hoa Nghiêm Thân Phật, Ta La Thọ Vương Phật, Bửu Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưới rộng dài trùm khắp cõi



tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin Kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Nơi ý của ông nghĩ thế nào, vì sao tên là Kinh: Nhất-Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm?

Xá-Lợi-Phất! Vì nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe kinh này mà thọ trì đó, và nghe danh hiệu của đức Phật, thời những thiện nam tử cùng thiện nữ nhân ấy đều được tất cả các đức Phật hộ niệm, đều được không thôi chuyển nơi đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Xá-Lợi-Phất! Cho nên các ông đều phải tin nhận lời của Ta và của các đức Phật nói.

Xá-Lợi-Phất! Nếu có người đã phát nguyện, hiện nay phát nguyện, sẽ phát nguyện muốn sanh về cõi nước của đức Phật A Di Đà, thời những người ấy đều đặng không thôi chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác; nơi cõi nước kia, hoặc đã sanh về rồi, hoặc hiện nay sanh về,



hoặc sẽ sanh về.

Xá-Lợi-Phất! Cho nên các thiện nam tử thiện nữ nhân nếu người nào có lòng tin thời phải nên phát nguyện sanh về cõi nước kia.

7. THUYẾT KINH RẤT KHÓ

Xá-Lợi-Phất! Như ta hôm nay ngợi khen công đức chẳng thể nghĩ bàn của các đức Phật, các đức Phật đó cũng ngợi khen công đức chẳng thể nghĩ bàn của Ta mà nói lời này: "Đức Thích Ca Mâu Ni Phật hay làm được việc rất khó khăn hi hữu, có thể ở trong cõi Ta Bà đời ác năm món trước: kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước trung, mà Ngài chứng được ngôi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài vì các chúng sanh nói kinh pháp mà tất cả thế gian khó tin này". **Xá-Lợi-Phất!** Phải biết rằng Ta ở trong đời ác ngũ trước thật hành việc khó này: đặng thành bậc Vô Thượng Chánh Giác và vì tất cả thế gian nói kinh pháp khó tin này, đó là rất khó! Đức Phật nói kinh này rồi, ngài Xá-Lợi-Phất cùng các vị Tỳ kheo, tất cả trong



đời: Trời, Người, A-Tu-La, v..v.. nghe lời của đức Phật dạy, đều vui mừng tin nhận đánh lễ mà lui ra. Phật nói kinh A Di Đà.





PHẦN KẾT

CÁC BÀI SÁM và HỒI HƯỚNG



SÁM QUY MẠNG

Quy mạng mười phương Vô Thượng Giác
Pháp mầu vi diệu đã tuyên dương
Thánh tăng bốn quả ba thừa độ
Đuổi cánh tay vàng nguyện xót thương.
Ngược dòng chân tính từ lâu,
Chúng con trôi nổi biển sầu sông mê.
Thấy đâu lối thoát đường về,
Bập bênh sóng nước chưa hề đoái lui.
Nguyên nhân hữu lậu gây rồi,
Bao nhiêu nghiệp chướng lâu đời tạo ra.
Biết đâu nẻo chính đường tà,
Oan khiên nghiệp báo thật là nặng sâu.
Nay con khẩn thiết cúi đầu,
Phơi bày sám hối cần cầu Hồng ân.
Chí thành cầu đấng Năng Nhân,
Từ bi cứu vớt trầm luân mọi loài.
Nguyện cùng thiện hữu ra khơi,
Tìm lên bờ giác lìa nơi náo phiền.
Kiếp này xin nguyện xây thêm



Cao tòa phúc đức vững nền đạo tâm.
Chờ mong đạo nghiệp vun trồng,
Từ bi, trí tuệ nảy mầm tốt tươi.
Kiếp sau xin được làm người,
Sinh ra gặp pháp sống đời chân tu.
Dắt dìu nhờ bậc minh sư,
Nương vào chính tín hạnh từ xuất gia.
Sáu căn ba nghiệp thuần hòa,
Không vương tục lụy theo đà thế nhân.
Một lòng tấn đạo nghiêm thân,
Giữ gìn phạm hạnh nghiệp trần lánh xa.
Oai nghi phong độ chói lòa,
Lòng từ hộ mạng trước là vi sinh.
Lại thêm đầy đủ duyên lành,
Bao nhiêu tai nạn biến thành hư không.
Bồ Đề nguyện kết một lòng,
Đài sen Bát Nhã Chân Không hiện tiền.
Nhờ công tu tập tinh chuyên,
Đại Thừa liễu ngộ chứng truyền chân tâm.
Thoát ngoài kiếp hải trầm luân,
Hoằng khai lục độ hạnh môn cứu người.



**Đạo tràng dựng khắp nơi nơi,
Lưới nghi phá hết trong ngoài sạch không.
Tà ma hàng phục đến cùng,
Truyền đăng Phật pháp nối dòng vô chung.
Vâng làm Phật sự mười phương,
Không vì lao nhọc, nản lòng tinh chuyên.
Bao nhiêu diệu pháp thâm huyền,
Thấy đều thực hiện siêu nhiên độ mình.
Rồi đem phúc tuệ độ sinh,
Chứng nên Phật quả, hoàn thành Pháp thân.
Tùy cơ ứng biến cõi trần,
Phân thân vô số độ dần chúng sinh.
Nước Từ rưới khắp nhân thiên,
Mênh mông biển Hạnh lời nguyện độ tha.
Khắp hòa thế giới gần xa,
Diễn dương diệu pháp, trước là độ sinh.
Những nơi khổ thú trầm luân,
Hào quang chiếu diệu hiện thân tốt lành.
Chỉ cần thấy dạng nghe danh,
Muôn loài thoát khỏi ngục hình đón đau.
Phát lời nguyện ước cao sâu**



**Muôn nghìn khổ địa thấy đều tiêu tan.
Bao nhiêu nghiệp trái hàm oan,
Bao nhiêu đau khổ trong hàng súc sinh,
Đều nhờ thần lực oai linh,
Sương tan núi biếc bình minh rạng ngời.
Thuốc thang cứu cấp cho đời,
Áo cơm cứu giúp cho người bần dân.
Bao nhiêu lợi ích hưng sùng,
An vui thực hiện trong vòng trầm luân.
Bao nhiêu quyền thuộc thân oan
Cũng nguyên vượt biển trần gian nổi chìm.
Xa lìa ái nhiễm liên miên,
Đoạn trừ những mối phược triền thân tâm.
Vun trồng đạo nghiệp thiện nhân,
Cùng bao loài khác pháp thân hướng về.
Hư không dù có chuyển di,
Nguyện con muôn kiếp không hề lung lay.
Nguyện cầu vạn pháp xưa nay,
Hoàn thành trí nghiệp vững cây Bồ Đề.**



**Cõi hồng trần gởi thân trăm tuổi,
Kiếp phù sanh thay đổi mấy lần,
Có thân nên khổ vì thân,
Bởi xưa chơn tánh niệm lần say mê.
Nhơn vô minh vọng tình nhiễm trước,
Thọ, tưởng, hành, ý thức nghiệp duyên,
Luân hồi sanh tử lộn quanh,
Ra vào ba cõi xuống lên sáu đường.
Đời dĩ vãng Tam hoàng, Ngũ đế,
Khó toan phương cõi thế thọ trường,
Những là diệu dược Thần Nông,
Để đâu cứu hết mạng vong số người.
Thuốc linh đơn tài y Biển Thước,
Cũng nan điều hết được bệnh nhơn.
Hữu hình, hữu hoại là thân,
Có đâu sống mãi ngàn năm trên đời.
Trường danh lợi lãng xãng lui tới,
Án công hầu sớm tối đua chen,
Sang giàu nghèo khổ lộn xen,
Chung qui rồi cũng một phen tan tành.
Oai lầy lừng vua Tần Hoàng Thủy,**



Tiếng anh hùng cái thế Hạng Vương,
Quyết lòng thâm đoạt giang sơn,
Dè dặt ý định sao hơn mạng trời.
Chẳng lâu đời mạng Tần ngắn ngủi,
Sông Ô giang Hạng Võ bỏ mình,
Hơn trào Hàn Tín công nghìn,
Tề Vương đại án dễ mang dạng nào?
Họ Thạch giàu của bao xiết kể,
Mà bây giờ còn để lại đâu?
Tuổi Nhan Hồi băm hai yếu số,
Sống tám trăm Bành Tổ mạng trường,
Xanh mảy với tóc bạc sương,
Sống lâu thác yếu, một đường khác chi.
Mùi tục lụy đáng cay mấy nổi,
Bả đỉnh chung nhiều nổi nhọc lòng,
So tài đấu trí đại khôn,
Công danh, phú quý mộng hồn hoàn lương.
Cảnh vô thường tang thương biến đổi.
Người lẽ đâu sớm tối an nhàn,
Sanh giả không, tử giả không,
Mấy ai trăm tuổi uống công lo đời.



Còn chút hơi ai ới nghĩ lại,
Muôn việc đời cả thấy đừng mong,
Vắng đi ba tác hơi lòng,
Bao nhiêu sự nghiệp còn trông chút gì?
Dầu của tiền vạn thiên chất chứa,
Bực vương hầu khanh tướng vinh huê,
Ơn thâm nghĩa trọng tận tình,
Đem ra chuộc thể mạng mình được chăng?
Có chi bằng tầm phương tế độ,
Niệm Di Đà giác ngộ thiện tâm,
Đạo là vô thượng thậm thâm,
Nếu không sớm gặp kiếm tầm dễ chi?
Xét thân này một khi gặp gỡ,
Để mất rồi muôn thuở khó toan,
Kiếp người sanh giữa trần gian,
Nhờ nơi chưởng đặng thiện căn lâu đời.
Vậy mấy lời hôm nay tỉnh giác,
Nguyện vong hồn khoái lạc siêu sanh,
Bao nhiêu những việc tiền trình,
Bây giờ thôi cũng phải đành hoàn không.
Một khoảnh đồng bật tâm chôn xác,



**Ôi đành cho đất cát lấp vùi,
Biệt ly là cảnh ngậm ngùi,
Bi tâm thán biệt nắm mồ ngàn thu.
Bóng trắng lu, nhìn đầu ác xé,
Tháng ngày qua quanh quẽ mộ phần,
Gió mưa, nắng tuyết bao lần,
Cổ kim lai vãng tử sanh một đàng.
Cõi dinh hoàn, trần gian chung cảnh,
Kiếp luân hồi không rảnh thoát ly,
Mong nhờ pháp lực hộ trì,
Xả mê từng giác tiêu diêu lạc thành.
Nguyện vãng sanh về miền Cực lạc,
Dứt hết liên ác nghiệp trần lao,
Liên hoa chín phẩm đặt vào,
Trường xuân tự tại tiêu dao hưởng nhàn.**

SÁM HỐI NGUYỆN 1

**Đệ tử kính lạy
Đức Phật Thích Ca,
Phật A Di Đà,
Thập phương chư Phật,**



**Vô lượng Phật Pháp,
Cùng Thánh Hiền Tăng,
Đệ tử lâu đời lâu kiếp,
Nghiệp chướng nặng nề,
Tham giận kiêu căng
Si mê lầm lạc,
Ngày nay nhờ Phật,
Biết sự lỗi lầm,
Thành tâm sám hối
Thề tránh điều dữ,
Nguyện làm việc lành,
Ngửa trông ơn Phật,
Từ bi gia hộ:
Thân không tật bệnh,
Tâm không phiền não,
Hằng ngày an vui tu tập,
Phép Phật nhiệm mầu,
Để mau ra khỏi luân hồi,
Minh tâm kiến tánh,
Trí tuệ sáng suốt,
Thần thông tự tại,**



**Đặng cứu độ các bậc tôn trưởng,
Cha mẹ anh em,
Thân bằng quyến thuộc,
Cùng tất cả chúng sinh,
Đồng thành Phật đạo.**

SÁM HỐI NGUYỆN 2

**Đệ tử chúng con từ vô thủy.
Gây bao tội ác bởi lầm mê
Đắm trong sanh tử đã bao lần
Nay đến trước đài Vô Thượng Giác
Biển trần khổ lâu đời luân lạc
Với sanh linh vô số điều tàn
Sống u hoài trong kiếp làm than
Con lạc lối không nhìn phương hướng
Đàn con dại từ lâu vất vưởng
Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng
Xin hướng về núp bóng từ quang
Lạy Phật Tổ soi đường dẫn bước
Bao tội khổ trong đường ác trước
Vì tham, sân, si mạn gây nên
Con hôm nay giữ trọn lời nguyện**



**Xin sám hối để lòng thanh thoát
Trí huệ quang minh như nhật nguyệt
Từ Bi vô lượng cứu quần sinh
Ôi! Từ lâu ba chốn ngục hình
Giam giữ mãi con nguyên ra khỏi
Theo gót Ngài vượt qua khổ ải
Nương thuyền từ vượt bể ái hà
Nhớ lời Ngài, " Bờ giác không xa"
Hành thập thiện cho đời tươi sáng
Bỏ việc ác, cho đời quang đấng
Đem phúc lành gieo rắc phàm Nhân
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng
Con nguyện được sống đời rộng rãi
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi
Hình bóng Người cứu khổ chúng sanh
Để theo Ngài trên bước đường lành
Chúng con khổ, nguyện xin cứu khổ
Chúng con khổ, nguyện xin tự độ
Ngoài tham lam sân hận ngập trời
Phá si mê trí huệ tuyệt vời
Con nhớ đức Di Đà lạc quốc
Phật A Di Đà thân kim sắc**



**Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm
Năm tu di uyển chuyển bạch hào
Bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc
Trong hào quang hóa vô số Phật
Vô số Bồ Tát hiện ở trong
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát
Quy mạng lễ A Di Đà Phật
Ở phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh
Cúi xin đức Từ Bi tiếp độ.**

SÁM PHÁT NGUYỆN

**Đệ Tử hôm nay quỳ trước Điện
Chí tâm đánh lễ đấng từ Tôn
Đã bao phen sanh tử dập dồn
Trôi lăn mãi trong vòng lục đạo
Thế Tôn đã định ninh di giáo
Mà con còn đắm đuối mê si
Mất ra xem huyễn cảnh hằng ngày
Tai thích tiếng mật đường dưa nịnh**



Mũi quen ngửi mùi thơm bất tịnh
Lưỡi dẹt thêu lấm chuyện gay go
Thân ham muốn gắm vóc sa số
Ý mơ tưởng bao la vũ trụ
Bỏ lực dục lòng tham không đủ
Lấp che mờ trí tuệ từ lâu
Hôm nay con giác ngộ hồi đầu
Xin sám hối phơi bày tỏ rõ
Nguyện tội ác từ nay lìa bỏ
Chuyển sáu căn ra khỏi lầm mê
Trước đài sen thành kính hướng về
Tịnh tâm ý quy y Tam Bảo
Phật giới cấm chuyên trì chu đáo
Dứt tội cùng cội rễ vô minh
Chí phạm phu tự lực khó thành
Cầu đức Phật từ bi gia hộ
Dẫu phải chịu muôn ngàn gian khổ
Con dốc lòng vì đạo hy sinh
Nương từ Quang tìm đến bảo Thành
Nguyện tự giác giác tha viên mãn.

SÁM CẦU AN

Con quỳ lạy Phật chứng minh,



**Hai hàng Phật tử tụng kinh cầu nguyện,
Cầu cho thí chủ hiện tiền,
Nội gia quyền thuộc bình yên điều hòa,
Thọ trường hưởng phước nhân ca,
Phổ Môn kinh tụng trong nhà thanh thoi.
Quan Âm phò hộ vui chơi,
Mười hai câu nguyện độ đời nên danh,
Thiện nam tín nữ lòng thành,
Ăn chay niệm Phật làm lành vãi van.
Quan Âm xem xét thế gian,
Rước người chìm nổi mười phương phiêu trầm,
Mau mau niệm Phật Quan Âm,
Tai qua nạn khỏi định tâm sáng lòa,
Đương cơn lửa cháy đốt ta,
Niệm danh Bồ Tát hóa ra sen vàng.
Gió Đông đi biển chìm thuyền,
Niệm danh Bồ Tát sóng tan hết liền.
Tà ma quỷ báo khùng điên,
Niệm danh Bồ Tát mạnh liền khôn ngoan.
Vào rừng cọp rắn nghinh ngang,
Niệm danh Bồ Tát nó càng chạy xa.**



**Tội tù ngục tôi khảo tra,
Quan Âm tưởng niệm thả ra nhẹ nhàng.
Bị trù bị ếm mê mang,
Quan Âm niệm niệm vái van tịnh bình.
Quan Âm thọ ký làm tin,
Tùy duyên thuyết pháp độ mình hết mê.
Nương theo Bồ Tát trở về,
Thấy mình ngồi gốc Bồ đề giống in,
Tay cầm bầu nước tịnh bình,
Tay cầm nhánh liễu quang minh thân vàng,
Cam lồ rưới khắp thế gian,
Tốt tươi mát mẻ mười phương thanh nhàn.
Quan Âm cứu hết tai nạn,
Độ đời an lạc mười phương thái bình,
Quan Âm điếm đạo độ mình,
Quan Âm Bồ Tát chứng minh độ đời.**

SÁM TỔNG TÁNG

**Cuộc hồng trần xoay vần quá ngán.
Kiếp phù sanh tụ tán mấy hồi.
Người đời có biết chẳng ôi.**



Thân người tuy có, có rồi hòa không!
Chiêm bao khéo thấy lạ lòng.
Mơ màng trong một giấc nồng mà chi.
Làm cho buồn bã thế ni!
Hình dung mới đó bữa nay đâu rồi?
Khi nào đứng đứng ngồi ngồi.
Bây giờ thêm thiếp như chồi cây khô
Khi nào du lịch giang hồ.
Bây giờ nhắm mắt mà vô quan tài
Khi nào lược giắt trâm cài.
Bây giờ gởi xác ra ngoài gò hoang
Khi nào châu ngọc chuốt vàng.
Bây giờ một nắm xương tàn lạnh tanh
Khi nào mắt đẹp mảy thanh.
Bây giờ thấy dạng thấy hình là đâu
Khi nào lên gác xuống lầu.
Bây giờ một nắm cỏ sầu xanh xanh
Khi nào liệt liệt oanh oanh.
Bây giờ một cảnh tang tành gió mưa
Khi nào ngựa lộc xe lừa.
Bây giờ mây rước trăng đưa mơ màng
Khi nào ra trướng vào màng.
Bây giờ nhà cửa xóm làng cách xa



Khi nào mẹ mẹ cha cha.

Bây giờ bóng núi cách xa muôn trùng

Khi nào vợ vợ chồng chồng.

Bây giờ trăng khuyết còn mong chi tròn

Khi nào cháu cháu con con.

Bây giờ hai ngã nước non xa vời

Khi nào cốt nhục vẹn mười.

Bây giờ lá héo nhành tươi vui gì?

Khi nào bạn hữu sum vầy.

Bây giờ chén rượu cuộc kỳ vắng thiêu

Cái thân như tắt bóng chiều.

Như chùm bọt nước phập phều ngoài khơi

Xưa ông Bành Tổ sống đời.

Tám trăm tuổi thọ nay thời còn đâu!

Sang mà đến bậc Công Hầu.

Giàu mà đến bậc bảy lâu Thạch Sùng

Nghèo mà đói khát lạnh lùng.

Khổ mà tóc cháy da phỏng trần ai

Phù du sớm tối một mai.

Giàu sang cũng thác, xạc xài cũng vong

Thông minh tài trí anh hùng.

Ngu si đại đột cũng chung một gò

Biển trần nhiều nổi gay go.



Mau mau nhẹ gót qua đò sông mê
Sự đời nên chán, nên chê.
Tầm nơi giải thoát mà về mới khôn
Vong hồn ơi hỡi vong hồn!
Cuộc đời nay biển mai còn tỉnh chưa?
Tỉnh rồi một giấc say sưa.
Sẽ xin niệm Phật mà đưa hồn về
Hồn về Cực Lạc nước kia.
Cho xa hang quỷ mà lìa kiếp ma
Nhờ ơn Đức Phật Di Đà.
Phóng ra một ngọn chói lòa hào quang
Trong khi tiếp dẫn rõ ràng.
Dắt hồn ra khỏi sáu đàng nghiệp nhơn
Quán Âm Bồ Tát vui mừng.
Tay cầm nhành liễu tay bưng kim đài
Với cùng Thế Chí các Ngài.
Cũng đều khuyến thỉnh lên ngai sen vàng
Có bảo cái, có tràng phan.
Có mùi hương lạ, có đàn ngọc xây
Có trời các cõi truy tùy.
Có đờn, có trống, rước đi một đường
Rước về đến cảnh Tây Phương.
Có ao Thất bảo, có hương ngũ phần



Lưu Ly có đất sáng ngần.
Ma-ni có nước trong tần chảy quanh
Thất trân có bảy lớp thành.
Bảy hàng cây báu, bảy vành lưới châu
Có ngân các, có kim lâu.
Có chim nói pháp, nhiệm màu dễ nghe
Nghe rồi tỏ đạo Bồ Đề.
Bao nhiêu nghiệp chướng hồn mê dứt liền.
Đã sanh về chín phẩm sen.
Mấy tai cũng xảy, mấy duyên cũng tròn
Phật như thể mẹ tìm con.
Con mà gặp mẹ lại còn lo chi
Lầu vàng đài các thiếu gì.
Ăn thì cơm ngọc, mặc thì áo châu
Không ơn, không oán, không sầu
Không già, không chết có đâu luân hồi
Tánh xưa nay đã tỏ rồi.
Gương xưa rày đã lau chùi trần ô
Tu hành phải đợi kiếp mô
Nguồn tình biển ái đã khô bao giờ
Lựa là phải ngộ thiên cơ
Mà đèn trí huệ dễ lờ đi đâu
Mấy lời hộ niệm trước sau



**Nguyện cho thành Phật mau mau nữa mà
Phân thân ra khỏi Ta Bà
Từ bi tiếp độ những là chúng sanh.**





BÁT NHÃ TÂM KINH

Bồ Tát Quán Tự Tại, Khi quán chiếu thâm sâu, Bát Nhã Ba La Mật, Tức diệu pháp trí độ. Ngài soi thấy năm uẩn, Điều không có tự tánh, Thực chứng điều ấy xong, Ngài vượt thoát tất cả, Mọi khổ đau ách nạn.

Nghe đây Xá Lợi Tử: Sắc chẳng khác gì không, Không chẳng khác gì sắc, Sắc chính thực là không, Không chính thực là sắc. Còn lại bốn uẩn kia, Cũng đều như vậy cả.

Xá Lợi Tử nghe đây: Thễ mọi pháp đều không, Không sanh cũng không diệt, Không nơ cũng không sạch, Không thêm cũng không bớt. Cho nên trong tánh không, Không có sắc, thọ, tưởng, Cũng không có hành, thức. Không có nhãn, nhĩ, tỷ, Thiệt, thân, ý – sáu căn. Không có sắc, thanh, hương, Vị, xúc, pháp – sáu trần, Không có mười tám giới, Từ nhãn đến ý thức, Không hề có vô minh. Không có hết vô minh, Cho đến không lão, tử, Không khổ, tập, diệt, đạo, Không trí cũng không đắc. Vì không có sở đắc, Nên khi vị Bồ Tát, Nương diệu pháp



Trí Độ, Bát Nhã Ba La Mật, Thì tâm không chướng ngại. Nên không có sợ hãi, Xa lìa mọi mộng tưởng, Xa lìa mọi điên đảo, Đại Niết Bàn tuyệt đối.

Chư Phật trong ba đời, Y diệu pháp Trí Độ, Bát Nhã Ba La Mật, Nên đắc vô thượng giác. Vậy nên phải biết rằng, Bát Nhã Ba La Mật, Là linh chú đại thần, Là linh chú đại minh, Là linh chú vô thượng, Là linh chú tuyệt đỉnh, Là chân lý bất vọng, Có năng lực tiêu trừ, Tất cả mọi khổ nạn. Cho nên tôi muốn thuyết, Câu thần chú Trí Độ, Bát Nhã Ba La Mật.

Nói xong đức Bồ Tát, Liền đọc thần chú rằng: Yết đế, yết đế Ba la yết đế Ba la tăng yết đế Bồ đề tát bà ha (3 lần).



HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Công đức tụng kinh khó nghĩ lường
Vô biên thắng phước đặng tỏ tường
Khắp nguyện chúng sanh trong pháp giới
Mau về cõi Phật thẳng một đường
Duyên lành hồi hướng mau giác ngộ
Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm độ
Các vị Bồ tát nhiều vô số
Đại trí bờ kia, chư Thiên hộ
Nguyện tiêu ba chương trừ phiền não
Nguyện đặng trí tuệ thường tướng hảo
Nguyện bao tội chương được sám trừ
Kiếp kiếp thường theo ngôi Tam Bảo



TAM TỰ QUY Y

**Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh,
Thể theo đạo cả phát lòng vô thượng.**

(1 lạy)

**Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh,
Thấu rõ kinh tạng trí tuệ như biển.**

(1 lạy)

**Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh,
Thống lý đại chúng hết thấy không ngại.**

(1 lạy)

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo



CHÙA VIỆT NAM

〒 243-0307 Kanagawaken, Aikogun, Aikawamachi, Hanbara 4889-1, Japan
Tel: 046-281-422 E-mail: chuavietsnamtainhatban@gmail.com

Kết Tập: THÍCH NHUẬN ÂN - THÍCH NỮ GIỚI BẢO